

Lan Khai

ĐÌNH NON THÂN

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT



THANH XUÂN XUẤT BẢN

Đỉnh non Thôn

Lan Khai



đỉnh non thần

Lan Khai

Bìa: ***NXB Thanh Xuân***

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

đỉnh non thần

LAN KHAI

PHỔ THÔNG BÁN NGUYỆT SAN
Hanoi 1941

CHƯƠNG 1

Tòa thánh đất châu Đại Man đứng sừng sững bên bờ phía tây sông Gấm, trên một gò cao hình phẩm oản.

Bốn thung lũng bọc chung quanh chân gò như một cái hào thiên nhiên.

Nhà cửa dân cư vây kín bên ngoài phần nhiều là mái tranh vách đất.

Đường từ phố vào thành chỉ có một

lối khuất khúc chạy đến một đoạn cầu treo men qua lòng vực thẳm, ngay phía cửa tiền.

Bờ thành cao hơn trượng, bốn cửa có bốn vọng gác, ngày đêm lúc nào cũng canh giữ nghiêm cẩn.

Trong giữa thành, một tòa nhà kiểu cung điện, mặt ngoảnh về phương nam, mái lợp ngói vẩy rồng, toàn thân bằng gỗ sến sắc hồng. Hướng nhà ấy không phải là ngẫu nhiên. Chính do cái ý ngầm nam diện xưng cô [Ngoảnh mặt về phía Nam mà xưng làm chúa.] của Ma Vạn Thắng.

Ma nhận thấy tình trạng trong nước nhiều loạn, nào giặc Cờ Đen, Cờ Vàng, Cờ Trắng¹, Cờ Đỏ nổi tứ tung liền cũng tự xưng làm Đại Tiết chế, lấy danh nghĩa phù tá triều đình, nhưng bản thân

¹ Xem Bóng cờ trắng trong sương mù đã đăng trong Phụ bản nguyệt san.

thì thực có chia giang sơn riêng cõi, làm tỏ mặt can trường...

Ma Vạn Thắng giấu rất kỹ cái ý mình nên các tả hữu thân tín cũng không ai biết được. Là bởi, Ma tự liệu sức mình chưa thể cùng một lúc với Hoàng Sùng Anh (tướng Cờ Vàng), Lưu Vĩnh Phúc (tướng Cờ Đen), và triều nhà Nguyễn được.

Một buổi chiều kia, mặt trời vừa lặn, Ma Vạn Thắng lên vọng lầu đứng nhìn phong cảnh.

Những chòm núi xa trùng điệp hãy còn vương bụi nắng chiều vàng trong khi chân núi bắt đầu tan trong sương lam mờ tỏa...

Dưới lòng thung, rừng cây rì rầm như sóng bể, vang lên để rồi im hơi lặng tiếng...

Đêm ngàn trở lại với tiếng cú kêu, hùm rống, và những bí mật rợn người.

Dòng sông Gấm thờ ơ chảy, màu nước biếc xanh phủ bột trắng ngần, nom như một tấm lam hoa bạc.

Vạn Thắng vượt chòm râu quái nón, lăm bằm nói một mình:

– Làm tài trai nên có lúc đắc chí như Tào Mạnh Đức cầm ngang ngọn giáo, nốc rượu say rồi ngâm thơ trên mũi thuyền chiến ở cửa Tam Giang!... Núi Thần, sông Gấm, cảnh đẹp như tranh, ai bảo không phải là non sông riêng của ta!

Nói đoạn, Ma cất tiếng cười khanh khách, phô ra hai hàm răng bần cước màu ngà cũ...

Bỗng, một tiếng kêu thăm thẳm, như lọt tự lòng đất lên khiến Ma Vạn Thắng

cau mặt. Ma lắng tai nghe. Tiếng kêu bằng hẳn. Rồi lại vắng vắng âm thầm...

Ma Vạn Thắng vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau, gọi:

– Sầu à!... Sầu!...

Một người đàn ông lực lưỡng hiện ra, mình trần đến thắt lưng, bắp thịt nổi rõ dưới làn da bánh mật, ngực đen những lông như lông gấu. Cạnh sườn tay trái anh ta đeo một con dao to bản, cài trong chiếc vỏ đồng. Cặp mắt anh ta lim dim như mắt mèo, hàm răng khểnh như răng vượn già, toàn thân có cái dáng nhanh nhẹn của một con đười ươi, vẻ mặt lạnh lùng như của một pho tượng đá.

Ma Vạn Thắng hỏi:

– Nó đâu?

Mùn Sầu giờ ngón tay trái qua vai
đáp:

- Vẫn còn nguyên chỗ cũ.
- Tao vừa nghe như nó kêu thì phải?
- Vâng, chính nó kêu.
- Mà có biết ý nó lại đây làm gì và từ đâu đến chẳng?
- Hình như nó từ Hà Giang về thì phải. Nó lên vào phố, thì thăm với tên chủ nhà trọ Nông Văn Phù một cách bí mật.
- Chắc nó là tay sai của Hoàng Sùng Anh về đây do thám. Hãy tống nó xuống hầm, đừng để lộ tai tiếng, chờ xem động tĩnh ra sao đã.

Vạn Thắng không cần phải dặn thì
Mùn Sầu cũng toan làm như thế. Đối với

bọn giặc Khách, Mùn Sầu ghét hơn ghét bệnh hủi.

– Thừa chúa công, nó sục sạo luôn luôn, tưởng có thể trốn thoát được. Lại nhiều lúc nó nằm cù rù như một con chó ốm vậy...

Vạn Thắng nhìn Mùn Sầu, nhưng tỏ ý chán tai không muốn nghe nữa.

Cảnh chiều hôm với những núi rừng bát ngát làm cho Vạn Thắng say sưa, náo nức lên. Những tư tưởng hào hùng, những hy vọng vĩ đại dào dạt trong tâm hồn Vạn Thắng như mặt bể sóng cồn. Từng cơn gió nóng ngào ngạt mùi hương, chốc chốc thoảng vào mặt Vạn Thắng như những hơi thở nồng nàn, bí mật. Ai đó khẽ đặt bàn tay lên vai Vạn Thắng. Võ tướng quay lại, Yến Xuân đã đứng ở sau lưng chồng từ lúc nào.

Một tấm áo lụa màu chàm buông xuống gần bén gót Yến Xuân. Vội vàng từ khuê phòng bước ra, Yến Xuân chẳng kịp phẩn sáp trang điểm gì cả, một mớ tóc xòa xuống ngực, lách qua dưới làn yếm nổi căng thêu mỏng. Hai má hồng hào, cặp mắt lấp lánh. Yến Xuân bảo với chồng bằng một giọng đặc thẳng:

– Lưu Vĩnh Phúc về hàng với nhà Nguyễn rồi!

– Ai bảo nàng biết?

– Tôi khắc biết!

Vạn Thắng mỉm cười vì nhớ ra rằng chị họ vợ mình lấy Hoàng Tiến Đình, một tướng của Lưu.

Yến Xuân nói tiếp:

– Lưu đã được nhà vua cho ở mạn

Lào Cai để cự địch với Hoàng Sùng Anh. Hẳn thế nào chẳng sắp có thư mời ta cùng hợp lực với hần để đánh Hà Giang!

– Nhưng ai đại gì đem thân dẹp đường cho hần!

Yến Xuân cả quyết:

– Ta thế nào cũng phải giúp Lưu Vĩnh Phúc.

Vạn Thắng cau lông mày tỏ ý tức giận:

– Tại sao?

Yến Xuân cười nhạt:

– Xưa nay, Lưu - Hoàng vẫn là hai cái đinh ở trước mắt ta. Chúng nó mà hòa nhau thì ta mong gì ngóc đầu lên được! Nay tự nhiên chúng kình nhau, tức là trời giúp ta đấy. Ta phải vờ phò Lưu để diệt

Hoàng vì đường lối vùng này ta rất thông thuộc. Khi Hoàng đã thua, đã chết, ta sẽ mượn tiếng làm tôi nhà Nguyễn quay lại đánh Lưu. Hai cái đình cùng nhỏ cả rồi thì một vùng từ Tuyên Quang lên tới Hà Giang chẳng thuộc về ta, còn về ai nữa. Vua tôi nhà Nguyễn có biết vậy, song còn mãi chống nhau với giặc... chắc cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Ta ung dung xây đồn, lập trại, chứa lương, mộ lính, mỗi ngày một gây thêm sức mạnh để dự bị về sau. Đến lúc mọi việc đã như ý muốn, thì dù ai có biết cũng chẳng làm gì nổi ta.

Dứt lời. Yến Xuân thuật rõ cho chồng nghe tất cả những mưu chước của mình: nào xúi giục cho các tướng lĩnh của Lưu, Hoàng ghét nhau, nào thuê người do thám cả hai bên.

– Chẳng một việc gì lợi cho ta mà lại không làm. Tôi chẳng quản khó nhọc,

nguy hiểm gì cả. Vì chàng, tôi chẳng đã làm hơn nữa đó ru? Tôi đã giết chồng, tôi đã bỏ con tôi giữa khi còn trứng nước!...

Ma Vạn Thắng biến sắc. Câu chuyện từ hai mươi năm qua Vạn Thắng đang cố quên đi không ngờ Yến Xuân còn động tới!

Cả một dĩ vãng lại sống lại trước mắt Vạn Thắng đầm máu hồng...

Vạn Thắng ngoảnh mặt đi để tránh cặp mắt của vợ. Yến Xuân ngồi phịch xuống bao lan gỗ, tay ôm mặt khóc...

Nhưng chỉ giây phút, Yến Xuân đã chùi ráo lệ, hứa sẽ không nghĩ đến chuyện xưa và quả quyết rằng mình sung sướng, đoạn nàng cố nhắc lại những kỷ niệm êm đềm, những mộng tưởng tươi về tương lai, những công cuộc dự bị tranh bá đồ

vương phần nhiều đã như ý muốn.

Yến Xuân nhìn chồng, khe khẽ sát mình vào ngực chồng một cách nũng nịu.

Vạn Thắng đẩy nàng ra, lùi lại phía sau một bước. Mỗi tình mà Yến Xuân cố nhóm lại đã chỉ còn như một mớ than gần vạc. Vả lại, chính mỗi tình ấy đã phát nguyên ra trong lòng Vạn Thắng biết bao đau khổ, biết bao hối hận ngấm ngấm. Chính nó đã làm cho Vạn Thắng chóng già hẳn đi. Hai vai Vạn Thắng đã dần dần trĩu xuống, mái tóc đã điểm hoa râm, vòm trán đã hiện nhiều vết nhăn như sóng gợn. Trán Yến Xuân cũng thế, cũng nhăn rồi. Hai người đối diện nhau, nhìn nhau một cách hằn thù dữ dội.

Con đường núi vào thành bắt đầu trở nên đông đảo. Từng đàn trâu bò đi nối

nhau, làm vẩn bụi đường. Từng lũ dân Thổ, Mán bước nhanh vai kiu kịt, mỗi người một gánh thóc. Đó là những dân khắp vùng châu Đại Man nhớ ngày đem lương thảo về nộp. Sự cung ứng gạo thịt ấy đối với họ – những tâm hồn chất phác và phục tùng, được coi là những bốn phận thiêng liêng. Bởi thế nên họ không phàn nàn, oán hận mà trái lại, họ còn vui vẻ, hãnh diện được mang nộp cho chủ tướng nữa. Họ vừa đi vừa hát vang lên để quên gánh nặng và dậm trường.

Tiếng hát cất lạnh lạnh, xuống dần, xuống dần, ngắc ngoải, mất tăm trong tĩnh mịch lớn lao của rừng núi để rồi lại vút lên như con chim bị đạn còn gượng bay... Thực là buồn, buồn vô cùng, buồn đến tiêu mòn hết nghị lực và tấm lòng hăng hái của người ta, một cái buồn cũng khó hiểu, cũng đen tối thăm thẳm như

tâm hồn bọn man dân nọ.

Giống hệt dòng thác lũ, đám người đổ dồn vào cổng thành rồi đứng lại trên mặt sân, trước thềm điện chính.

Một lão già leo lên vòm lâu mình gầy đét trong tấm vải chàm rách bươm, tay chống cái gậy trúc màu vàng.

Mùn Sầu tuốt gươm nhảy lại. Yến Xuân hét:

– Chém!

Vạn Thắng vội quát theo:

– Không được giết!

Lão già đứng im như tượng gỗ.

Vạn Thắng vẫy tay ra hiệu. Lão già mồm mím cười lùi xuống chân thang.

Yến Xuân hỏi chống:

– Sao lại không giết? Tôi biết lão thầy mo ấy, tên nó là Ké So, nó đi lại thì thọt với mấy tên gian tế của Hoàng Sùng Anh, có lẽ chực làm nội phản.

Vạn Thắng nhận cũng có biết và nghi như thế, song hãy để dùng lão thầy cúng ấy đã. Theo ý Vạn Thắng thì chưa vội gì phải giết lão. Còn như bảo lão có thể nguy hiểm được, Vạn Thắng không những không tin mà còn buồn cười là khác.

– Thôi im đi!

Yến Xuân quát lên đoạn kể lại những sự nhục nhã của nàng một hôm đi xem hội. Hôm ấy, Yến Xuân vừa cưỡi ngựa tới đám thì Ké So trông ngay thấy. Lão đứng lên một mô cao giảng to về lễ thiện ác cho mọi người nghe, lại cố ý nói mỉa mai những kẻ phản bội như lừa thầy,

phản bạn, rầy vợ, giết chồng. Yến Xuân hổ thẹn phải quất ngựa chạy. Đằng sau, công chúng phá lên cười.

Ké So mà sống ngày nào thì mối thù của Yến Xuân còn chưa báo được. Nàng chỉ muốn sai Mùn Sầu bắt lão trói gô lại rồi thân tự cầm dao mà xẻo từng miếng thịt lão cho hả giận.

Vậy, có sao Vạn Thắng nhất định không giết lão? Có sao Vạn Thắng cứ để cho lão sống hoài để nói xấu nói hổ nàng như một loài rắn phun nọc độc?

Yến Xuân lo sợ, chỉ e một ngày kia những lời thị phi độc ác sẽ làm chuyển lòng Vạn Thắng, rồi Vạn Thắng sẽ bỏ nàng. Đến nông nổi ấy, nàng phỏng còn mong gì? Từ khi còn con gái, Yến Xuân đã nuôi trong lòng cái hy vọng làm bà chủ một giang sơn. Chính vì để đạt cái

mục đích ấy nên Yến Xuân đã xúi Vạn Thắng giết chồng cũ nàng là Bàn Văn Nhị, và bỏ một đứa con trai mới đẻ, theo Vạn Thắng về châu Đại Man. Nhờ sự bội phản của Yến Xuân nên Trung quân Tổng thống Đoàn Thọ của Nguyễn triều mới dẹp yên được vùng Tuyên Quang và Vạn Thắng mới được nhà vua tin cậy.

Yến Xuân rít lên:

– Tôi theo chàng là cốt tìm lấy một bậc anh dũng để nương nhờ...

Vạn Thắng điềm nhiên nói ngắt:

– Thì nơi nương tựa này đáng tin chớ sao?

Yến Xuân run người, cảm thấy máu của dòng vũ tướng Lương Văn Lợi (đồng đảng của Bàn Văn Nhị trước) sôi nổi lên trong huyết quản.

– Nhưng chàng hèn nhất lắm, chàng nhu nhược lắm! Ké So nó nhục tôi, chàng không cho giết. Bọn dân hỗn xược dám nhạo báng tôi, chàng cũng để yên, tôi còn nhờ cậy chàng được việc gì?

Vạn Thắng làm thỉnh giả điếc. Y vịn vào bao lan, nhìn đám đông lòe loẹt ở dưới sâu, giữa những cuôi gạo lót lá dong và những con trâu, con bò thản nhiên, trầm mặc.

Ánh sáng mỗi lúc một nhạt...

Trong công đường, bọn lính đã bắt đầu nổi trống mõ thu không...

Bỗng, con thị tỳ hốt hơi hốt hải chạy lên.

Vạn Thắng và Yến Xuân cùng hỏi:

– Cái gì mà bay như kẻ mất vía vậy?

– Bẩm, nàng Nhận đi sẵn chẳng biết sao mãi bây giờ chưa về.

Vạn Thắng hoảng sợ vội hỏi:

– Đi tự lúc nào?

– Bẩm, đi từ lúc đứng bóng.

– Đi ngựa hay đi chân?

– Đi ngựa.

– Có đứa nào theo?

– Bẩm có hai tên Nọong Phù và Dưỡng theo hầu, cũng như mọi khi.

– Nàng ra cửa tiền hay cửa hậu?

– Bẩm, ra cửa tiền.

– Mùn Sáu!

Tên hộ pháp lại hiện ra.

– Mày có trông thấy nàng đi về phía nào không?

– Bẩm có. Con có thấy nàng đi về phía đền Âm Hồn.

Vạn Thắng quay ra phía trước dịch lâu, nhìn con đường khuất khúc.

Ánh sáng đã tắt dần. Nhiều ánh đèn của nhà dân đã bắt đầu le lói sáng.

Vạn Thắng giương to hai mắt sắc như mắt vọ nhìn bởi móc đằng phía trước. Con đường vẫn vắng tanh. Những con dơi bay thấp thoáng quanh đầu Vạn Thắng trăm nghìn ý nghĩ tối tăm, rối loạn...

Yến Xuân hậm hực vớ ngay lấy dịp để nghiêng ngả chồng:

– Hừ! Đã bảo có nghe đâu! Chả cứ

chiều con gái mãi vào! Trường xác mười chín hai mươi tuổi đầu còn giông già hết sẵn lại bản... Thời buổi thì nào có bình yên gì cho cam: giặc cướp như ong, mà cứ ra khỏi nhà luôn thế lo ngại chẳng bị nó bắt đi rồi ấy à!

Vạn Thắng càng lo sợ và càng gắt bản:

– Mùn Sáu! Sai đóng mười con ngựa và xuất mười tên giáp sĩ đi về phía đền Âm Hồn tìm xem. Nếu không thấy, cho phép mày cứ sục khắp nhà dân, bất kỳ đứa nào có dáng tình nghi đều bắt cổ nó về đây cho ta!

Yến Xuân không thấy Vạn Thắng để ý đến lời mình nói, lấy làm căm lắm. Nàng vùng vằng xuống khỏi dịch lâu.

Mùn Sáu vâng lệnh chủ tướng, lập

tức xuống trại điểm quân và sai đóng ngựa. Chỉ loáng cái, cửa thành đã mở rộng, đoàn dũng sĩ đã kéo nhau ra...

Nhưng, cùng lúc ấy, Vạn Thắng vụt hét to:

– Hãy thông thả xem cái gì kia đã!

Quả nhiên, từ đầu đường xa, một bóng người đang cúi rạp xuống lưng con ngựa bạch, phóng như bay lại...

Bóng người mỗi lúc một gần.

Trong cái yên lặng của hoàng hôn, tiếng vó ngựa phi nghe đã rõ...

Nhưng, đó chỉ là một người đàn ông!

– Quái! Không phải! Người nào trông lạ lắm!

Vạn Thắng hồi hộp, bút rút, không

thể đứng yên được nữa liền chạy tốc xuống cổng thành!

Người lạ cũng vừa tới nơi. Chàng gò cương nhẩy phắt xuống đất, tay bế một người con gái.

Vạn Thắng lạnh toát người như bị nước dội, trái tim tựa hồ đứng sững lại.

Chàng trai trẻ cúi chào và hỏi:

– Tôi muốn gặp Ma đại nhân.

– Chính tôi! Trời ơi, con gái tôi làm sao thế này?

– Bẩm đại nhân, tiểu thư bị thương, máu chảy nhiều quá nên ngất đi...

Vạn Thắng nhìn cái áo lụa bạch của con gái và áo gấm ngấn màu lam của khách lạ thì quả nhiên ướn đầm máu hồng.

– Sự thể làm sao lại như thế được?

– Xin đại nhân hãy cho vào trong nhà để buộc lại vết thương cho tiểu thư đã.

Vạn Thắng khen phải liền đi trước dẫn đường.

Khởi cổng... Qua sân rộng... lên thêm.

Cánh cửa mở toang ra như bị gió thốc. Tiếng xôn xao, tiếng bàn ghế bị xô dịch làm cho tòa lâu đài nhất đán trở nên ồn ào rối loạn...

Chàng trai trẻ êm ái đặt thiếu nữ lên cái mặt sập giữa nhà, Vạn Thắng lập tức cho gọi lương y đến và chỉ một lát sau, vết thương của thiếu nữ đã được rửa ráy, buộc lại thuốc cẩn thận.

Vạn Thắng mời chàng trai trẻ ngồi và bấy giờ mới kịp để ý nhìn chàng.

Trạc độ ngoài hai chục tuổi, khách có một khuôn mặt rất khôi ngô. Màu da chàng hồng hào; cặp mắt chàng đen láy; mũi chàng thẳng; môi chàng dày, đỏ thắm; hàm răng đều và trắng bóng như ngọc trai.

Chàng trai trẻ cuốn trên đầu một vuông khăn chéo màu nhiễu lam càng tôn sắc mặt. Mình mặc cái áo gấm lam ngắn rộng tay, chân đi giày cỏ. Dưới vạt áo, thấp thoáng một thanh gươm cổ.

– Tráng sĩ từ đâu lại và vì sao tiện nữ lại bị thương như thế?

– Bẩm đại nhân, tôi xin người cho phép tôi được miễn xưng tên họ. Tôi chỉ là một kẻ vô danh nay đây mai đó

mà thôi. Vừa rồi, lúc tôi qua Rừng Cấm có chút việc, tôi bỗng thấy tiểu thư nhà đương đánh nhau với bọn giặc ở ngay cạnh hai cái xác chết!...

– Ô! Giặc nào dám cả gan như vậy nhỉ?

– Bẩm đại nhân, chúng nó đều là người Khách, có lẽ quân Cờ Vàng.

Vạn Thắng giật mình:

– Quân Cờ Vàng?

– Chắc thế. Chúng vây quanh lấy lệnh tiểu thư và toan bắt sống. Tiểu thư chống cự cũng giỏi lắm, song cánh tay bị thương nên có nguy cơ. Tôi chợt đến nơi, liền xông vào đánh giúp thì may sao giết được cả bốn đứa, duy chỉ một mình tên Mán già chạy thoát mà thôi.

– Hoài của! Chẳng hay nó chạy về phía nào?

– Lão lê gậy trúc lẫn vào rừng mát...

– Nó cầm gậy trúc?

– Bẩm vâng!

Cặp lông mày chổi xể của Vạn Thắng cau lại, hai mắt hẩn quắc lên. Hẩn quay đầu gọi:

– Mùn Sầu!

– Dạ.

– Gọi Ké So vào đây, mau!

Mùn Sầu đâm xỏ ra ngoài một lúc lâu mới trở lại, mặt cắt không còn giọt máu.

– Bẩm đại nhân Ké So biến đâu mất rồi, con tìm mãi không thấy!

Vạn Thắng đấm mạnh xuống bàn làm cho đội đèn ụp đổ, ngọn lửa tắt, trong nhà tối om.

– À, quân phản tặc! Tao thể nhai xương quân phản tặc phen này!

CHƯƠNG 2

Tiếng Vạn Thắng quát to làm cho nàng Nhạn giật mình hồi tỉnh. Nàng mở mắt, nhìn quanh các vật quen; vẻ mặt ngơ ngẩn mất một lúc lâu lâu...

Thấy nàng đã tỉnh, Vạn Thắng đổi giận làm mừng liền chạy lại bên mình con và khẽ hỏi:

– Thế nào, con? Con đã dễ chịu chưa?

Nàng Nhạn chống tay ngồi dậy, nhìn cha rồi nhìn khách lạ. Nàng mỉm cười:

– Ô! Con cứ tưởng đã phải giặc bắt mất rồi!...

Đôi mày liễu sẽ cau lại, tia mắt trở nên mơ màng. Nhạn lặng im như để ôn lại trong trí nhớ những việc đã xảy ra...

Chàng trai trẻ đăm đăm nhìn thiếu nữ...

Dưới ánh đèn, nàng Nhạn lúc ấy càng có lắm vẻ yêu kiều mỹ lệ. Trong mớ tóc mây tung rối, gương mặt nàng hơi xanh làm cho Nhạn có cái vẻ cao quý như một pho tượng bằng ngọc thạch...

Vạn Thắng sốt ruột hỏi:

– Đầu đuôi làm sao hở con? Bọn giặc Cờ Vàng phải không? Ké So làm phản à?

– Thưa cha, chính Ké So đã làm phản! Chính lão đưa đường cho bọn

giặc Khách đón bắt con, vì lão biết con thường ra vào săn trong Rừng Cấm...

Thằng phản tặc ấy ta quyết bắt để phanh thây nó mới được.

Vạn Thắng nghĩ hồi lại cái phút trên vọng lâu. Giá cứ để yên cho Yến Xuân bảo Mùn Sầu chém phăng ngay lão phù thủy đi lại hóa xong chuyện.

– Cũng như mọi buổi trưa tốt trời khác, con lên ngựa cùng Noọng Phú và Dưỡng vào Rừng Cấm bắn chim. Con bắn được rất nhiều gò sò và chim gáy nên đã toan quay về. Bỗng, một con hươu sao từ bụi rậm chui ra, dáng xinh quá, mình nó lốm đốm trắng nom tuyệt đẹp. Con dừng lại và làm hiệu bảo Phù Dưỡng đứng im, để con ngắm nghía con vật đẹp ấy. Thấy con nhìn, nó cũng ngơ ngẩn nhìn con, hai mắt trong sáng và hiền

lành như mắt đứa trẻ... Con thích lắm, chỉ ước làm thế nào bắt được nó về nuôi nên không nghĩ đến sự bắn giết. Mãi sau con hươu thủng thỉnh đi, con mới nhớ ra nó là một con vật rừng liền giương cung phóng ra một mũi tên trúng ngay đuôi sau của nó. Con hươu kêu rống lên một tiếng đau đớn và đâm đầu chạy. Con vọt ngựa đuổi theo cùng một lúc với Phù, Dưỡng. Con hươu chạy không nhanh vì chân đã bị đau nhưng nó bé nên len qua các bụi rậm được. Ba người chúng con dồn mãi, lúc thấy, lúc mất nên càng ham. Qua bao nhiêu chân lau, bao nhiêu gò rậm đến một con suối nước đen như mực loãng thì thôi, không thấy dấu vết con hươu sao đâu nữa. Phù, Dưỡng bảo con đã vào sâu trong rừng quá, nếu không quay lại e gặp tối giữa đường. Chúng nó vừa dứt lời thì có ba phát súng nổ kế tiếp nhau như ba tiếng sét làm cho con giật mình

hoảng sợ. Phù, Dưỡng và con ngựa của con bị trúng đạn lăn quay ra chết. Con bị ngã nhưng may, lại văng xuống một đám cỏ bông bong nên không đau, thấy bốn tên giặc Khách xô ra, con liền vùng dậy, tuốt gươm đứng thủ thế. Lão Ké So lúc này mới từ sau một bụi côm lênh thò cổ ra, nhìn con đoạn cười lên khanh khách mà rằng: «Con bé nhà họ Ma kia chớ có làm dữ mà chết uống mạng! Muốn sống muốn tốt mày hãy cài gươm vào vỏ, theo bốn chú kia đi». Con giận quá, thét mắng Ké So âm ỉ, bảo lão là phản tặc và đe lão rằng nếu cha biết thì lão sẽ bị phanh thây làm trăm mảnh. Nhưng, câu đe dọa ấy không làm cho lão sợ mà còn khiến lão cười thêm nữa. Bằng một giọng mỉa mai, lão đáp:

– Cha mày ấy à? Cha mày thì rồi chết còn không có chỗ chôn chôn con ạ! Quan

Hoàng biết cha mày về phe với Lưu Vĩnh Phúc nên đã nhất định sẽ cất quân về hỏi tội cha mày trước rồi đánh Vĩnh Phúc sau. Riêng phần mày, nếu chẳng có Đại công tử đem lòng thương yêu thì ngay từ lúc này mày đã chết theo hai thằng đây tớ kia rồi. Ném gươm đi! Lão bảo ngoan ngoan thì rồi sẽ được sung sướng tử tế chứ không đến nỗi nào đâu!...

Con giận lắm, máu trong người như dầu sôi liền nhảy xổ vào đánh bốn thằng Khách. Chúng nó khỏe và nhanh lắm, nếu con không được cha dạy bảo cho từ trước thì không tài nào địch nổi. Hai bên cầm cự nhau mãi không bên nào thua. Bọn giặc nổi cáu, hò hét dữ tợn và càng đánh rất hăng. Cũng may là chúng nó có lệnh phải bắt sống con đây vì ở thất lưng đứa nào cũng có hai khẩu súng lục liên là ít. Một mình địch với bốn kẻ thù, con

dần dần yếu sức và sau cùng nhân vương
dây nên bị chúng nó chém vào cánh tay.
Con ngã xuống và ngất đi...

Thiếu nữ ngừng lại, khẽ liếc nhìn
chàng trai trẻ một cách then thùng.

– Đến khi con hồi tỉnh thì không
thấy bọn giặc Khách đâu nữa, chỉ thấy
có tráng sĩ này mà thôi...

Gò má Nhạn dần dần phát đỏ. Nàng
nhớ lại cái lúc nằm gọn trong tay chàng.

Vạn Thắng cầm tay chàng trai trẻ,
cảm động nói:

– Cha con tôi thực là chịu ơn của
tráng sĩ và rất tiếc rằng không biết rõ quý
tính đại danh là gì để ghi nhớ về sau!

Chàng trai trẻ khiêm tốn trả lời:

– Cái việc tôi đã làm chỉ là bốn phận

của người nam nhi mà thôi, xin đại nhân và tiểu thư chớ bận lòng. Còn như tên tuổi của tôi thì lâu tôi không nói đến nên hầu như đã quên đi rồi.

– Dù sao mặc lòng, xin kính mời tráng sĩ lưu lại chơi ít lâu cho chúng tôi được tạ ân thì may quá!

– Tôi xin đại nhân đừng nói chi đến ân huệ! Còn như lưu lại đây hầu người, vâng, tôi xin ngồi hầu chuyện người cho đến khuya vì mai tôi có việc phải đi sớm...

Vạn Thắng liền sai pha trà đãi khách trong khi chờ nhà bếp bày tiệc yến.

Nàng Nhạn lo lắng bảo cha:

– Thưa cha, cứ như lời lão bụt So nói thì Hoàng Sùng Anh có ý muốn đem quân về đây.

– Việc ấy cha đã có chủ định, con là phận nữ nhi không nên biết tới làm gì.

– Vừa rồi con nghe thoáng thì hình như Ké So có đến đây. Lão già ấy ghê gớm thật! Nó toan hại con mà nó còn dám bén mảng vào thành!

Chàng lạ mặt nói:

– Hẳn biết rằng tiểu thư ngất đi như thế thì tôi còn lúng túng mất nhiều thời giờ vì từ phương xa lại, tôi phải hỏi mới rõ tiểu thư là ai và ở đâu. Nhân lúc ấy, hẳn lên vào thành chắc còn định mưu việc gì khác nữa. Người ấy, nguy hiểm vô cùng xin đại nhân phải đề phòng mới được!

– Cảm ơn tráng sĩ, tôi đã truyền lệnh đóng bốn cửa thành và tra xét rất ngặt. Nếu con chuột già ấy chưa đi thì thế nào

nó cũng bị bắt mà thôi!

Vạn Thắng nói chuyện liên miên, mắt không lúc nào rời những cử động của chàng trai trẻ. Cái ớn của chàng, Vạn Thắng đã đành không quên nhưng tình thế nghiêm trọng lúc này khiến cho Vạn Thắng không thể không ngờ. Vạn Thắng còn lo nếu Hoàng Sùng Anh sẽ đem quân về đánh châu Đại Man ngay trước khi Vạn Thắng liên lạc được với quân Cờ Đen thì thành trì này vị tất đã giữ được bền vững.

Tay trần trọng đưa chén trà thơm mời khách, Vạn Thắng khen ngợi dung nghi chàng trai trẻ. Hắn tuy ngờ chàng mà vẫn ước ao giá được một người con rể như chàng. Từ lâu, Vạn Thắng vẫn cố ý tìm một người chồng cho con gái. Cái cảnh dì ghê con chồng lười thôi của Yến Xuân và Nhạn làm cho Vạn Thắng rất khó

chịu. Y chỉ mong cho Nhạn thành đôi lứa để cho đi ở riêng mà thôi. Nghĩ đến đây, Vạn Thắng chạnh nhớ đến người vợ đã qua đời. Vạn Thắng hối hận, hiểu rõ mẹ Nhạn chỉ vì buồn tủi mà chết vậy. Rồi, từ người đàn bà hiền thực ấy, Vạn Thắng nghĩ sang người vợ hiện thời của y: Yến Xuân. Con người sao mà khô khan, riết róng tham lam và tàn nhẫn được đến thế. Trước kia, vì muốn dựa thế lực Yến Xuân và quá say mê nhan sắc của nàng, Vạn Thắng đã cam tâm giết bạn để chiếm vợ bạn. Tội ác ấy, tuy không ai biết, song nó vẫn như một gánh nặng trong lòng Vạn Thắng, theo đuổi y như cái bóng theo hình. Y khổ sở, hối hận lắm. Đã thế, Yến Xuân còn luôn luôn mè nheo rất khó chịu làm cho cái tình yêu của Vạn Thắng dần dần phai nhạt. Giờ thì Vạn Thắng đã bắt đầu thấy ghê tởm người đàn bà đã đẩy mình vào tội lỗi ấy rồi. Có điều mong

lớn chưa thành. Vạn Thắng chưa thể bỏ qua sự giúp đỡ của Yến Xuân được nên y còn phải ngấm ngấm chịu đựng mà thôi. Y tin chắc thế nào hai người cũng phải chia rẽ nhau, mà chia rẽ một cách kịch liệt dữ dội cũng không biết chừng. Chính sự chán ghét Yến Xuân, chính cái cảm thức về tội ác của mình và tấm lòng thương vợ cũ ấy nó làm cho Vạn Thắng càng yêu mến nàng Nhạn biết chừng nào. Tên sát nhân, thằng phản bạn kia lại chính là một người cha rất hiền từ, hiền từ đến nhiều khi thành nhu nhược. Vạn Thắng chiều con hết sức, xin gì cũng cho, muốn gì cũng được. Nhưng, nàng Nhạn không phải vì thế mà trở nên một đứa con hư. Nàng từ bé đã được bà mẹ dạy vào khuôn phép và tính nàng cũng thuần thực, đa cảm như tính mẹ. Nàng chỉ giống cha có sự ham mê nghề võ, thích những sự phiêu lưu oanh liệt và

nếu có thời cơ, nàng có thể trở nên một vị nữ tướng được.

Sẵn có quan niệm và khuynh hướng như thế, nàng Nhận suốt ngày chỉ thích phóng ngựa, bắn cung. Tuổi thanh xuân khiến nàng nhiều khi cũng rạo rực, vơ vẩn nghĩ đến ái tình. Nhưng, chỉ thoáng qua trong giây lát rồi những vận động ngoài không khoáng lại làm cho nàng Nhận vui vẻ ngay. Nàng có phen tưởng tượng đến người chồng mai sau của mình vì thế nào nàng cũng phải lấy chồng. Người chồng lý tưởng ấy phải giống với nàng về ý hướng, nghĩa là phải có tài võ dũng, có can đảm hơn hẳn bọn con trai phàm tục.

Sinh nhâm thời loạn, thiếu nữ có thể tìm được người chồng theo ý muốn, nếu sự tình còn run rủi. Nàng cố ý chờ... Năm tháng qua... Tuổi nàng đã hai mươi

chẩn... Ông bố cũng như bà mẹ ghẻ đều cũng nóng ruột. Nhưng nàng, nàng vẫn tỏ ý điềm nhiên.

Giữa khi ấy thì, trong một trường hợp phi thường, nàng Nhạn bỗng gặp chàng trai trẻ lạ mặt.

Cái dung mạo tuấn tú của chàng, cái thủ đoạn võ dũng của chàng thực đúng với ý nàng mong ước...

Hơn thế nữa, nàng Nhạn đã được chàng bế đem lên ngựa, đã được cái hơi ấm áp của toàn thân chàng thấm thía vào tận tâm hồn. Sự gần gũi ấy say sưa quá! Nó đột ngột mở ra cho nàng cả một thế giới cảm giác. Nàng sẽ chẳng bao giờ quên được những phút kỳ diệu, trong đó bao nhiêu hình sắc của thế gian chỉ còn thấy được ở cặp mắt sáng ngời và trên làn môi dày đỏ của chàng võ sĩ, bao nhiêu

vang động của thế gian chỉ còn thấy ở tiếng đập của con tim chàng đập mau trong làn áo gấm và cái hơi thở mạnh mẽ nó bao bọc lấy toàn thân nàng như một thứ hơi xuân...

Số phận của nàng thế là đã định. Nàng từ nay chỉ sống với một sự ước mong: gần chàng trai trẻ khôi ngô và bí mật. Lòng Nhạn đã yêu rồi, đã biết rõ tình yêu là thế nào rồi!

Nhưng... mai tôi có việc phải đi sớm – Câu chàng vừa nói khiến Nhạn tần ngần lo sợ. Thế nào? Chàng lại đi ư?... Sự tình cờ run rủi cho Nhạn gặp chàng để yêu chàng với tất cả sức mạnh của trái tim trinh bạch, chính sự tình cờ ấy lại bắt Nhạn phải xa chàng, có lẽ chẳng bao giờ thấy nữa ư?... Nhạn bùi ngùi cảm thấy muốn khóc. Nàng biết trước rằng chàng đi thì mình sẽ khổ sở vô cùng. Nàng sẽ

phải ôm một mối tình thất vọng ngay từ lúc biết yêu. Nàng sẽ như hòn đá vọng phu kia tro tro giữa năm tháng, lạnh lùng và muôn tiếng vui ca của những cuộc tình duyên khác đẹp đẽ ở quanh mình. Những giọt máu sôi nổi trong tim Nhận sẽ biến thành những giọt lệ tương tư mỗi ngày một cạn dần...

Nhận liếc nhìn chàng trai trẻ. Gương mặt chàng vẫn tươi, cặp mắt chàng vẫn sáng, những lời chàng đương nói cùng phụ thân nàng vẫn đều đều như một chuỗi ngọc. Chàng bình tĩnh lắm! Nhận ngờ có lẽ chàng không yêu. Chắc thế, vì nếu chàng yêu thì cặp mắt, làn môi, cả vẻ mặt chàng đã nói rõ với nàng! Có thể như thế được chăng? Sự gặp gỡ tình cờ kia đối với chàng chỉ là một sự xảy ra tầm thường hay sao? Nhận chỉ là một cô gái cũng như trăm nghìn cô gái khác mà

chàng đã thoáng trông nhưng đã bỏ lại ở bên đường?

Lòng tự ái của thiếu nữ đau như dao cắt. Nàng muốn có phép lạ gì đọc hết ý nghĩ của chàng lúc ấy để nếu chàng vô tình đi thì nàng sẽ quỳ xuống mà can ngăn, mà thú thật nỗi lòng...

Thấy Nhạn đứng trơ trơ ở góc phòng, Vạn Thắng quay lại bảo con:

– Vào xem chúng nó làm cơm, rượu mau lên để cha mời tráng sĩ chứ con?

Nhạn như từ cung trăng rơi xuống. Nàng thở dài. Lần thứ nhất, nàng đụng chạm với sự thực khó chịu...

Những tiếng ồn ào từ phía ngoài bỗng vang đến tai Vạn Thắng và chàng trai trẻ. Không ai bảo ai, cả hai người cùng đứng phắt dậy.

Mùn Sầu chạy vào:

– Bẩm chúa công, xa xa về phía nam ngoài thành có nhiều đèn đuốc đang tiến lại, không hiểu chuyện gì.

Vạn Thắng biến sắc. Hắn im lặng một lúc mới nói:

– Truyền lệnh đóng hết bốn cửa thành lại! Bao nhiêu cung nỏ phải lên cả bốn vọng lâu chờ hiệu lệnh. Rồi ta lên ngay!

Thoáng cái, trống ngũ liên bắt đầu nổi... Những tiếng hiệu lệnh vang lên... Quân sĩ chạy rầm rập... Lửa đuốc sáng ngời...

Vạn Thắng mời khách cùng lên vọng lâu nhìn xem.

Xa xa, quả nhiên có hai chục cái đèn

lồng đỏ đương ung dung tiến lại, thấp thoáng giữa đêm tối như một đàn ma trôi.

Vạn Thắng giương to cặp mắt thấy không có quân lính đông cũng được vững lòng.

Hắn cùng chàng trai trẻ lặng yên chờ đợi.

Đám đèn lồng gần mãi lại...

Ở hai chiếc đi đầu, chàng trai trẻ đã nhận rõ hai chữ Hoàng.

– Quân của Hoàng Sùng Anh!

Vạn Thắng cũng lẩm bẩm nói:

– Ủ quân của Hoàng Sùng Anh...

Đoạn lo lắng, y tiếp theo như tự hỏi:

– Quái! Nó sai người đến đây làm gì? Dụ hàng chẳng? Nó phải biết rằng ta không đại gì bỏ Lưu Vĩnh Phúc. Tuyên chiến chẳng? Không đời nào nó lại tuyên chiến để ta có dịp để phòng...

Chàng trai trẻ đứng bên nghe tiếng cũng ngó lời đoán phỏng:

– Chắc vừa dụ hàng vừa đe đánh.

Quay lại, Vạn Thắng hỏi:

– Tại sao lại thế?

– Để dò ý đại nhân. Nếu Người nhận lời thân thiện, dù chỉ là nói dối, nó sẽ đem quân về đóng ở đây để kiểm chế. Nếu người cự tuyệt, nó cũng đem quân về đây đánh trước để người không kịp sửa soạn và nhất là không kịp báo tin cho Lưu Vĩnh Phúc biết.

– Tráng sĩ nói có lẽ phải. Giờ nên thế nào?

Chàng trai trẻ không đáp ngay vì còn suy nghĩ. Bao giờ chàng cũng suy nghĩ trước khi nói. Đó là một thói quen mà những người tuổi trẻ khác không có. Thói quen ấy do hoàn cảnh của chàng tạo nên. Mồ côi cha mẹ từ nhỏ, chàng trai trẻ thực tên là Bàn Tuyết Hận vẫn sống với ông chú ruột là Bàn Văn Tam ở động Phù Hiên. Tam là một vị thảo dã anh hùng và chính là em ruột Bàn Văn Nhị, người chồng trước của Yến Xuân. Từ khi Yến Xuân giết anh Tam để theo Vạn Thắng, bỏ lại một đứa con thơ (Bàn Tuyết Hận), Tam vẫn ngấm nuôi cái chí phục thù. Công việc ấy, Tam một ngày kia sẽ giao cho Tuyết Hận, vì Tam hiện đã già yếu lắm, vả lại Vạn Thắng đương lúc hùng cường không dễ đã làm gì nổi

hắn. Tam hết sức dạy cháu về các môn võ nghệ, lại vẫn mộ nhiều thủ túc đem luyện nghề chiến trận để phòng khi dùng đến.

Về tấn thăm kịch gia đình kia, Tam từ trước vẫn không nói cho cháu biết. Là vì Tam chưa dám tin ở sự kín đáo và kiên nhẫn của tuổi trẻ. Nay Tuyết Hận đã trưởng thành và cơ hội xem chừng đã đến. Tam bèn sai cháu sang châu Đại Man để xem xét tình hình của Vạn Thắng. Lúc Tuyết Hận ra đi, Tam cũng chỉ bảo là cho đi chơi để học khôn và để thêm kinh nghiệm mà thôi.

Không ngờ trong cuộc đi chơi lần đầu, Tuyết Hận đã gặp con gái Vạn Thắng giữa khi thiếu nữ ngộ nạn.

Sự tình cờ ấy sẽ làm nguyên nhân cho bao nhiêu cảnh éo le đau đớn về sau này mà ngay lúc bấy giờ, Tuyết Hận tuyệt

nhiên không chờ đợi gì cả.

Chàng đương suy nghĩ để trả lời Vạn Thắng, bỗng chàng vỗ mạnh lên vai Vạn Thắng và trở tay xuống đám đèn lồng:

– Ô kìa!... Chính lão già đã toan bắt tiểu thư...

Vạn Thắng cũng kêu lên một tiếng kinh ngạc:

– Ké So!... Phải, chính lão phù thủy ấy!...

– Thế thì lạ thật...

– Lạ thật! Nó lại đây làm gì? Và sao nó dám lại đây?...

Vạn Thắng nghiêng răng trợn mắt:

– Thằng chó chết này cả gan thật! Nó dám khinh nhờn ta!...

Chàng trai trẻ vội can ngăn:

– Xin đại nhân chớ nóng nảy. Hắn đi với một viên tướng Tàu. Đại nhân hãy điềm nhiên tiếp đãi tử tế xem họ nói năng ra sao đã, rồi người sẽ trị tội lão già cũng còn kịp chán.

Đám đông đã tới bờ hào và lên tiếng gọi.

Vạn Thắng quát hỏi:

– Quân nào?

– Người hầu của công tử Hoàng Tất Liệt (con trai Sùng Anh).

– Các người đến có việc gì?

– Chúng tôi vâng lệnh công tử lại hầu quan Tiết Chế có việc.

Vạn Thắng giận điên người nhưng

cũng hạ lệnh mở cổng thành và thả cầu treo xuống.

Hắn rít hơi nói lẩm bẩm:

– Rồi ta sẽ xem gan mật chúng bay.

CHƯƠNG 3

Tiệc bày trong một phòng rất dài và rộng nhưng hơi thấp, trên một cái bàn bằng gỗ lim ấy ở ngay trong những cánh rừng lân cận.

Vì không có trần nên những khóa giang, những rui mè đẹo sơ lược trông thấy ngổng ngang như bộ xương của một con thú khổng lồ.

Ở đầu phía trong gian phòng, ngay trước cái sập gỗ nghiêng mà lúc nãy chàng

trai trẻ đã đặt nạng Nhạn nằm lên đấy, một cái khuôn bếp vuông đầy tro than thay cho lò sưởi. Tụ bếp lửa ấy, khói luôn luôn bốc nghi ngút, tỏa khắp gian phòng, sơn lên các rui, mè, kèo, cột những lớp bồ hóng đen loáng.

Khắp trên mặt vách, những đồ cung tên, dao, mác treo ngổn ngang. Một vài cái cửa ải thông sang những gian khác mà người ngoài chẳng bao giờ được ngó tới.

Toàn cảnh gian phòng có một vẻ sơ sài mọi rợ, nó là tấm gương phản chiếu cuộc sinh hoạt còn thô lỗ của những người chủ nhà. Mặt đất nện không kỹ, chỗ lồi chỗ lõm, chỗ lại gờn gợn như vảy tê tê. Sự mê tín cho đó là rỗng hiện khúc, một điềm lành. Chính Vạn Thắng cũng tin như thế và vui sướng thấy Trời có ý tựa riêng mình.

Hai bên cạnh bàn để hai cái trường kỷ và hai đầu bàn có hai chiếc ghế bành tượng là chỗ ngồi thường Vạn Thắng cùng Yến Xuân vẫn ngồi ăn đối diện nhau.

Đây tớ đã châm một loạt nến để thành một hàng dọc giữa bàn theo hàng với những cái đĩa đồng tụ đựng các món ăn còn bốc khói nghi ngút, tỏa mùi thơm khắp phòng.

Ngay giữa bàn, một cái bình ngọc thạch trắng lộng lẫy, từ trong đó mọc ra bốn năm cái cần trúc dài, cong vút: bình rượu.

Vạn Thắng ngồi vào ghế bành tượng phía trong, bên tả là chàng trai trẻ. Hắn ngồi đối diện với sứ giả của Hoàng Tất Liệt, ngồi giáp đầu bàn đằng này, cạnh bên Ké So.

Ngoài sân, mấy chục cây đình liệu vẫn sáng ngời. Theo mật lệnh của Vạn Thắng, Mùn Sầu vẫn phòng bị một cách kín đáo và đã quây bốn quân hầu của tướng giặc vào một nơi, giả danh là mời chúng ăn uống.

Chủ khách vừa an vị, Vạn Thắng liền cất tiếng:

– Buổi chiều hôm nay, con gái tôi gặp nạn ở Rừng Cấm, may nhờ có tráng sĩ đây cứu thoát, tôi đang vui sướng truyền mở tiệc ăn mừng thì các ông lại. Thực là một điều vẻ vang cho tôi được cùng các khách quý chia nỗi vui trong lòng.

Ké So khẽ liếc mắt nhìn chàng trai trẻ, sắc mặt lão thoáng có một vẻ căm hờn...

Vạn Thắng vẫn nói:

– Vậy, trước khi các ông cho tôi biết rõ câu chuyện nó đưa các ông tới đây thì ta hãy uống rượu đã.

Việc làm theo với lời nói, Vạn Thắng vuốt đầu một cái cần trúc ngậm vào miệng hút như ta hút thuốc lào. Tân khách cũng mỗi người ngậm một đầu cần để hút rượu...

Uống rồi ăn, rồi lại uống...

Vạn Thắng nói huyền thuyên những chuyện đánh chác, những chuyện săn bắn, những câu bông lơn, nhưng tuyệt nhiên không dả động gì đến việc bọn Ké So cả.

Mãi khi rượu đã ngà ngà say, Vạn Thắng mới ngồi nghiêm chỉnh lại rồi cất tiếng hỏi tên giặc Cờ Vàng:

– Ông vâng lệnh Hoàng công tử lại

đây có việc gì?

Tên Khách vuốt râu, hơi có vẻ lúng túng:

– Tôi vâng lệnh Hoàng công tử lại đây để cầu hôn với đại nhân.

Vạn Thắng cau lông mày:

– Ông nói gì, tôi không hiểu!

Tên Khách đằng hắng:

– Nguyên Hoàng công tử vẫn có lòng ái mộ nàng Nhạn nhà ta, nên người sai tôi về cầu hôn với ngài. Việc này tôi tưởng nên lắm vì nhờ đó, hai họ Ma, Hoàng sẽ thêm tình thân mật...

– Hừ! Công tử xử như vậy, tôi lấy làm ngạc nhiên lắm. Phàm việc hôn nhân cũng như các việc trọng khác, kẻ làm con phải thỉnh mệnh cha mẹ đã chứ, có

khi nào tự nhiên thế được. Hoàng công tử trên còn phụ thân là quan Hoàng đại tướng. Tôi chỉ có thể trả lời ưng hay không ưng với quan đại tướng hoặc người đại diện của ngài mà thôi!

Thấy Vạn Thắng làm khó dễ, tướng giặc sa sầm ngay về mặt xuống. Vạn Thắng không để cho hắn kịp nói, tiếp luôn:

– Vả lại, việc vợ chồng là quan hệ trong nhân luân có lý nào công tử đã sai người bắt con tôi không được rồi mới dạm hỏi.

Tướng giặc vờ ngạc nhiên.

– Đâu có việc ấy!

– Ông thử hỏi ông phù thủy này xem.

Ké So đứng phắt dậy:

– Không phải chúng tôi cố ý xâm phạm đến nàng Nhạn. Chúng tôi chỉ định thử tài của nàng đó thôi.

Vạn Thắng cười nhạt.

– Mùn Sấu đâu!... Mời nàng Nhạn ra đây cho ta.

Thiếu nữ vẫn chờ đâu ở sau cửa liền đồng dục bước ra phòng tiệc.

Vạn Thắng hỏi:

– Có phải Ké So đã ra lệnh bắt con?

– Thừa cha vâng!

– Hẳn nói những gì?

– Hẳn nói rất nhiều lời vô lễ. Thoạt đầu hẳn sai bắn chết hai tên đầy tớ của con rồi bảo con không được chống cự phải để yên cho hẳn bắt đem về nộp

Hoàng Tất Liệt. Con giận lắm, mắng lão và viện cha ra để dọa lão thì lão nói cha sẽ chết không có chỗ mà chôn. Đoạn hấn thét bốn tên thuộc hạ vây đánh con bị thương ở tay...

Nàng nhìn chàng trai trẻ, nhắc lại một lần nữa bằng giọng cảm động:

– Nếu không có tráng sĩ đây thì con đã bị chúng bắt đi rồi!...

Vạn Thắng nhìn tướng giặc Khách rồi dần từng tiếng:

– Hoàng công tử nhà ông xử sự một cách tối bất nhã, coi ta như một kẻ bách tính khốn nạn, nay lại còn sai ông tới đây, có lẽ Hoàng công tử khinh gươm của tôi không sắc hay sao?

Thấy cặp mắt của Vạn Thắng sáng quắc lên như hai hòn than đỏ, tướng giặc

cũng sờn lòng, bèn kiếm lời đổ cho lão phù thủy.

– Đại nhân nói vậy thật oan cho công tử tôi quá!...

Vạn Thắng đấm mạnh xuống bàn làm sóng các nước canh và nẩy cả những đĩa thịt.

– Oan gì! Chẳng qua các ông ý thế khinh người, coi thường dân nước Nam chúng tôi quá nên muốn giết ai thì giết, muốn bắt ai thì bắt, dùng những thủ đoạn kẻ cướp đã quen tay rồi!...

– Đại nhân không nên nói như vậy. Hãy để cho tôi phân trần... Mọi việc xảy ra đều do tự Ké So cả! Hắn muốn tâng công lão hoặc giả muốn gây mối thù cho hai họ, nên mới làm thế mà thôi!...

Thấy tướng giặc tỏ ra hèn nhát, Ké

So nổi giận quên cả nguy hiểm. Hắn tuốt dao lưng chém xuống mặt bàn mà rằng:

– Sao ông lại để nhục uy cho cả Hoàng công tử như thế. Không cần biết là tự công tử sai hay tự tôi định bắt, ông cứ hỏi nếu lão không nghe thì để công tử đem quân về đập phăng thành này đi, xem lúc ấy lão có thuận hay không.

Vạn Thắng quát:

– Mùn Sầu!...

Tên hộ pháp từ nãy vẫn đứng ở sau lưng Ké So nháy xổ ngay đến và giờ hai bàn tay sắt ôm chặt lấy cổ lão già bóp thật mạnh. Ké So chơi vơi, đánh rơi con dao xuống đất, mắt trợn ngược lên trắng dã.

Vạn Thắng vẫy tay ra hiệu, Mùn Sầu lập tức lôi Ké So ra ngoài.

Tướng giặc ngã ngối xuống ghế, mặt xám nhợt.

Vạn Thắng tươi cười nói:

– Mời ông cứ uống rượu vui vẻ. Những quân tôi đòi lão xược không trị tội để làm gì!

Tên giặc gượng ngậm đầu cần trúc.

Mỗi phút đồng hồ lúc ấy kéo dài bằng một thế kỷ.

Sau cùng, tiếng chân người bỗng đi thành thịch rồi cửa mở, Mùn Sấu theo luồng gió lạnh vào trong phòng.

– Dem lại đây.

Mùn Sấu túm mớ tóc rẽ tre, xách cái đầu lâu tiến lại trước Vạn Thắng. Hắn để thủ cấp lên một cái khay đồng, ngay trước chỗ Vạn Thắng ngồi đoạn lùi lại

một bước, tỏ ý tự đắc vì đã làm vui lòng chủ.

Rít một ngụm rượu dài, Vạn Thắng xoa tay và ngắm ngía thủ cấp tên phù thủy.

Lưỡi gươm trắng từ trên xuống làm xước một mảng cằm lão già. Cái mồm méo xệch hẳn đi. Vết máu bê bết cả chòm râu đã đông lại. Hai mí mắt buông xuống trắng bệch như cái vỏ hến. Qua kẽ mi hai cái đồng tử lơ lơ nhìn Vạn Thắng một lượt sau cùng...

Mọi người đã no say cả.

Vạn Thắng truyền bãi tiệc.

Bọn nhà bếp nhanh như cắt, chỉ loáng cái đã thu dọn xong.

Vạn Thắng bảo tướng Tàu:

– Ông không cần nghỉ lại đây làm gì. Ông nên về ngay để báo tin cho công tử biết rằng tên phản chủ tôi đã chém rồi. Còn chuyện cầu hôn thì trừ khi công tử đem quân về đây phá vỡ được thành trì của tôi, nhiên hậu tôi mới dám vâng mệnh. Con gái nhà võ, lấy chồng cũng phải khác người thường một tí chứ!...

Dứt lời, Vạn Thắng cười ha hả đoạn truyền Mùn Sẩu đưa tướng giặc cùng lũ thủ hạ ra thành, bắt phải về ngay đêm hôm ấy.

Bọn Cờ Vàng đi xong, Vạn Thắng sai đem thủ cấp Ké So vào tư thất để Yến Xuân xem. Hắn vui vẻ vì chắc Yến Xuân sẽ bằng lòng thấy Ké So đã chết.

Vạn Thắng truyền lấy bút giấy thảo một bức thư dài, gọi Mùn Sẩu vào đưa cho hắn:

– Người nên lập tức sửa soạn hành lý đem thư này sang trình tướng Lưu Vĩnh Phúc.

Mùn Sầu cúi đầu lĩnh mệnh rồi lui ra.

Quay lại chàng trai trẻ, Vạn Thắng cười đắc chí và nói rằng:

– Tráng sĩ xem, người ta ở đời có thù phải báo, không bao giờ nên để kẻ khác làm nhục mình cả!

– Bẩm đại nhân, bọn Cờ Vàng sớm tối thế nào cũng đem quân lại đây.

– Tôi sẵn lòng chờ đợi chúng nó. Làm tướng mà phải ngồi sông lâu ngày chán lắm.

– Tôi e đại nhân không đủ sức cự với quân của Hoàng Sùng Anh, nếu Lưu

Vĩnh Phúc không sang cứu viện kịp.

– Điều ấy cũng hơi ngại thực...

Vạn Thắng mơ màng nhìn ngọn nến. Một ý tưởng bỗng lóe sáng trong hai mắt ố nhôi.

– Nhưng mà cần gì, phải không tráng sĩ? Thân là một ông tướng trấn thủ một địa phương ai cũng mong có giặc để mà đánh. Còn cái thua được là sự thường của nhà quân, tôi tưởng không quan trọng. Điều cốt yếu là mình đừng để cho lũ mọi có đuôi kia khinh bỉ, cho cả nước mình là hèn mới được! Tráng sĩ không thấy đó ư? Quân giặc Khách từ khi chiếm cứ vùng thượng du đã làm nên bao nhiêu tội ác! Nào sát phu hiếp phụ, nào cướp của đốt nhà, bách tính lầm than không còn nói sao cho xiết được. Triều đình thì xa xôi lại đương lúng túng về sự giao thiệp

với Tây trắng, giặc càng được thể hoành hành dữ. Những thủ đoạn tàn khốc, bất nhân của chúng, ai mà không căm giận! Tôi được đương đầu với chúng nó, dù chết cũng không ân hận gì...

Tuyết Hận lắng nghe những lời khẳng khái dần dần thấy máu trong người như sôi lên. Từ nhỏ, chàng chưa được ai gieo vào lòng những thù oán kịch liệt như vậy, chưa được ai gọi ra những cảm tình thân thiết về chủng tộc, non sông như vậy.

Vạn Thắng để ý nhìn, đoán biết tâm trạng của khách lấy làm mừng. Hắn thông thả tiếp theo:

– Hoàng Sùng Anh có đem mười vạn quân về đây cũng chẳng làm gì nổi tôi mà tôi cũng chẳng cần gì phải nhờ đến Lưu Vĩnh Phúc.

Vạn Thắng dứt lời thì trống canh đã thì thùng báo quá nửa đêm.

– Thôi, mời tráng sĩ đi nghỉ kéo mệt. Đêm đã khuya rồi. Chính tôi cũng cần phải nghỉ ngơi để mai sớm còn lo cách cự giặc.

– Bẩm đại nhân, bọn Khách vừa rồi đi bao giờ thì tới chỗ quân Cờ Vàng đóng?

– Hai ngày. Nhưng tráng sĩ hỏi làm gì?

– Bẩm, tôi tò mò muốn biết rõ điều ấy.

Vạn Thắng cười.

– Hay tráng sĩ muốn giúp tôi? Được một vị tướng tài năng như tráng sĩ, tôi khác nào như mọc thêm hai cánh.

– Sớm mai tôi sẽ xin có lời thừa chuyện cùng đại nhân!

Hai cha con Vạn Thắng lại vào nhà trong.

Chàng hăm nhỏ ngọn lửa hồng trên sợi bắc, lại giường nằm nhưng không thể sao ngủ được.

Những điều trông thấy vừa rồi cùng những cảm giác sôi nổi, trái ngược, bề bộn trong tâm trí Tuyết Hận từ lúc gặp Nhạn ở trong rừng làm cho Tuyết Hận cứ vẩn vơ thao thức.

Trong nửa ngày trời, Tuyết Hận đã sống một cách đầy đủ mãnh liệt hơn tất cả cái thời gian từ nhỏ.

Từ thuở nhỏ, chàng tuy được ông chú cho theo nghề võ nhưng ru rú trong một nơi hẻo lánh với những người ngày

nào cũng gặp. Tuyết Hận thực chưa biết cuộc đời là gì. Vì cái dĩ vãng tối tăm bí ẩn, chàng không biết may mắn. Về tình thế loạn lạc, chàng chỉ nghe mang máng. Ngoài sự tập luyện hàng ngày, chàng tưởng đời mình không còn có việc gì khác để làm nữa. Ngoài địa hạt động Phù Hiên, chàng tưởng thế giới không còn có gì nữa. Cả đến ái tình, chàng cũng chỉ mới biết những rung động thoáng qua...

Nay đột ngột gặp Nhạn, đột ngột được ôm một thiếu nữ vào lòng, chàng như người tỉnh ngủ bừng mở mắt nhìn ra một cảnh rạng đông mới lạ, rực rỡ, tốt tươi. Cái say sưa của ái tình chưa nhạt thì những lời của Vạn Thắng lại đã kể tiếp gợi ra trong tim chàng những xúc động thấm thía. Tâm hồn chàng bấy lâu như một vũng hồ trong lặng, đột nhiên bị liên mấy trận phong ba.

Tuyết Hận chuẩn choáng cả người. Chàng thấy cần phải giúp đỡ Vạn Thắng, cần phải giết bọn giặc Khách lão xước, cần tỏ cho chúng nó biết rằng trong đất nước còn có những người không biết sợ và nhất là chàng thấy cần phải gần gũi, che chở thiếu nữ mà chàng đã có dịp che chở, ủ ấm ở trong lòng.

Tuyết Hận rùng mình, cảm thấy toàn thân như tan thành một cảm giác lạ lùng và say đắm.

Hình ảnh của Nhạn dần dần lại hiện ra trước mắt chàng.

«Đẹp! Người đâu mà đẹp thế! Thực đáng yêu không biết chừng nào!».

Tuyết Hận nhớ nhất là lúc nàng hiện ra giữa phòng tiệc với một vẻ tức giận, nó làm cho gương mặt nàng thắm như cánh phù dung.

Tuyết Hận lim dim cặp mắt nhìn về chỗ nàng Nhạn đứng lúc nàng được cha gọi ra để nhắc lại lời Ké So...

Trong ánh đèn dầu lạc lò mờ, hình dung của thiếu nữ nổi rực rỡ trên bóng tối như nàng vẫn còn đứng đấy thực.

Thân thể đều đặn, tuy hơi cao lớn mà yêu kiều như tơ liễu đương xuân. Màu da nàng trắng như ngà nhưng không nguội lạnh. Cặp mắt bồ câu gợn sóng dưới đôi mày uốn cong hình bán nguyệt vừa dễ làm cho tâm hồn người ta cháy lên ngùn ngụt, lại vừa dễ làm cho dịu dàng, vừa có thể sai khiến, lại vừa có thể van nài được. Nếu êm ái là vẻ riêng của thiếu nữ thì quyền hành của nàng lại đã thêm cho nàng một vẻ cao quý uy nghi. Mái tóc nàng buông lòa xòa xuống sau lưng điểm mấy viên ngọc long lanh như trời đêm có sao loáng thoáng. Cổ nàng

tròn, cao và trắng đeo một chiếc vòng vàng nạm ngọc rất. Nàng mặc một cái áo lụa chàm dài mỏng như khói lam phủ nhẹ trên tấm yếm thêu và cái xiêm hoa bông tới gót.

Tưởng tượng và trí nhớ của Tuyết Hận làm sống lại cả một hình ảnh tuyệt vời. Chàng say sưa, ngơ ngẩn muốn đem từng nét mặt mà khắc vào trong tim.

Chàng cảm thấy không thể nào xa được thiếu nữ, nhất là trong khi nàng cùng phụ thân nàng sắp phải nguy hiểm đến tính mệnh.

– Ta phải giúp người mới được. Thù là thù chung, có lẽ nào ta khoanh tay để cho giặc ngoài tàn hại người trong nước hay sao!

Sự quyết định ấy làm cho thiếu niên ngồi nhòm dậy như cái máy. Chàng đi đi lại lại trong phòng, hung hăng, náo nức hẳn lên vì trong người chàng, máu nóng và khí lực của tuổi trẻ bùng bốt như lửa cháy.

Gian phòng dần dần trở nên chật hẹp bức bối, khó thở. Tuyết Hận khẽ mở cửa sổ nhìn ra sân. Một luồng gió ấm thoảng lại, đẩy những mùi hương lạ của rừng đêm. Tuyết Hận mê man, tưởng đâu như cái hơi thở thơm tho của thiếu nữ khi chàng còn bế nàng ngồi trên lưng ngựa.

Chàng lắng nghe cuộc sinh hoạt thầm kín, bí mật và nồng nàn ẩn trong đêm tối... Lần đầu tiên chàng thấy sự sống rạo rực trong thân chàng nhịp theo với sự sống của muôn loài...

Đêm mỗi lúc một khuya...

Ngoài sân, sương đã bắt đầu sa trắng xóa. Con bìm bịp đã kêu.

Sao mai như một giọt lệ, đã long lanh hiện ra đằng phương Đông, trên nền trắng đục...

Rồi, trống lầu điểm tan canh...

Bọn lính hầu mở cửa đem nước rửa mặt vào.

Tuyết Hận lập tức sửa lại khăn áo.

Chàng vừa xong thì Vạn Thắng đã từ nhà trong bước ra với một vẻ tươi cười sung sướng.

– Thế nào, tráng sĩ ngon giấc chú?

Tuyết Hận cúi đầu nói dối:

– Đa tạ đại nhân, tôi ngủ một giấc ngon.

– Sống giữa thời loạn mà ngủ được ngon ấy là phúc lớn vậy.

Nhận thấy ý mỉa mai trong câu nói, Tuyết Hận nóng bừng cả mặt, vội chữa thẹn:

– Bẩm đại nhân, khi việc lớn đã tính xong, người ta cứ sao lại không ngủ yên được?

– Thế là nghĩa thế nào?

– Bẩm đại nhân, nghĩa là tôi đã quyết định mang thuộc hạ lại đây để giúp người.

–Ồ, thực như vậy chăng?

– Bẩm thực. Bọn Khách đêm qua phải đi hai ngày mới về tới bản trại. Ví dụ Hoàng Tất Liệt cử binh về đây thì lại phải hai ngày nữa, vị chi bốn ngày. Chúng tôi xin cáo biệt đại nhân và xin hẹn với

người rạng sáng ngày hôm thứ tư, nghĩa là giữa lúc quân giặc đánh thành, chúng tôi sẽ có mặt tại đây.

Vạn Thắng sung sướng, cầm tay chàng trai trẻ. Hắn không kịp nói thì chàng đã rút tay lại, cúi chào mà rằng:

– Việc khẩn cấp lắm, đại nhân cho phép tôi đi ngay mới kịp!

CHƯƠNG 4

Ánh lửa đỏ rực chờn vờn chiếu lên gương mặt hai người ngồi đối diện nhau, trong một gian nhà trống rỗng, im lặng...

Người trẻ tuổi tức là Bàn Tuyết Hận, mà ta đã gặp ngay từ khi mới bắt đầu xảy ra chuyện này. Chàng nghiêm nghị lắng nghe, mắt mở to nhìn không chớp lên mặt ông già trạc tuổi độ bảy mươi, nếu ta lấy dung mạo mà đoán.

Ông già tướng ngũ đoản, mình vuông như cái bánh chưng, bắp chân bắp tay rất lớn, vai nở, mặt tròn, da đỏ như da sành điếm loáng thoáng rỗ huê; cằm én, môi dày, răng trắng, mũi sư tử đề nặng xuống bộ ria đỏ quạch.

Ông già thực ấy là hình dung của một sức mạnh vô địch, nhưng cái sức mạnh ấy hiện giờ đã bị năm tháng và những đau đớn ngấm ngấm làm cho héo hắt mòn mỏi đi nhiều.

Thực thế, cái trán ngắn, phẳng lì dưới mớ tóc rẽ tre đã bắt đầu nhăn lại như mặt bể gợn sóng khi trời gió to, hai má hóp; quai hàm dô hẳn ra. Hai mắt lòng thau đã bắt đầu mất hẳn cái tia sáng của lưỡi gươm sắc. Ông ngồi nom vẫn chắc chắn như một tảng đá nhưng vẻ nhọc mệt đã hiện rõ trong cử động. Một tay ông để trên đầu gối cầm chiếc điều cau khoét

bằng đá, cán dài, hút bầm bập từng hơi ngắn. Ông thủng thẳng nói bằng một giọng đều đều nghe phảng phất cái tiếng vọng lại của một dĩ vãng đã xa rồi.

Đêm bấy giờ đã khuya... Rừng cây bốn bề đương sống mãnh liệt trong bóng tối... Không khí ngấm ngấm những tiếng động bí mật. Thời khắc như thuộc về một cõi âm nào...

Ông già nhìn ngọn lửa cháy, vẻ mặt đầy tư lự. Ông giật luôn mấy khói thuốc lá đoạn nhắc lại câu vừa hỏi:

– Thế nào, cháu đã hẹn đem quân sang giúp Ma Vạn Thắng?

– Thưa chú vâng ạ. Cứ lý ra thì trước hết cháu phải trình qua chú biết đã, nhưng lúc ấy cháu tức giận bọn giặc Tàu quá thể nên cháu thiết tưởng, người con

trai nào gặp tình thế ấy lại có thể làm lơ được một khi mình đủ sức giúp kẻ hoạn nạn.

Lòng nhiệt thành khảng khái sôi nổi trong câu nói của chàng trai trẻ chùng khiến ông già cảm động. Mắt ông lóe sáng, một nụ cười phát ra trên cặp môi ngậm buồn.

– Cháu có những ý nghĩ hào hiệp ấy là phải. Chú bằng lòng lắm nhưng...

Ông già ngừng lại, kéo mấy hơi thuốc nữa, đoạn nhổ vọt tia nước dài vào tro bếp. Đoạn, ông thở dài:

– Nhưng, cháu chưa biết rằng Ma Vạn Thắng là kẻ thù, kẻ tử thù của nhà ta...

Kinh ngạc, Tuyết Hận toan nói thì ông già đã tiếp theo:

– Chính nó đã giết cha cháu để cướp lấy mẹ cháu đấy!

Lời nói của ông già như từng giọt băng rỏ xuống trái tim chàng trai trẻ. Tuyệt Hận rùng mình, máu trong người như đông lại, mặt nhợt đi.

– Chú!...

– Câu chuyện thương tâm ấy từ trước đến giờ chú vẫn giấu kín trong đáy lòng vì chú không muốn cho tuổi trẻ của cháu sớm phải mang một sầu khổ, căm thù nó có thể làm cho lòng cháu khô héo đi. Nhưng nay... nay đã tới cái lúc chú phải nói, nói để cởi mở cho linh hồn chú một bí mật quá nặng, nói để cho cháu biết mà đề phòng. Vả lại, cháu hiện đã trưởng thành, có thể nghĩ đến việc phục thù Ma Vạn Thắng rồi!...

Chàng lẩm bẩm:

– Phục thù... Tuyết Hận!... Tên ta là Tuyết Hận!...Ồ! Nay ta mới hiểu...

– Vào khoảng cuối năm Canh Ngọ (1870) giữa lúc Ngô Còn, một tướng giặc Khách, dư đảng của Hồng Tú Toàn, bị bắn chết ở thành Bắc Ninh thì Hoàng Sùng Anh cũng chiếm cứ đất này. Thấy bọn Khách hoành hành dữ, cha cháu nổi lên, kéo cờ trắng để mưu việc đánh giặc cứu cho dân thoát khỏi sự khổ cực. Cha cháu có một người mưu sĩ tin cẩn tức là Ma Vạn Thắng. Nó nguyên trước làm nghề đồ tể. Nhờ tài ăn nói giảo hoạt và những kế sách hiểm sâu, nó giúp cha cháu được nhiều việc lớn. Vì thế cha cháu yêu quý và tin cẩn nó không biết chừng nào. Chính lòng tin ấy đã hại cha cháu.

Thoạt đầu, cha cháu được triều đình nhà Nguyễn rất trọng đãi, giao cho việc chống nhau với quân Cờ Vàng. Nhưng sau, không hiểu sao, bọn quan triều đem lòng nghi kỵ, nay chèn điều này, mai hạch điều khác và sau cùng thành ra hai bên đâm bất hòa, đương là bạn đâm đổ ra làm cừu địch. Cha cháu thấy cơ nguy, lập tức xoay đổi kế sách, làm thân với Hoàng Sùng Anh. Bọn quan lại lập tức sớ tấu về triều. Một tháng sau, nhà Nguyễn sai Trung quân đại tướng Đoàn Thọ đem quân lên đánh.

Cứ kể sức hai bên thì sự thắng bại chưa chắc đã về bên nào. Quân triều tuy mạnh, song đường lối không thuộc, lại phải đi xa xôi vất vả. Cha cháu nhờ địa thế, có thể thủ hiểm mà cự địch một cách thắng lợi được. Và Hoàng Sùng Anh đã nhận lời cứu giúp. Hắn sẽ đem quân

đánh mặt sau quân Triều để chia bớt sức mạnh đi.

Giữa lúc ấy thì việc biến xảy ra.

Chú vâng lệnh cha cháu, đem quân án ngữ mặt thủy, phục ở ngang Thác Cái, đương chờ hễ quan quân kéo tới thì đổ ra đánh úp. Bỗng nửa đêm hôm ấy, chú hãy còn nhớ rõ là đêm hai mươi lăm tháng chạp, trời tối đen sương muối rõ nặng hạt, gió thổi như kim châm, chú đi tuần ở ven sông vừa về thì thấy Bàn Tựa Nghĩa, một thủ hạ thân tín của cha cháu phi ngựa lại báo cái tin dữ dội không biết kẻ nào đang đem lén vào trong trướng cắt thủ cấp cha cháu đem đi mất và quân triều đương xông đánh sào huyệt của ta.

Được tin như sét đánh, chú lạng đi hồi lâu mới đứng dậy được, liền đem thủ hạ hỏa tốc kéo về. Tới nơi thì cơ nghiệp

đã tan tành, chỉ còn trơ lại một mớ tro than đỏ rực. Hỏi đến Ma Vạn Thắng thì không ai biết hắn còn hay chết. Hỏi đến mẹ cháu, Bàn Tụu Nghĩa nói là đã lên ngựa đi theo lũ giặc Cờ Vàng. Hỏi đến cháu thì tên đầy tớ trung thành nói cho chú hay rằng mẹ cháu lúc ra đi bỏ mặc cháu giữa gian buồng đương cháy dở nên hắn phải lăn xả vào bế cháu đem giao cho vợ hắn giấu một nơi. Đau lòng như dao cắt, chú khóc rống lên một hồi đoạn kiểm điểm bọn đầy tớ còn lại đem cháu chạy lẫn vào rừng rồi đến nương náu trong động Phù Hiên này.

Ông già ngừng lại vì giọng nói đã nghẹn. Ông giương mắt nhìn đăm đăm trước mặt như còn thấy rõ cái cảnh tàn phá thương tâm...

Tuyết Hận nóng lòng giục:

– Thế nào nữa, chú nói hết đi cho cháu rõ.

– Ngay từ lúc đầu chú đã ngờ có nội biến. Phải, chỉ người trong nhà mới làm nổi cái việc phi thường ấy vì chỗ thầy cháu ở bao giờ cũng phòng bị rất ngặt. Chú lại hỏi kỹ bọn gia nhân thì trước hôm thầy cháu bị giết, tuyệt nhiên không có ai là khách lạ vào chơi hoặc một tên gian nào mới đến theo cả. Nay chỉ còn cần phải rõ mục đích vụ sát nhân này thì tự khắc tìm ra hung thủ. Người ta ở đời sở dĩ đến giết hại nhau rút lại chỉ vì danh, lợi, tình, thù. Vì tình ư? Thầy cháu là một vị tướng rất nghiêm khắc chính đính, không bao giờ trai gái nhảm nhí cả. Thế thì kẻ giết thầy cháu không phải vì ghen. Thù? Từ khi thầy cháu khởi binh, nếu có kẻ thù thì duy bọn quan nhà Nguyễn và Hoàng Sùng Anh. Thầy cháu đã về phe Hoàng

và chính Hoàng đã giúp thầy cháu để đánh trả lại triều đình. Thế thì chỉ còn bọn Đoàn Thọ. Nhưng ông ta là một vị tướng rất quang minh quân tử, không khi nào lại thêm dùng đến thủ đoạn ám sát. Vả lại, ông ta cần gì phải ám sát thầy cháu, một khi ông ta điều khiển trong tay hàng vạn tinh binh? Việc giết người này nguyên do chắc là danh lợi. Chắc có đứa nào phản chủ, tự ý hại thầy cháu để cầu công với triều đình. Chứng cứ hiển nhiên là giữa lúc vừa xảy ra án mạng thì quan quân đã biết kéo nhau tới đánh phá ngay. Đành thế rồi, nhưng kẻ phản chủ là ai? Thoạt đầu chú ngờ Ma Vạn Thắng. Cái thằng gian ác ấy thì việc gì mà nó không làm nổi. Chú để ý nghe ngóng và sai Tựu Nghĩa đi dò la, song tuyệt vô, không thấy tin tức gì về nó hết. Chắc hẳn nó đã chết trong đám loạn quân rồi. Nếu vậy thì chú đã nghi oan cho nó! Người ta đã giết

chủ, đã đem kẻ thù về phá tan sào huyệt của chủ thì người ta không thể chết ở tay đám loạn quân được. Chú nghĩ vậy, liền bỏ Ma Vạn Thắng, quay ra ngò mẹ cháu. Phải, người đàn bà giết chồng nào phải là sự hiếm có ở trên đời. Biết đâu mẹ cháu đang tâm bỏ cháu giữa vòng đạn lửa tháo chạy lấy một mình làm căn cứ cho sự ngò vực của chú được. Tin như thế, chú lại sai Tựu Nghĩa đi theo bọn Cờ Vàng để dò la tin tức mẹ cháu sau một tháng trời, Tựu Nghĩa xuôi về Tuyên Quang. Cuộc do thám này khó khăn và nguy hiểm hơn, song cũng chẳng ăn thua gì. Cái án mạng của thầy cháu vẫn tối như đêm ba mươi, không còn thấy manh mối gì nữa. «Khốn nạn! Chẳng nhẽ anh ta thối mạng hay sao? Như thế thì còn có Trời đất nào nữa!». Chú cứ nhắm đi nhắm lại câu ấy, lòng phần uất và khổ sở không biết chừng nào! Thù của anh cũng như thù

của cha, chú một ngày chưa báo được thì một ngày chú còn phải xót xa hổ thẹn.

Nhưng suy nghĩ đã kỹ, ước đoán đã nhiều, dò la manh mối kẻ đã lừa công phu mà cái bí mật kia vẫn lì lì, vẫn tối tăm, vẫn càng ngày càng khó hiểu. Chú không còn chút hy vọng nào nữa. Ngày đêm, chú đành chỉ thắp hương rồi phục xuống trước bàn thờ thầy cháu mà khóc lóc, khẩn nguyện, may ra oan hồn có thiêng thì giúp đỡ, run rủi cho chú gặp được cừu thân.

Hai năm trời đằng đằng qua đi...

Cháu may được cái hay ăn chóng lớn, không bệnh tật gì cả. Chú giao cho thím và vợ Tựu Nghĩa chăm nom cháu để hương khói cho thầy cháu về sau này. Vết thương tâm của chú tuy thế vẫn không sao dịu được. Lắm lúc chú bồn chồn

mất cả ăn, mất cả ngủ, thường ngựa mặt lên trời mà thở than, khóc lóc một mình.

Đảng phái của thầy cháu đã tan hoang. Triều đình nhà Nguyễn gặp lúc quốc gia đa sự cũng thôi không truy nã gì lắm nữa. Còn chú, chú đành tâm mai danh ẩn tích trong xó rừng này để chờ cơ hội phục thù. Chỉ có thể nữa thôi chứ cái mộng tung hoành của thầy cháu thì chú thực chịu, không dám có. Tính chú khác hẳn tính thầy cháu. Chú không thích cuộc đời phiến nhiễu, chỉ ước làm một ông già ngồi chễm chệ ở non cao mà ngắm ván cờ đi để thưởng thức những nước cao và chê cười những nước hớ của người trong cuộc là đủ.

Những đứa con sống sót trong bọn quân lính cũ của thầy cháu thoát đầu tản mát mỗi đứa một nơi, sau dần dần lại hỏi thăm nhau về với chú ở đây. Chú chia

chúng nó ra khắp động này, phá hoang, làm ruộng kiếm ăn.

Thấm thoát đã hai mươi năm trời.

Cháu đã lớn và rất có sức lực. Ngày đêm chú hết sức dạy cháu luyện tập võ nghệ, vì đó là một món cần cho người con trai sinh gặp thời loạn. Vả, chú mỗi ngày một già yếu, công việc phục thù nếu có ngày đạt được, chú đành nhường lại cho cháu thì cháu càng cần phải giỏi giang lắm mới được. Có điều là cái việc kín kia chú nhất định hãy giấu kỹ, chờ lúc nào cần phải cho cháu biết sẽ hay. Chú e rằng cháu vừa lớn dậy mà đã phải đau đớn thì có khác gì cái mầm cây non mới nhú lên đã phải ngay mưa gió làm cho hư hỏng.

Một hôm Tụu Nghĩa có việc qua châu Đại Man về. Chú đang ốm nặng

nhưng hấn cũng hốt hoảng chạy lên báo tin cho chú biết rằng mẹ cháu đang ở với Ma Vạn Thắng bên ấy vì Ma Vạn Thắng đã được triều đình công nhận cho hấn trấn thủ vùng Đại Man để án ngữ và chia rẽ thế lực của quân Cờ Vàng và Cờ Đen.

Chú toát mồ hôi, cơ hồ khỏi bệnh. Ngồi phất dấy, chú càng nghĩ càng thấy lòng mình căm thù ngàn ngút như lửa cháy dầu sôi. Chú định sang ngay chỗ kẻ thù đang ở, cùng quyết một trận sống mái, nhưng không thể đi được. Sau càng nghĩ càng nhận rõ cái thế của mình chưa làm gì nổi nó. Sự yếu thế ấy làm cho chú bực tức không biết chừng nào mà càng ghê sợ cho lòng độc ác của một con đàn bà và một tên đầy tớ phản chủ. Chú bấy giờ ví như một con hùm mắc trong lưới, hạm hực, găm thét mà không làm gì được.

Chú sai hỏi kỹ thì ra câu chuyện đầu đuôi thế này:

Mẹ cháu, Yến Xuân, con của Lương Văn Lợi, tướng đồng minh của cha cháu, vốn có lòng tham vô độ, toan những sự làm bà chúa tể một địa phương. Yến Xuân lại là cô gái rất phong tình mà cha con lúc ấy vừa yếu thế, không hy vọng gì làm to được, vừa có tính nghiêm khắc quá nên Yến Xuân vẫn phục Vạn Thắng là người quyền mưu nham hiểm, rất có thể làm nên trong thời loạn được, nên khi quân triều ra đánh, Vạn Thắng manh tâm phản phúc thì mẹ cháu đồng mưu ngay. Hai đứa bàn nhau rồi một mặt Vạn Thắng mật hẹn với Đoàn Thọ đem quân tới phá, một mặt nó bảo Yến Xuân phục rượu cho cha cháu thực say rồi nửa đêm nó lên vào chặt lấy thủ cấp đem cho bên địch, sự nghiệp của cha cháu thế là tan

tàn mà chính thân cháu cũng suýt bị thui ở trong đồng lửa...

Tuyết Hận nghiêng răng, trợn mắt, hằn học lên một cách dữ tợn. Sau cùng, nghĩ đến cái chết của cha, nghĩ đến sự nhẫn tâm của mẹ, chàng không thể cầm được mỗi đau lòng. Chàng ứa nước mắt, những giọt nước mắt đầu tiên cho nhân tình thế thái, khóc cho gia cảnh, khóc cho thân thế.

Bàn Văn Tam nhìn cháu bằng cặp mắt chứa chan thương xót đoạn bùi ngùi tiếp theo:

Hai đứa nó trốn đi một độ chưa xuất đầu lộ diện vội vì nó còn e sợ phục thù. Nhưng, nghe ngóng thấy yên, chúng nó mới vững tâm ra mặt, cùng nhau sống cái cuộc đời trâu chó mà không biết thẹn với ánh mặt trời! Cùng lúc ấy, chú

mắc phải bệnh tệ, phải ngồi một xó. Biết mình không thể làm được việc gì nữa, chú đành trông vào một mình cháu mà thôi.

Vừa rồi, chú khuyên cháu sang chơi bên Đại Man là có ý để cho cháu tự mình xem xét lấy cách thức của kẻ thù và thử xem cái học về binh pháp của cháu đã tiến đến bậc nào. Cả hai đứa cùng không ngờ đâu rằng cháu còn sống, tất nhiên nó không nghi, cháu sẽ nhân đấy nhận xét được nhiều điều có lợi.

Cùng lúc ấy, chú ở nhà hết sức cho quân sĩ thao luyện và nghĩ mưu kế vẹn toàn. Chú định khi cháu về thì tức khắc đem quân sang hỏi tội hai đứa.

Không ngờ, sự đời run rủi một thế khác làm đảo lộn hết cả sự sắp đặt của chú...

Tuyết Hận thở dài cúi đầu...

Ừ, chàng cũng không ngờ đâu cuộc đời có thể dành cho người ta những bước đường éo le như vậy. Chàng không ngờ đã làm ơn cho kẻ thù, đã chạm trán với kẻ thù mà không biết. Hơn nữa, đã vô tình hứa sự giúp đỡ trong lúc kẻ thù gặp sự nguy nan.

– Thưa chú...

Ông già choàng hai mắt nhìn Tuyết Hận. Chừng đoán biết ý chàng, ông cũng buông một tiếng thở dài và im lặng.

Không khí giữa hai người trở nên khó thở...

Bàn Văn Tam đứng phắt dậy, tuốt gươm bước ra ngoài...

Một lát sau, chàng trở vào cùng với

một người đàn ông lực lưỡng, vẻ mặt dữ tợn, toàn thân cùng một màu khăn áo, quần xanh.

Bàn Văn Tam ngẩng đầu cất tiếng hỏi:

– Cái gì thế? TỰU NGHĨA?

– BẮM CHÚA CÔNG, VỪA CÓ THẨM TỬ VỀ BÁO MỘT TIN QUAN TRỌNG...

– MỘT TIN QUAN TRỌNG?

– NGƯỜI CỨ NÓI.

– HOÀNG SÙNG ANH GIẬN MA VẠN THẮNG ẮN CÁNH VỚI LƯU VĨNH PHÚC NÊN ĐÃ CẤT QUÂN HỎA TỐC VỀ ĐÁNH CHÂU ĐẠI MAN. CHỈ ĐỘ SỚM NGÀY KIA THÌ HAI BÊN ĐÃ CÓ CUỘC XUNG ĐỘT DỮ DỘI.

– CÓ THỂ THÔI À?

– Bẩm còn nữa: Ma Vạn Thắng biên thư gấp sang cầu Lưu Vĩnh Phúc. Nhưng tướng Cờ Đen hiện vừa được chiếu thư của vua nhà Nguyễn sai khẩn cấp đem quân về Sơn Tây giúp quan Tiết chế quân vụ Hoàng Kế Viêm.

– Thế nghĩa là Ma Vạn Thắng bị cô lập chứ gì?

– Bẩm vâng. Lưu Vĩnh Phúc đã trả lời Ma Vạn Thắng bảo đừng trông mong gì quân Cờ Đen nữa, liệu chừng giữ được thì đánh, bằng không hãy tạm lui chờ khi Lưu ở Sơn Tây về sẽ lại, có cách xử trí.

Bàn Văn Tam vùng cười ngất...

Tuyết Hận ngạc nhiên nhìn Tựu Nghĩa, không hiểu ý Tam cười vì lẽ gì.

Ông già cười một thôi dài mới vuốt râu lẩm bẩm:

– Hừ! Thiên đạo chí công, lưới trời khó lọt, quân phản chủ phen này chạy đâu cho khỏi tay Sùng Anh! Núi Thần, sông Gấm non sông tuy hiểm, song lòng Trời đã không tựa thì non sông ấy biết đâu không là cái mả của gian phu dâm phụ!...

Bàn Tuyết Hận vội nói:

– Thưa chú, Ma Vạn Thắng khốn về tay Sùng Anh thì có gì đáng mừng! Phải chính tay chú cháu ta giết được nó mới hả!

Dứt lời, Tuyết Hận không thấy chú đáp, nhìn xem thì ông già đã gục xuống ngủ tự lúc nào!...

CHƯƠNG 5

Ngồi trở lại một mình dưới cửa bếp, Tuyết Hận lẳng lặng nhìn mớ than hồng vạc... Tâm sự chàng bối rối không biết thế nào!

Sau những cảm giác mãnh liệt ban đầu nó làm cho tấm lòng phục thù sôi nổi. Tuyết Hận bắt đầu suy nghĩ liên miên về cuộc đời và những uẩn khuất của lòng người.

Sự suy nghĩ ấy rút lại khiến chàng

đâm hoài nghi và chán nản. Lòng chàng như bông hoa thơm vừa hé nở đã bị luôn ngay mấy vết thương đau. Chàng hổ thẹn quá vì đã quá tin cậy ở cuộc đời, ở lòng người. Ô hay, những tình cảm đắm thắm, nồng nàn đương dào dạt trong tim chàng kia, Tuyết Hận sẽ dùng làm gì nhỉ? Để tha thiết hiến cho cuộc đời? Nhưng cuộc đời xấu xa, đầy những phản phúc, đầy những dối lừa kia không đáng với kho tàng vô giá nọ. Để yêu ư? Nhưng...

Tuyết Hận buông một tiếng thở dài. Từ đầu, chàng vẫn giấu không cho ông chú biết một tí gì về mối tình chớm ra trong tim chàng cả.

Tại sao chàng đã giấu?

Đó chỉ là sự hổ thẹn tự nhiên của những linh hồn còn thơ ngây trong sạch. Chàng e rằng nếu để cho chú biết thì ông

già chẳng khỏi ngờ ngay cái ý muốn cứu giúp Ma Vạn Thắng của chàng là do một lẽ riêng tây.

Không ngờ câu chuyện bí mật mà ông chú chàng vừa thuật lại cho chàng nghe đã làm cho cuộc đời chàng đang tươi đẹp như một bức tranh bỗng dừng vấy máu, mà còn gieo vào tấm lòng chàng một hận tình thiên cổ.

Tuyết Hận đã yêu, yêu tha thiết, yêu bằng tất cả cái sức mạnh của trái tim còn đỏ thắm như son nhưng từ nay, chàng không được phép yêu nữa. Ái tình, đối với chàng, sẽ là một tội ác. Vì sao? Vì nàng Nhạn, một khi là con của Yến Xuân, cũng tức là em cùng mẹ khác cha của chàng!

Hơn thế, Tuyết Hận còn phải coi thiếu nữ là thù địch. Nhạn chẳng phải là

con của Ma Vạn Thắng đó ư? Thiếu nữ xinh tươi ấy chẳng là kết quả của một tội lỗi đáng khinh, đáng bị đó ư?

Tuyết Hận càng suy nghĩ càng thấy nhiều lẽ bó buộc chàng phải thù ghét, phải rẻ rúng nàng Nhạn. Trong khi ấy, trái tim chàng cứ dấy lên như con chim bị mũi tên bắn trúng mà chưa chết. Đồng thời, hình ảnh của thiếu nữ càng hiện ra trước mắt chàng với những nét say đắm tuyệt vời...

Để dứt bỏ mối tơ vương ấy, để xua đuổi cái ám ảnh nào nùng ấy. Tuyết Hận cố tức giận lên, cố hung hăng lên, cố gấn cho cái bốn phận phục thù những tiếng kêu gọi tha thiết: “Phải dứt bỏ tình riêng đi! Phải không được bịn rịn gì nữa! Phải nghĩ đến cái xác chết không đầu. Phải băm vằm những quân lòng lang dạ thú ra trăm mảnh!...”

Những tiếng hần học ấy rút lại chỉ như tiếng gào thét của một vai tuồng phải đóng ông tướng võ giữa khi lòng chán nản, nguội lạnh, buồn tênh...

Là bởi, tấm thảm kịch đã quá xa rồi, ngay từ khi Tuyết Hận còn trứng nước. Nghe ông chú thuật lại, chàng có đau đớn thực, nhưng chàng vẫn như người còn nghe ai nhắc lại một chuyện thuộc về một kiếp trước của mình.

Cha mẹ đối với chàng chỉ là hai danh từ không có cái nghĩa thông thường nó vẫn có. Từ khi khôn lớn Tuyết Hận nào đã được rõ hình dung của cha mẹ mình ra sao! Chàng chưa từng được cha mẹ ắp, chưa từng có một kỷ niệm gì cả.

Cái bốn phận báo thù của chàng ngày nay chỉ là một công việc bó buộc do huyết thống hoặc là cái công việc của

nhà hiệp sĩ mà thôi. Dem so với mối tình đương sôi nổi trong tim chàng, nhiệt độ kém xa lắm.

Nhưng mà chàng phải làm! Dù làm việc ấy, chàng sẽ phải đau đớn. Nếu chàng thiếu bốn phận thì cuộc sống của chàng sẽ không nghĩa lý gì nữa, mà lại còn đầy nhục nhã là khác.

Tuyết Hận ôm đầu, thở dài...

Đêm mỗi lúc một khuya...

Sự im lặng quanh mình chàng mỗi lúc một thêm bát ngát...

Thời khắc càng trầm trọng...

Và, tấn kịch trong lòng chàng mỗi lúc một bi đát náo nùng...

Ông già ngủ rất say, tiếng ngáy đều đều cất lên giữa mấy gian nhà tĩnh mịch

gieo vào lòng chàng trai trẻ một cảm giác buồn vô lượng. Chàng thấy rõ rệt cái rỗng không của kiếp người...

Nhung nhúc trong cõi đời, người ta sinh ra, chỉ để mà thù oán, giết hại nhau, chỉ để mà lao tâm lao lực vì những cái không có một giá trị gì hết ư? Thế rồi kết cục? Chết! Phải, chết là hết chuyện?...

Chàng lại nghĩ đến mình. Từ bé đến giờ, chàng tuy sống đầy mà thực chưa biết là mình sống. Nói cho đúng ra, chàng chỉ mới sống cái đời thân nhiên của một con vật. Ngày nào cũng như ngày nào, chàng chỉ luẩn quẩn với những việc đều đều như công việc của cái máy: sáng sớm ra rừng tập võ; trưa về ăn; rồi đi bán; rồi lại ăn lại ngủ...

Đến nay là lúc chàng vừa đụng chạm với đời, vừa được thấy cuộc đời đẹp đẽ,

đáng yêu, vừa cảm thấy tấm lòng rung động, vừa bắt đầu ước ao, mơ tưởng thì một chuyện ghê gớm ở đâu bỗng làm cho tâm trí chàng phải đảo lộn, đem tới cho chàng một công việc độc ác không thể chối từ. Thực vậy, thể nào chàng cũng phải báo thù cho cha, nghĩa là chàng sẽ bắt buộc phải giết cha người khác, đem một tội sát nhân đặt lên trên tội sát nhân, lấy máu người rửa một vết máu người...

Ông già bỗng cự mình, hai tay giục mắt đoạn lè nhè hỏi:

– Cháu vừa nói gì?

Câu hỏi đột ngột làm cho Tuyết Hận bối rối một lát mới trả lời:

– Cháu ấy à? Cháu bảo không nên để Ma Vạn Thắng chết về tay Hoàng Sùng Anh. Phải một là chú, hai là cháu tự giết được nó mới hả.

– Giờ làm thế nào?

– Trước hết, chú hãy cho phép cháu mang quân sang bên ấy rồi sau cháu sẽ tùy cơ định liệu.

Ông già châm điếu hút, tỏ ý nghĩ ngợi rồi khẽ gật đầu:

– Được.

Và lên tiếng gọi:

– Tụu Nghĩa đâu?

Tên lão bộc, như cái bóng từ một góc nhà nhô ra.

– Lão truyền cho các đầu mục điểm lấy năm mươi tay hỏa mai, năm mươi tay mã tấu, cho họ ăn cơm và phát sẵn lương khô cho họ để sắp sửa theo cậu đi có việc.

Tự Nghĩa cúi đầu lĩnh mệnh.

Bàn Văn Tam bảo Tuyết Hận:

– Vì cháu đã trót hứa thì phải đi, nhưng hễ xong việc nên tính kế phục thù ngay, kéo lỗ.

– Thưa chú, vâng ạ!

Tiếng bìm bịp kêu từ ngoài vườn hoang vọng lại...

– Gần sáng rồi.

– Cháu bảo nó làm cơm ăn rồi đi thì vừa.

– Cháu không đói.

– Không đói thì cũng ăn ít nhiều để khỏi mệt.

Tuyết Hận không phải là không đói, nhưng trong lòng chàng bối rối quá,

nên chàng không tưởng gì ăn. Thoạt đầu, chàng lo không được chú cho đi thì chàng sẽ nhớ mất lời hứa, lời hứa đầu tiên của đời chàng. Nay, việc sang cứu Ma Vạn Thắng đã được như ý muốn, chàng lại băn khoăn nghĩ đến cái phút phải làm tròn phận sự. Đã đành thế nào chàng cũng phải giết chết Ma Vạn Thắng, nhưng giết vào lúc nào thì chàng chưa định, và khi đã giết hẳn xong rồi, chàng sẽ làm sao?

Ông già lảng xuống nhà dưới từ lúc này đã quay lên. Rồi bộn nhà bếp bưng cơm rượu đặt ra giường.

Bàn Văn Tam vui vẻ bảo Tuyết Hận:

– Nào! Hai chú cháu ta cùng ăn. Bao nhiêu lâu, chú chờ đợi cái lúc này!

Vừa nói, ông vừa rót rượu.

– Đây, cháu hãy uống chén rượu này đi cho nó hăng hái. Chú sung sướng chúc cho cháu được thành công. Làm người sống ở đời, nếu có thù sâu mà không báo được thì cuộc sống chẳng còn có nghĩa lý gì nữa!

Thấy Tuyết Hận đỏ mặt, nhìn xuống thành mâm.

Bàn Văn Tam quắc mắt nhìn chàng.

– Có lẽ cháu nhát sợ?

Tuyết Hận như người bị bỏng, chàng ngừng phất đầu lên, nhìn thẳng vào mắt ông già.

– Thưa chú, không! Cháu không sợ. Cháu xin hứa với chú rằng thể nào cháu cũng chém được thủ cấp Ma Vạn Thắng đem về đây để tế linh hồn cha cháu.

Vẻ mặt ông già đương tức giận bỗng tươi hẳn lên.

– Ừ câu nói ấy làm chú hả lòng lắm. Cháu thực là con dòng của họ Bàn. Thằng con trai phải không biết sợ là gì mới được, nhất là khi báo thù cho cha mình. Chú già mất rồi, lại yếu đau luôn, chú nếu không thì phen này chú sẽ tự mình làm lấy cái việc rửa hận cho anh. Trời! Bao nhiêu năm nay, không một lúc nào, cái xác chết không đầu của cha cháu lại không hiện rõ trước mắt chú... Thực là đau đớn, thực là đáng thương. Thà rằng cha cháu đã bỏ thân ở giữa chiến trường oanh liệt! Thà rằng cha cháu đã chết trong khi đương cùng với quân triều giao chiến. Đằng này không! Cha cháu đã chết bởi cái thủ đoạn hèn mạt của quân phản chủ, của một gái vô nghi... Đối với những kẻ đại ác ấy, người đứng còn giận

muốn bằm vằm mổ xẻ chúng nó ra thay huống hồ trong cốt nhục...

Sốt ruột, chàng trai trẻ ngắt lời ông già:

– Thưa chú, các điều chú dạy đều rất phải. Cháu cũng công nhận như thế. Cháu sợ dĩ có vẻ tần ngần là bởi cháu buồn vì cái việc cháu phải làm đầu tiên khi bước ra đời lại là một việc đổ máu, mặc dầu đó là một việc phục thù cho cha...

Ông già ngạc nhiên không hiểu những tình u ẩn của Tuyết Hận. Ông thoáng có vẻ ngờ vực, lo ngại...

Chàng trai trẻ không ngăn nổi nỗi lòng:

– Người ta sống trong bầu cảnh vật đẹp đẽ nhường này, cứ sao lại cứ phải thù

oán giết hại nhau. Cớ sao trước muôn hình nghìn sắc tốt tươi, trước muôn tiếng chim hót, gió thổi, người ta không mở rộng tấm lòng đón lấy những rung động êm đềm? Cớ sao người ta không yêu mến đồng loại và tất cả các sinh vật khác mà Hóa công đã tạo nên?... Cớ sao ta cứ ghen ghét nhau, hằn học nhau, độc ác, ích kỷ? Và như thế để làm gì? Để một ngày kia rồi cũng chết!...

Tuyết Hận đứng dậy, đi bách bộ trong gian nhà rồi lại ngồi xuống bên mâm rượu.

Ông già rơi từ cái ngạc nhiên này xuống cái ngạc nhiên khác. Thực, chưa bao giờ ông thấy ai nói những lời như thế. Tâm hồn giản phác của ông không thể nào nhận được cái lý luận của chàng trai trẻ. Lẽ phải của ông chỉ như hai với hai là bốn. Ông không làm hại ai, nhưng

kẻ nào làm hại ông thì ông phải trị thẳng cánh. Ông không suy nghĩ lùi thôi gì cả.

Bởi thế nên, trong lúc ấy, Tuyết Hận đã gần như một quái tượng mà ông không sao hiểu được. Nếu chàng không phải là cháu ruột ông, có lẽ ông đâm nghi ngờ đến không dám giao bọn dũng sĩ cho chàng cũng chưa biết chừng!

Ông tần ngần nâng cốc rượu uống. Chàng trai trẻ cũng thôi, không nói gì nữa. Không khí bao bọc quanh hai người trở nên lạnh lẽ một cách nặng nề.

Trời dần dần sáng bạch...

Rừng cây đã bắt đầu tỉnh thức. Những tiếng chim ngàn rủ rỉ hót trong ánh bình minh còn chưa nhất định...

Tuyết Hận ăn xong. Chàng vô phép

ông chú, cài đĩa lên thành mâm rồi đứng dậy ra ngoài.

Gió mát đượm hơi sương thoảng tới làm dịu hẳn những râu rĩ của lòng chàng. Tuyết Hận ghé mặt vào máng nước. Dòng nước bắt từ núi xa về thấm thía vào da thịt chàng, khiến cho mặt chàng bớt nóng, đầu chàng bớt nặng. Cái mệt nhọc suốt một đêm không ngủ lúc này cũng tiêu tan...

Góc trời đông sáng rực, vàng thẫm rồi vắng mặt trời hiện ra, trắng lên chòm rừng cây xanh mướt một màu vàng lấp lánh.

Cùng lúc ấy, tự thẳm rừng sâu một hồi tù và rúc lên... Cái tiếng gọi của đời anh dũng làm cho Tuyết Hận rung mình xúc động... Máu chàng chảy nhanh trong huyết quản. Những tư tưởng phiền phức

như đám mây mù bao phủ tâm hồn chàng vụt tan đâu hết. Vẻ mặt chàng hoạt động hẳn lên...

Dứt tiếng tù và một lúc lâu, chàng trai trẻ mới nghe thấy tiếng huỳnh huých chạy rất nhanh về phía chàng ở. Mặt đất rung lên tựa hồ núi sập...

Sau hết, một đoàn người ngựa hiện ra cùng một lúc với những tiếng hiệu lệnh riết róng...

Tuyệt Hận không thể không ngợi khen bọn dũng sĩ khỏe mạnh, hung hăng cầm những khẩu súng đồng và những thanh đao nẩy lửa.

Họ mặc tuyền quần áo xanh, chân đi hài sảo, đầu quấn khăn to bằng vải gai nhuộm chàm nó thấm hẳn màu da mặt họ lại. Đàn ngựa thả rông mãi, con nào

con ấy thừa sức nên đều dữ tợn như đàn beo.

Bàn Văn Tam hiện ra...

Một tiếng reo như sấm dậy.

Ông già gật đầu rồi cất tiếng nói oang oang như lệnh võ:

– Hôm nay, tôi phiên anh em theo công tử sang châu Đại Man để trước hết giúp cho Ma Vạn Thắng chống với quân Cờ Vàng. Chúng nó cũng là giặc cả. Tội ác của chúng nó không thể dung được. Sau, nhân tiện anh em nên giúp công tử để báo cái thù của hai mươi năm về trước cho vị chủ tướng thân yêu của chúng ta! Nuôi quân bao nhiêu năm để một ngày dùng đến, mà anh em làm thế nào cho khỏi thẹn với vong hồn chủ tướng thì làm!

Tiếng reo lại vỡ lở... Đoàn dũng sĩ cùng hăm hở thể xin cùng giết giặc.

Bàn Văn Tam cảm động bảo Tuyết Hận:

– Giờ, cháu nên khởi hành. Chú chúc cho cháu đi chuyến này sẽ rửa được vết máu thù mà quân cầu trệ đã vấy lên đời cháu!...

CHƯƠNG 6

Bên giường người bệnh, Yến Xuân mệt quá, ngả đầu xuống lưng ghế thiu thiu ngủ... Nguyên buổi sớm hôm ấy, Vạn Thắng đương đi trên bờ thành để chỉ bảo, đốc thúc mọi việc phòng thủ thì hăn bỗng trượt chân ngã lao xuống đất. Tai nạn xảy ra không đến nỗi chết người, nhưng cũng làm cho Vạn Thắng gãy một bên ống chân. Toàn thành, sĩ tốt nhao cả lên, cho là một điềm gở. Người ta xúm

lại khiêng Vạn Thắng vào trong tư thất và hỏa tốc gọi lương y điều trị. Một mặt, các bề tôi thân tín của Vạn Thắng vẫn cứ tiến hành việc cự giặc như thường vì chủ tướng vẫn không nguy đến tính mệnh và theo lời lương y, Vạn Thắng có cơ khỏi được.

Thầy lang vừa thay xong miếng thuốc dán thứ hai Vạn Thắng đau quá nằm lịm đi. Yến Xuân thức coi chống lúc ấy mệt quá cũng dừ ngủ...

Nàng Nhạn bước vào, thấy vậy, khẽ bảo Yến Xuân:

– Dì sang buồng con mà nghỉ, để con thức ngồi canh thầy con cho.

Yến Xuân rất bằng lòng, bèn dặn dò mọi việc rồi bước ra.

Nàng Nhận ngồi xuống, lắng nghe cha vẫn nằm im bèn ngả lưng ra ghế và bắt đầu nghĩ vợ vẫn...

Thiếu nữ rất tự nhiên tưởng đến chàng trai trẻ hôm nào. Phụ thân nàng bị nạn giữa lúc cần phải đủ sức mạnh và bình tĩnh để đối phó với kẻ thù, nàng lấy làm sợ hãi và đau đớn không biết chừng nào. Nàng chỉ hy vọng vào sự tiếp cứu mà chàng lạ mặt đã hứa để tình cảnh bớt nguy ngập. Càng hy vọng, thiếu nữ càng lo. Không phải nàng dám ngờ sự thành thực của chàng, nhưng nàng e sẽ xảy ra nhiều sự ngăn trở.

– Ủ, nếu chàng không đến, không bao giờ đến nữa!

Câu nói ấy làm cho thiếu nữ càng nhận thấy lòng nàng yêu sâu xa và say đắm không cùng...

Nàng thở dài, bắt đầu ghê sợ biệt ly...
Tiếng ai gõ nhẹ bên ngoài cửa.

Thiếu nữ đứng dậy, chạy ra.

Một tên quan hầu gập đôi người lại chào, rồi khẽ hỏi:

– Bẩm nàng, quan Đại Tiết chế thức hay nghỉ?

– Quan lớn đương giấc. Người hỏi gì?

– Bẩm có thư khẩn cấp.

– Của ai?

– Bẩm, của Mùn Sầu.

– Mùn Sầu!... Hắn đã sang đến Lưu Vĩnh Phúc rồi à?

– Chưa ạ! Bức thư này ông ấy viết ở ngang đường và bắt tôi phải chạy ngựa

về đây dâng trình tận tay quan lớn.

- Việc gì mà ghê gớm vậy?
- Chúng tôi cũng không rõ.
- Thôi được, người cứ đưa cho ta.

Tên quân hầu trao mật thư cho Nhạn, cúi xuống chào rồi ra thẳng...

Nhìn nét chữ nguyệt ngoạc của tên đao phủ, nàng Nhạn tự nhiên hồi hộp, có linh cảm về một sự gì phi thường. Nàng do dự mãi. Bức thư làm cho tay nàng có một cảm giác bỏng như lửa. Sau cùng, nàng Nhạn viện lẽ cha đương đau, nếu mình không tự mở thư xem e có sự gì thì chậm mất chẳng. Tình thế chẳng khẩn cấp là gì! Nàng run tay xé phong bì, mở tờ giấy, đoạn ghé lại gần ngọn nến.

Thưa Chúa công.

Chúng tôi vừa biết một tin dữ dội. Thực là phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí. Chúng tôi vì việc sứ mệnh khẩn cấp đành không thể quay về được, nhưng thực bồn chồn như lửa đốt, lo cho sự an nguy của Chúa công không biết chừng nào.

Nguyên cái người con trai lạ mặt hôm vừa rồi chẳng phải là ai xa lạ, hẳn chính là con trai Sơn Vương Bàn Văn Nhị, tên gọi là Bàn Tuyết Hận! Tuyết Hận! Hai chữ tên đó đủ tỏ cho Chúa công biết cái bản tâm phục thù ghê gớm của hắn vậy.

Hắn mò sang châu Đại Man ta chắc hẳn là để mưu hại Chúa công.

Sự tình cờ như đã giúp hắn được gần gũi Chúa công nên hắn mới gặp và cứu được nàng Nhạn thoát khỏi tay quân Cờ Vàng.

Đã đành ta phải cảm ơn sự run rủi nó làm cho nàng Nhạn không đến nỗi phải sa vào tay giặc nhưng chính đó lại là một mối nguy cho Chúa công vậy.

Chúa công nên hết sức đề phòng. Nếu không cần thì từ chối phắt ngay sự cứu viện của Bàn Tuyết Hận. Hoặc giả vờ cho nó đến gần rồi tìm dịp hạ thủ phăng ngay đi.

Kính bái

Mùn Sầu

Nàng Nhạn choáng váng như bị sét đánh, tờ giấy lọt tay nàng rơi xuống đất. Trong ánh nến mờ mờ không đủ sáng mà sắc mặt nàng cũng nhợt hẩn đi. Một cảm giác lạnh như băng làm cho máu trong người nàng thôi chạy. Nàng run lên, ngã

bệt xuống lòng ghế, hai mắt hoa, nhìn đỏ như qua một màn máu...

Nàng ngậy ra không biết là bao lâu. Cái ý thức về sự xảy ra mãi sau mới làm cho tâm trí nàng dần dần hồi tỉnh để mà đau khổ. Trời! Có thể nào như vậy được! Chàng, người nam nhi anh tuấn đã cứu nàng khỏi nhục, trang thiếu niên hiệp khách mà nàng đã yêu bằng mỗi tình đầu tiên ấy, là kẻ thù của cha nàng ư? Không, không thể như thế được. Họa chẳng nàng chiêm bao!

Nhưng, nàng không chiêm bao, sự thực hiển nhiên vì bức thư Mùn Sầu gửi về còn đây.

Nàng làm thế nào bây giờ? Nàng làm thế nào để cho những sự tai hại có thể không xảy ra được bây giờ?...

Thiếu nữ mê man bối rối... Nàng ngơ ngác nhìn quanh như để cầu cứu ai.

Đêm lúc ấy đã cuối canh ba, sự tĩnh mịch chung quanh càng khiến cho thiếu nữ nhận thấy rõ rệt sự sôi nổi trong tâm hồn.

Tuyết Hận sẽ giết cha nàng ư? Thì tất nhiên sẽ phải coi chàng là thù địch. Nàng có thể căm thù chàng được không, sau khi đã say đắm yêu chàng? Nàng có lẽ sẽ coi rẻ chàng, nếu Tuyết Hận có thù mà không báo.

Cha nàng sẽ đâm chết Tuyết Hận như lời Mùn Sầu dặn trong thư? Thì có khác gì chính nàng bị đâm chết, vì Tuyết Hận mà chết thì nàng cũng đến chết bởi đau đớn, sầu khổ.

Nhưng, có sao hai bên thù nhau đến thế?

Bí mật! Nàng đoán phỏng bên trong có sự gì cực kỳ tàn bạo mà cha nàng đã là thủ phạm. Trời ơi, bàn tay của người cha yêu kính đã có lần vấy máu ư? Đó lại cũng là một sự khổ não tê tái cho nàng. Nhận tiếc rằng trong thư, Mùn Sầu không nói rõ, biết đâu nàng chẳng sẽ đau đớn gấp mười và hổ thẹn gấp mười. Tuy vậy, nàng Nhận quyết định hỏi cho ra, để nếu có thể cố sức san phẳng sự thù oán cho hai bên. Ừ, chỉ có cách làm thế nào cho hai bên không gặp nhau nữa là yên chuyện.

Nàng cố ôn lại thái độ của chàng trai trẻ khi ngồi nói chuyện với Ma Vạn Thắng. Nàng nhận thấy rõ rệt là chàng chưa biết mình ngồi đối diện với kẻ thù. Dích xác như thế bởi lẽ chàng bình tĩnh như thường. Nếu Tuyết Hận đã biết rõ Vạn Thắng là ai thì khi nào Tuyết Hận

còn bình tĩnh được như thế! Và, chàng có thể giết Vạn Thắng như trở bàn tay! Chàng đã vui vẻ thản nhiên lại đã nhận lời giúp đỡ tức là chàng chưa biết gì cả. Không những Tuyết Hận không biết Vạn Thắng mà có lẽ Tuyết Hận còn không biết cả đến điều bí mật của Vạn Thắng cũng chưa biết chừng!

Trong cơn bão táp của tâm hồn thiếu nữ, tia hy vọng lóe ra, yếu ớt như một tia chớp nhỏ mãi tận đằng chân mây...

“Hãy chờ xem khi chàng đến tự khắc rõ!” – Nhận nín lấy cái hy vọng mong manh đó và càng thấy lòng rạo rực. Đại phàm những lúc nguy nan nhất lại chính là những lúc dễ nảy ra những tình cảm thiết tha. Sự bối rối làm lộ hẳn những khuynh hướng mà lúc thường ta có thể quên đi hoặc dẹp xuống tận đáy lòng. Nghĩ đến sự ngẫu nhiên đột ngột cho

nàng hay rằng Tuyết Hận là kẻ thù, Nhận kinh ngạc thấy lòng mình càng yêu thiếu niên khôn xiết tả, yêu ngây ngất giữa khi quanh nàng hết thấy là những nguy hiểm nếu không là tuyệt vọng.

Nàng nhớ đến lúc mình bị thương ở trong rừng: cái vẻ mặt ân cần thương xót của chàng trai trẻ; giọng chàng hỏi thăm êm ái làm tâm hồn thiếu nữ tự nhiên ấm áp, khoan khoái đến nỗi quên đau.

Vạn Thắng bỗng cựa mình rên rỉ...

Nhận vội nhặt tờ thư giấu vào sau làn yếm đoạn khẽ hỏi:

– Cha bớt đau chưa?

Vạn Thắng thở hổn hển:

– Vẫn còn đau lắm!...

Hắn rên hừ hừ rồi hỏi tiếp:

- Canh mấy rồi?
- Thưa cha, chừng nửa canh năm rồi.
- Ô, hết đêm rồi kia à?

Vạn Thắng nhắm mắt nằm im một lúc lâu. Nhưng hăn không kịp ngủ. Những tiếng động bên ngoài do cuộc sửa soạn phòng thủ đã bắt đầu và dần dần mỗi lúc một thêm náo nhiệt. Những tiếng quân đi huỳnh huỵch thay nhau lên thành, những tiếng vó ngựa chạy như bay; tiếng các tướng thúc giục quân sĩ pha trộn với những tiếng búa, tiếng cuốc, tiếng gươm giáo va nhau làm cho Ma Vạn Thắng lại mở bừng hai mắt. Vạn Thắng như một con ngựa trần khi người thấy mùi thuốc súng; hăn trần trọc, hăm hực lên vì phải nằm một chỗ. Hăn nao nức muốn đứng dậy ra ngoài và nghiêng răng chép miệng:

– Ước gì bây giờ có thể lê ra tới sân được! Ước gì lúc bọn nó đến, ta có thể phóng một mũi tên, nhắc được ngọn giáo, dù chỉ để đâm chết lấy một thằng... Trời! Giữa lúc nguy nan thì lại phải nằm co một xó!...

– Cha đừng nóng nảy như vậy... Toàn thành tuy nhộn nhịp mà chắc đâu đã có sự gì đáng ngại.

Vạn Thắng gất:

– Con thì biết gì!... Hoàng Sùng Anh và con nó cắn cha lắm! Thế nào chúng nó cũng lại đây. Cơn binh lửa sẽ vô cùng thảm khốc. Giá Lưu Vĩnh Phúc đem quân cứu viện đến kịp, cả chàng hiệp sĩ vô danh kia nữa thì ta có thể nằm yên một chỗ, không lo gì...

Câu Vạn Thắng nói làm cho thiếu nữ

như người mó phải con rắn. Nàng rùng mình, suýt nói buột ra một câu tai hại.

– Ta bối rối lắm, muốn lần ra cửa xem mọi việc tiến hành có được như ý muốn hay không.

Nhạ vội can:

– Chết! Xin cha đừng làm thế! Lương y khuyên cha phải nằm yên thì chỗ xương gãy mới mong liền được.

Nhạ chưa nói dứt lời thì xa xa bỗng có tiếng súng nổ...

Vạn Thắng ngóc đầu, hai mắt sáng quắc:

– Con, con đỡ cha dậy, mau!...

– Không, con van cha! Cha cứ nằm yên đấy để con lên vọng lâu ngó xem tình hình thế nào.

– Ủ, nếu thế thì con lên ngay đi, nhưng phải cẩn thận mới được, kẻo nhờ một tí thì khốn! Con đem theo mười tên quân để nếu cần thì nó lần lượt chạy tin xuống cho cha biết.

Thiếu nữ vâng lệnh ra ngoài.

Cùng lúc ấy, tiếng súng nổ mau như pháo đốt... Vạn Thắng tưởng dễ phát điên lên được! Hắn luôn tay vò nệm xé chiếu và thở lên hồng hộc. Nhưng, sự chờ đợi của Vạn Thắng kỳ thực không còn là bao nhiêu. Một tên quân sĩ đã từ vọng lâu đem tin xuống.

– Bẩm chúa công, giặc nhiều lắm nhưng nấp sau các chòm cây rậm nên không thể biết đích là bao nhiêu. Chúng nó ý chừng muốn đem toàn lực đánh vào cửa tiền.

– Bay thấy hiệu cờ nào?

– Bẩm không thấy hiệu cờ Hoàng Sùng Anh mà cũng chẳng có hiệu cờ nào cả.

– Ô! Sao lại có sự lạ ấy được! Sùng Anh chưa đến chẳng? Nó đi vắng chẳng hay sợ Lưu Vĩnh Phúc đánh úp nên chưa dám đi khỏi đất Hà Giang?... À, thế bay không trông thấy chủ tướng của giặc hay sao? Già hay trẻ?

– Một vị tướng trẻ mặc áo màu huyết dụ, cưỡi trên con ngựa ô lĩnh đứng chỉ huy...

– Có còn vị tướng nào nữa đứng gần quanh đấy hay không?

– Bẩm quanh đấy thì không ạ, nhưng về phía cổng hậu, chùng giặc cũng đang sửa soạn công phá...

Tên quân hầu bị ngắt tiếng vì hiệu lệnh công thành bắt đầu nổi lên như bão táp. Nào tiếng kèn đồng, tiếng trống cái, tiếng loa truyền hiệu lệnh, tiếng súng nổ đạn bay kế tiếp nhau, hòa lẫn nhau, hải hùng, náo động...

Ma Vạn Thắng găm lên:

– Giữa lúc đương nghiêng trời lệch đất thế này mà phải nằm chúi một xó, khổ chịu làm sao được!

Một tên quân khác chạy vào.

– Cái gì đấy, bay? Thành vỡ rồi à?...

– Bẩm tướng công, hai bên đương đánh nhau hăng lắm! Quân giặc một mặt bắn dữ lên thành, một mặt chúng vượt qua thung lũng, đương tranh nhau bắc thang trèo lên.

– Thế trên này, quân ta làm gì?

– Bẩm, quân ta đang khuân gỗ đá ném xuống khiến cho giặc vỡ đầu, gãy xương, ngã vô số... Nhưng, chúng nó ngã toán ấy lại lên toán khác, cứ bám lấy thang như đĩa... Trời! Thực là một cảnh tượng ghê gớm! Thực là một cảnh tượng hai con sông lũ xô vào nhau...

Tên quân thứ ba kêu rầm lên ở ngoài cửa:

– Bẩm chúa công, tình thế nguy lắm! Hai bên hiện đánh giáp lá cà trên mặt thành, bọn Cờ Vàng cứ hết toán ấy đến toán khác, thằng này cụt đầu ngã, thằng khác liền kế chân. Bên ta, chém mãi đã mỏi mệt hết sức. Nếu không có cách gì lui được thì chín phần mười là thành phải vỡ.

Vạn Thắng vùng ngồi dậy nhưng vết thương bỗng làm cho hắn phải nhăn nhó, da mặt tái xanh.

– Thế còn lối cửa hậu?

– Bẩm chúa công, quân Cờ Vàng đem hết lực lượng để phá cửa tiền. Cửa hậu chúng nó chỉ đứng xa bắn lên bờ thành mà thôi.

Vạn Thắng lo sợ.

– Bay phải tức khắc lên vọng lâu truyền lệnh phòng thủ mặt sau cho mau. Quân giặc làm kế dương đông kích tây, chúng nó đánh rát mặt trước để rồi bất thần ủa vào mặt sau đấy.

Ma Vạn Thắng chưa dứt lời thì một tiếng nổ bỗng vang lên, dữ dội tưởng chừng địa cầu vỡ, tung đất, đá xuống các mái nhà như mưa... Kế đến tiếng reo

hò, kêu khóc, tiếng người ngựa chạy náo loạn...

Quả như lời đoán của Vạn Thắng, Cờ Vàng giữ cho quân bên trong xô cả về phía cổng tiền đoạn chúng ngấm chôn địa lôi làm cho cổng hậu tan nát.

Thành vừa bị nổ tung, khói lửa, đất đá hây còn mù mịt thì Cờ Vàng đã nhảy xổ cả vào. Theo sau là Hoàng Tất Liệt.

Tất Liệt là một thiếu niên anh dũng, được cha yêu quý không biết chừng nào. Hắn chỉ phải cái tính hiếu sắc và từ lâu vẫn đem lòng yêu vụng nhớ thầm nàng Nhạn. Thấy Ma Vạn Thắng mỗi ngày một lảng xa Hoàng Sùng Anh, Tất Liệt biết rằng cái mơ tưởng của mình chắc cũng không thể sao thành sự thực được.

Tuy thế, Tất Liệt cũng cứ sai người

về hỏi nàng Nhận, nhân thể dò la tâm địa Vạn Thắng một lần cuối cùng. Hẳn giao việc ấy cho Ké So. Chẳng ngờ lão thấy bùa vốn vẫn không ưa vợ chồng Vạn Thắng nên lão định cướp sống nàng Nhận đem đi, khiến cho Vạn Thắng phải căm thù Tất Liệt.

Mưu của Ké So có lẽ thực hiện được nếu Bàn Tuyết Hận không tình cờ qua đây, lăn xả vào đánh tan bọn giặc cứu được thiếu nữ đem về thành.

Mưu phản gián không xong mà lệnh của Tất Liệt không thể trái. Ké So lại phải liều thân đến cầu hôn lượt nữa.

Và lần này thì ông thầy bùa tai quái bị mất đầu.

Coi việc Ké So bị giết là một đại sỉ nhục cho mình, lại biết rõ ý bất kháng

của Vạn Thắng, Tất Liệt không cần chờ lệnh cha, tức khắc đem quân vây đánh thành trì châu Đại Man.

Hắn quyết định bắt cho kỳ được Vạn Thắng để rửa hờn.

Bởi thế nên cửa hậu thành vừa phá vỡ, Tất Liệt tức khắc kéo quân ùa vào...

Hắn xông thẳng tới dinh Vạn Thắng, bủa vây chung quanh đoạn dẫn bọn cảm tử vào bên trong.

Ma Vạn Thắng đương bồi hồi nghe những tiếng náo loạn quanh mình chẳng khác tiếng sóng bể và toan sai quân ra xem tình hình làm sao thì cửa phòng đã mở toang, Tất Liệt nhảy bổ tới. Chỉ chớp mắt Vạn Thắng bị trói cứng như khúc giò. Bọn Cờ Vàng, vâng lệnh Tất Liệt, sục sạo khắp trong dinh bắt được cả Yến Xuân giải tới.

– Con Nhạn đâu?

– Bẩm công tử, chúng con không thấy cô ta đâu hết!

Hoàng Tất Liệt lại hỏi Vạn Thắng:

– Con gái anh đâu?

Vạn Thắng cười gằn:

– Con gái ta ấy à? Mà có giỏi thì tìm lấy!

Tất Liệt nghiêng răng kèn kẹt, đoạn hăn gọi quân để phái đi lùng bắt thiếu nữ. Cùng lúc ấy, về phía cửa tiền bỗng thấy tiếng sát phạt dội lên và tiếng kèn của bọn Cờ Vàng thổi rất gấp.

Tất Liệt lo lắng đứng phắt dậy.

Một tên giặc chạy vào:

– Bẩm công tử, có một toán kỵ binh

ở đầu xông vào giữa quân ta đánh dữ quá bằng cửa tiền. Quân ta bị chẹt vào giữa đoàn kỵ binh ấy và quân trong thành đã bắt đầu tan vỡ hết cả...

Tất Liệt biến sắc, ngờ là tiên phong Cờ Đen tới giúp Ma Vạn Thắng, lên ngựa tháo lối sau chạy trốn trước khi Cờ Đen vào được thành.

Nhưng toán kỵ binh kia có phải là tiên phong quân Cờ Đen chăng?

Không. Đó chỉ là quân của Bàn Tuyết Hận.

Nàng Nhạn đứng trên địch lâu, đương hoảng hốt về cha thì tiếng reo vỡ lở của đoàn quân kỵ bỗng khiến nàng ngẩng đầu nhìn ra phía trước.

Một vẻ mừng lóe sáng trên gương mặt kinh hoàng.

Quân giữ thành sắp vỡ cũng vui mừng hăng hái đánh bừa ra. Cờ Vàng bị chệt vào giữa, cố cầm cự một thời nữa nhưng sau cùng chết hại nhiều quá đành phải tan chạy vỡ lở, Tuyết Hận không đuổi, thúc quân vào cứu bên trong. Chàng gặp ngay nàng Nhạn.

– Tráng sĩ mau mau vào tư thất cứu cha tôi.

Tuyết Hận quát ngựa đi liền. Trong khi bối rối, nàng Nhạn kêu lên thế nhưng nàng lại lo sợ: Ma Vạn Thắng sa vào tay Tuyết Hận thì cũng chẳng may gì hơn là bị Cờ Vàng bắt đi.

Nàng vội cùng mười tên quân chạy theo Tuyết Hận.

Tới nơi, hai người chỉ còn thấy một tòa nhà trống rỗng!

Bọn gia nhân vừa khóc mếu vừa thuật lại việc xảy ra.

Tuyết Hận nhìn thiếu nữ. Nhận tái mặt, ngồi ngây ra ở ghế.

Chàng không khỏi phàn nàn:

– Tức thật! Chỉ chậm có vài bước chân!

Câu nói ấy làm cho Nhận như người đương mê sức tỉnh. Nàng đau đớn nhìn Tuyết Hận và hỏi chàng bằng một giọng bùi ngùi:

– Chàng tiếc không... gặp cha tôi và dì ghẻ tôi hay sao?

Tuyết Hận giật mình nhưng vội hỏi lại:

– Phu nhân không phải là thân mẫu nàng?

– Thưa không. Nhưng sao chàng lại hỏi thế?

Tuyết Hận đỏ mặt cúi đầu. Bỗng, chợt nhớ ra điều gì, chàng hấp tấp nói:

– Giặc đi hản chưa xa, tôi phải đuổi theo cướp lại phụ thân và kế mẫu nàng mới được.

Chàng nói xong vội quay trở ra.

Nhận chạy theo, nắm lấy vạt áo chàng, mắt lâm lâm ướt:

– Nếu chàng cứu được, xin chàng hãy cho em được thấy mặt cha già đã nhé?

Câu nói làm cho Tuyết Hận xúc cảm mạnh. Chàng ái ngại nhìn thiếu nữ.

– Nàng cứ yên tâm, đừng lo!...

CHƯƠNG 7

Tuyết Hận đem quân đi rồi, Bàn Văn Tam ngồi nghĩ vợ vẫn mãi, không sao hiểu Tam tự nhiên ngờ vực và lo lắng. Thái độ và những câu Tuyết Hận đã nói khiến ông già đoán thấy một ẩn tình gì mà ông cho có thể làm hỏng việc lớn được. Ông già nóng nảy đứng phắt lên gọi Tựu Nghĩa:

– Nhà người mau điểm cho ta một trăm quân kỵ binh nữa!

Tựu Nghĩa ngạc nhiên nhưng không dám hỏi.

Độ một giờ sau, toán kỵ binh thứ hai đã trực sẵn ở trước cửa nhà ông già Bàn Văn Tam nai nịt gọn gẽ, đeo gươm và cầm một khẩu súng thập tam bước ra.

Đã lâu lắm ông già mới giờ món khí giới. Tuổi ông đã nhiều, sức ông đã nhược. Nhưng cơ hội trời đem lại cho ông trả thù xưa này, ông không thể bỏ lỡ được.

Ông kiểm điểm quân sĩ một lượt, dặn Tựu Nghĩa ở nhà coi sóc mọi việc đoạn phốc lên yên dẫn quân đi.

Ông già theo một lối với Tuyết Hận. Ông rẽ lên hướng Bắc rồi lẫn vào rừng...

Theo ý ông đoán phỏng rất đúng thì khi Tuyết Hận tới nơi, quân Cờ Vàng

hắn đương phá thành. Ông định sẽ đánh thẳng vào sau lưng giặc Cờ Vàng ở phía cổng hậu thành cùng một lúc Tuyết Hận đánh ở lối cổng tiền. Giặc Khách bị đánh hai mặt thể nào cũng thua. Ông sẽ cùng Tuyết Hận vào thành và ngay khi ấy, ông sẽ hạ thủ Ma Vạn Thắng.

– Công việc phục thù, ta không thể giao phó cho một mình Tuyết Hận được.

Câu nói ấy không phải đã tỏ ra rằng Tam ngò Tuyết Hận nhu nhược. Ông chỉ ngần ngại vì thấy Tuyết Hận đã thốt ra những câu lạ lùng khó hiểu.

Tuy chất phác, ông già cũng đoán có sự gì khác thường. Ông đánh hơi thấy một người đàn bà trong việc rắc rối nọ.

Ông đã từng trải sự đời, ông lại đã qua một thời trai trẻ nên ông hiểu rõ ẩn

tình của Tuyết Hận.

“Nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản²”. Câu nói ấy muôn nghìn thừa vẫn là một câu nói đạt tình đạt lý! Cháu ta chắc hẳn đã vô ý để cho sợi tơ đào vương căng nên mới lúng túng chẳng xong bề nào chứ gì?

Ông biết chắc rằng như thế thì trong việc phục thù báo oán này Tuyết Hận thế nào cũng do dự. Và, biết đâu đấy, mấy giọt nước mắt long lanh trong đôi mắt đẹp biết đâu sẽ chẳng làm cho Tuyết Hận bỏ qua cơ hội, mang lấy cái hận chung thân!

Thế thì bốn phận của ông, cái bốn phận chú cũng như cha, là phải cứu vớt cho cháu ông khỏi bước đường lầm lạc.

Bàn Văn Tam càng nghĩ càng thấy

2 những đàn ông vì mê nhan sắc mà nhụt ý chí (lời chê)

trái tim già sôi nổi, hăng hái. Vả lại, thanh gươm yên ngựa, cái cảnh giang hồ mạo hiểm, bỏ quên bao nhiêu năm hiện giờ đối với ông vẫn còn nhiều thú vị say sưa...

Trượng phu thiên lý chí mã cách

Thái sơn nhất trịnh khinh hồng mao

Tiền từ khê khôn tòng chinh chiến

Tây phong minh tiên xuất Vi Kiều

[... Chí làm trai dặm nghìn da ngựa

Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao

Giã nhà đeo bức chiến bào

Thét roi cầu Vị ào ào gió thu

(Chinh phụ ngâm – Đoàn Thị Điểm)]

Cao hứng, Bàn Văn Tam cất tiếng

hát vang một bài tráng sĩ hành làm cho ba quân thêm phấn khởi.

Cảnh vật chung quanh thêm có một vẻ buồn hùng tráng... Trong gió hanh hao hiu hắt thổi những đám lau già xào xạc. Núi rừng chất ngất, thảo nhiên chứng kiến những sôi nổi trong lòng người.

Bàn Văn Tam dẫn quân đi gấp. Sáng sớm ngày hôm thứ ba, tướng sĩ đã bắt đầu nghe tiếng súng văng vẳng đằng xa.

Những con ngựa chiến dỏng tai phổng mũi rồi hung hăng bon nước kiệu!

Đoàn chiến sĩ tuốt gươm, cảm thấy máu đào sôi trong huyết quản làm cho mắt ai nấy sáng lên, vẻ mặt cương quyết ra, chân tay ngựa ngáy...

Bàn Văn Tam vòng theo con đường hẻm xuống phương Nam thêm chừng

bảy dặm đường nữa thì ra hiệu cho ai nấy xuống ngựa để nghỉ ngơi và ăn uống lấy sức đã.

Tam truyền đem ngựa buộc khuất vào rừng; bỏ con đường đi, thấy trò lẩn vào bụi ngồi ăn. Tiếng súng nghe rõ môn một, ánh chùng còn độ ba dặm nữa thì tới nơi chinh chiến.

Trời lúc ấy đã quá trưa, ánh nắng đã ngả. Đoàn kỵ binh ăn uống no nê, nghỉ ngơi đã lại sức. Họ nhìn ông già bằng những cặp mắt sáng ngùn ngụt, chỉ chờ một hiệu lệnh là lên yên.

Bỗng, một tiếng nổ vang, trội lên những tiếng sát phạt làm cho ai nấy giật mình ngơ ngác, Bàn Văn Tam đứng phắt dậy, thoăn thoắt leo lên một cây móc lớn mọc chót vót trên đỉnh ngọn gò gần đấy...

Ông già quắc mắt nhìn về phía Nam đỏ dụ. Đoàn dũng sĩ nghển cổ chờ...

Trên cao, ông già vẫn lặng lẽ nhìn một cách chăm chú đoạn ông huyết lên một hồi còi dài.

Quân sĩ chạy ủa lại đàn ngựa, ra hiệu cho những con vật tinh khôn nằm rạp cả xuống, im như chết.

Cùng lúc ấy, chiến sĩ vắng nghe một tiếng huỳnh huých mỗi lúc một gần làm cho mặt đất chuyển động...

Bàn Văn Tam tụt xuống khỏi cây móc khế bảo mọi người:

– Giặc sắp trút qua đây. Chúng hình như thua trận. Các người cứ nằm im chờ ta.

Nói đoạn, ông già lẩn vào bụi rậm mất.

Tiếng ngựa phi đông gần mãi lại rồi vụt qua chỗ mọi người nấp như cơn lốc.

Ông già Tam đã quay về.

– Đứng cả dậy!

Tiếng hô chưa dứt, người ngựa đã đứng lên như mọc.

– Toán quân của Hoàng Tất Liệt vừa qua đây. Chúng nó đã bắt được Ma Vạn Thắng và cả con đàn bà khốn nạn. Ta không cần phải chờ tới châu Đại Man nữa hãy theo bọn giặc mà cướp lấy kẻ thù.

Dứt lời, Bàn Văn Tam nhảy lên ngựa.

Đoàn chiến sĩ cũng làm theo đoạn kéo ra đường lộn trở lên hướng Bắc.

Hoàng Tất Liệt kéo quân đi một thời dài.

Mãi khi mặt trời khuất núi, bọn Cờ Vàng mới cùng nhau dừng lại ở một cái thung lũng hiểm trở mà trong đám giặc, có tên đã biết rõ địa thế. Theo lời tên ấy, Hoàng Tất Liệt đóng quân trong lòng thung, yên chí dù có ai theo cũng không thể biết đâu mà lần được.

Nơi đó là một chân đất phẳng độ hai mẫu ruộng; chung quanh toàn núi đá vây bọc cao vút như thành, lối vào chỉ có một con đường chìm dưới lau sậy. Thực là chỗ hiểm yếu, một người có thể ngăn cản được cả một toán quân không lọt vào nổi.

Quân giặc chọn một cái hang đá nhốt hai vợ chồng Ma Vạn Thắng vào cẩn thận rồi mới hạ trại và bắt đầu thổi cơm ăn...

Anh nào anh ấy xem ý chủ tướng

khoan khoái vì thắng trận (tuy nàng Nhận chưa bị bắt) cũng tỏ vẻ hân hoan. Lại nhân chắc bên địch không dám theo mà dù có theo cũng không biết lối nào tìm nên chắc dạ ăn uống no say hỉ hả.

Cơm rượu xong đâu đấy, chúng liền ngả bàn đèn như sao sa. Rồi, quân hút, tướng hút, vừa hút vừa bàn tán xì xào về trận đánh vừa qua... Anh nào cũng hung hăng khoe tài, khoe giỏi. Cứ nghe chúng thì trên đời không còn toán quân nào khả dĩ đương đầu với chúng được.

Trong lúc ấy, chúng tuyệt nhiên không ngờ tới cái chết đang xồng xộc tiến lại phía sau lưng...

Bàn Văn Tam chờ giặc đi khỏi, lập tức theo sau. Lúc mặt trời vừa lặn thì tuyệt nhiên không thấy bóng tụi Cờ Vàng đâu nữa.

Ông già tìm quanh ngó quần một lát đoạn khẽ mỉm cười và lẩm bẩm:

– Phen này thì chúng bay thực bằng chuột sa vào cạm!

Ông đem một đoàn quân chia mười tên mang ngựa vào khu rừng gần đấy buộc. Hai mươi tên phục ngay lối vào thung lũng, chờ hễ giặc có đứa nào thoát ra thì bắn. Sau cùng ông thân dẫn bảy mươi tên trèo lên núi, bao quanh để nã súng và lăn đá xuống thung.

Đêm hôm ấy sau khi mặt trời lặn bỗng có cơn mưa. Mây đen tỏa mù mịt; xa xa thỉnh thoảng lòi một tia chớp nhoáng; sấm chuyển ù ù...

Đoàn dũng sĩ tiến rất chặt vật, người nọ phải nắm lấy vật áo người kia, đi rất thong thả mới khỏi thất lạc nhau và rơi xuống vực.

Họ nhờ có chớp mò mẫm đến đầu canh hai mới lên tới đỉnh núi. Trong khi ấy vì lá cây chuyển động và sấm nổi ù ù nên bọn Cờ Vàng không nghe thấy gì hết...

Bàn Văn Tam cùng bọn dũng sĩ nhìn xuống thấy ánh đèn ở các trại sáng rực liên bày thành thế và lấp đạn.

– Bắn!

Loạt súng thứ nhất nổ.

Trong trại giặc chớp hiện ra cái cảnh hoảng loạn tung tành.

“Roạt”

Súng nổ lần thứ hai.

Tiếng lao xao, hò hét của bọn Cờ Vàng dội hản.

Và, sau chập súng thứ ba, bên dưới chỉ còn lại những tiếng kêu đau đớn và những tiếng rên rĩ của những người hấp hối.

Như một đàn vượn, toán quân Bàn Văn Tam bấu những sợi dây leo chuyển xuống lòng thung.

Một hồi còi nổi lên.

Hai mươi tên đứng chiếm ở cửa thung cũng ùa vào. Họ không dùng súng nữa, dùng toàn mã tấu. Nhưng, quân giặc lúc ấy ngã gần hết nên họ không phải đánh chác khó nhọc gì cả...

Bàn Văn Tam truyền lệnh đập chết những kẻ bị thương, khuôn chúng ra ngoài để lấy chỗ đóng tạm đêm ấy và sai đánh đuốc để tìm vợ chồng Ma Vạn Thắng.

Nhờ một tên Cờ Vàng sống sót chỉ đường nên Bàn Văn Tam thấy ngay chỗ giặc để kẻ thù. Biết chúng không thể chạy thoát vào đâu được nên ông già để yên chờ sáng sớm hãy mang đi.

Trong khi ấy thì quân sĩ dọn dẹp các trại đã tạm xong. Hơn hai trăm thân giặc chất thành một đồng thịt khổng lồ. Dưới ánh đuốc lập lòe, cảnh tượng thực là khủng khiếp.

Bàn Văn Tam cho gọi toán quân giữ ngựa đến truyền nấu cơm ăn.

Trận đánh dễ như trò đùa, khiến cho ai nấy vui vẻ cùng nhau ăn uống, chuyện vẫn mãi đến tờ mờ sáng.

Bàn Văn Tam sai dẫn vợ chồng Ma Vạn Thắng vào.

Suốt đêm, những nỗi lo sợ kể đến nghe tiếng sát phạt ồn ào khiến cho vợ chồng Vạn Thắng không thể sao nhắm mắt được. Hắn đương lo sẽ chết về tay giặc Khách thì tiếng súng nổ, người kêu làm cho hắn đổi ra mừng rỡ, cuống quýt. Hắn biết quân Cờ Vàng bị đánh úp và hy vọng sẽ được thoát thân.

Tiếng nhộn nhịp dần dần im rồi tắt hẳn, làm cho hắn lại phân vân lo ngại. Cánh quân theo bị giặc phá chẳng? Hay giặc bị giết cả. Nếu thế người ta phải tìm vợ chồng hắn chứ? Hay có tìm mà không thấy, vợ chồng hắn sẽ bị chôn sống trong hang đá này chẳng?

Bấy nhiêu câu hỏi cứ quay cuồng trong trí nghĩ của Vạn Thắng.

Hắn nóng lòng sốt ruột, coi mỗi phút qua đi dài như cả một thế kỷ.

Trong khi ấy, thời khắc cứ kể tiếp trôi lạnh lùng đều đặn...

Vạn Thắng và Yến Xuân ôm đầu nghĩ ngợi...

Mấy tiếng chim kêu vui vẻ nhắc cho hai người một cách mỉa mai rằng trời đã sáng.

Vạn Thắng thở dài:

– Sáng rồi! Nào xem sổ phận ra sao nào!

Bỗng, như để đáp lại sự mong mỏi của Vạn Thắng tiếng quân sĩ hò reo vãn tảng đá sang một bên. Ánh sáng ủa vào rồi bốn tên dũng sĩ áo chàm theo ánh sáng vào hang khiêng vợ chồng Vạn Thắng.

Khi bốn tên đã đặt vợ chồng Vạn Thắng xuống trước tấm da gấu trải trên cỏ, trong một trại lợp tranh, Vạn Thắng và Yến Xuân cùng vội ngẩng lên xem kẻ thù mình lúc ấy là ai.

– Bàn Văn Tam!...

Cả hai người cùng kêu rú lên một lượt, sắc mặt nhợt hẩn đi, mắt giương trừng trừng không động. Thấy gương kẻ cổ, vợ chồng Vạn Thắng vị tất đã sợ như thế. Bởi chúng cùng yên chí là Tam đã chết rồi. Chúng có cảm tưởng như nhìn thấy một bóng ma hiện bên mờ vắng.

Trước sự khủng khiếp của Vạn Thắng và Yến Xuân, Bàn Văn Tam chỉ tủm tỉm cười.

Ông già chờ kẻ thù qua phút kinh nghi rồi mới thùng thảng nói:

– Thế nào gian phu dâm phụ đã nhận biết ta là ai chưa?

Vạn Thắng vẫn nhìn Tam trùng trùng trong khi Yến Xuân khẽ cúi đầu nhìn xuống.

– Bay chắc ngạc nhiên lắm vì bay không ngờ ta còn sống và lại gặp bay. Nhưng, lưới trời lồng lộng, kẻ gian ác trốn đi đằng nào cho thoát khỏi. Thế gian to rộng thực mà người ta vẫn gặp nhau như thường!... Vạn Thắng kia, mày xuất thân là một thằng đồ tể, nhờ có anh tao cất nhắc mày mới nên người, thế mà sau này nở lấy ơn làm oán, ham chút hư danh dám đương đầu lên vào chặt đầu chủ tướng. Mày tưởng là đặc sách lắm nên mới dám vênh cái mặt chó lợn lên nhìn hai vầng nhật nguyệt, lại toan những việc tranh bá đồ vương. Nhưng, ông trời nào lại dung mày! Còn con đàn

bà voi giày kia nữa! Anh tao đối với mày có điều chi tệ bạc mà mày nỡ phụ tình bội nghĩa, giết chồng, giết con để theo thằng đầy tớ bất nghĩa của họ Bàn! Mày làm nhơ nhớp cả thanh danh cha đẻ, cái thanh danh của của Lương Văn Nhị, một bậc thảo dã anh hùng! Mày lại nhẫn tâm dứt bỏ cháu tao trong đồng lửa, chẳng kể gì đến mẫu tử tình thâm. Mày thử xem, đến ngay giống sài lang hổ báo cũng không nỡ ăn thịt con nữa là giống người. Mày tự vấn lương tâm mày xem có bằng súc vật không? Cũng may anh tao ở hiền gặp lành nên không đến nỗi tuyệt tự...

Yến Xuân rùng mình, ngẩng đầu lên nhìn em chồng cũ.

– Cháu tao đã được người cứu thoát và đến nay đã thành một bậc thiếu niên trí dũng như cha nó. Chính nó đã cầm quân đánh vào sau lưng toán quân của

Hoàng Tất Liệt giải cứu cho thành trì Đại Man...

Vạn Thắng và Yến Xuân cùng kêu:

– A!... Chàng trẻ tuổi đã cứu nàng Nhạn!

Bàn Văn Tam ngạc nhiên:

– Nàng Nhạn nào?

Vạn Thắng đáp:

– Nàng Nhạn là con gái riêng của ta.

Ông già họ Bàn cau lông mày nín lặng.

Ông đã hiểu! Tuyết Hận đã mắc vào bả tình rồi! Ông đoán thực không sai.

– Ngày nay, chúng mày lọt vào tay tao, chúng mày dù chết cũng đừng oán thán gì nữa nhé. Chung quy đều do tự

ông trời cả.

Bàn Văn Tam vừa dứt lời thì một tên quân bỗng vào báo.

– Thưa Chúa công, đằng xa về mạn Nam, không biết quân nào phóng ngựa tới đây đông lắm!

– Chỉ quân của cháu ta chứ còn quân nào nữa. Bay ra xem, hễ phải quân của công tử thì gọi vào đây.

Độ nửa giờ sau, lối vào thung lũng trở lên ồn ào, náo nhiệt...

Yến Xuân hoảng hốt nhìn ra ngoài.

Thì, cùng lúc ấy, một viên tướng trẻ tuổi đẹp trai đã tiến vào: Bàn Tuyết Hận.

Vạn Thắng bồi hồi nín lặng trong khi sắc mặt Yến Xuân thay đổi dữ dội, tỏ ra trong lòng rất sôi nổi.

Bàn Văn Tam nói luôn:

– Cháu đi tìm thằng Vạn Thắng phải không?

– Thưa chú, vâng. Đêm qua cháu nghe tiếng súng, không hiểu quân nào với quân nào giao chiến nên phải tạm đóng một chỗ gần đây. Nhưng, cháu thực không ngờ chú ra quân.

Bàn Văn Tam mỉm cười.

– Việc phục thù là việc trọng đại, chú không yên tâm giao cho cháu làm lấy một mình. Chú bắt được kẻ thù đây rồi. Cháu hãy xem cho rõ mặt người đàn bà đã phản chồng, giết con.

Vừa nói, Bàn Văn Tam vừa trở Yến Xuân.

Tuyết Hận nhìn mẹ. Lòng chàng

bồng đau như cắt. Mặc dầu người đàn bà ấy đã làm nên tội ác, Tuyết Hận không xót thương cảm động. Chàng nghĩ đến những khi sai đẹn mẹ ấp ủ ở trong lòng...

Tuyết Hận muốn xin Bàn Văn Tam tha thứ hoặc giảm tội cho mẹ chàng, nhưng khi nhìn vẻ mặt lạnh như đá của ông già, chàng đành thở dài ứa nước mắt.

Quân sĩ chung quanh nhìn cái cảnh thương tâm cũng không mấy người cầm lòng được.

Bồng, Bàn Văn Tam cất giọng sang sảng nói:

– Bây giờ chú cháu ta hãy cùng về động Phù Hiên. Ngày giỗ của thầy cháu sắp tới rồi. Hôm ấy, trước linh vị người oan uổng, ta sẽ bắt gian phu dâm phụ phải đem máu rửa vết máu mà chúng ta đã đổ ra khi xưa.

Đoạn, ông cười khanh khách.

– Hừ, hai mươi năm trời ôm một tấm lòng thù oán. Nào ngờ đâu ngày nay trời đất còn vị ta...

Tiếng cười đã lạnh như băng lại thêm câu nói tỏ một sự quả quyết bất di bất dịch làm hết thảy đều rợn người và cùng im lặng.

– Quân sĩ đâu, làm cơm ăn mau để còn lên đường!

Ba quân được lệnh, tản ra làm mọi việc.

Tuyết Hận ngồi bó gối, thỉnh thoảng liếc nhìn trộm mẹ. Chàng không nói năng, không ăn uống gì cả.

Yến Xuân cũng vậy, cũng nín thít như tượng gỗ. Trong lòng người đàn bà

khốn nạn lúc ấy dào dạt những thương đau, hối hận...

Cơm nước xong, Bàn Văn Tam lập tức hạ lệnh kéo quân đi.

Ông già tưởng như trẻ hẳn lại đến mười tuổi.

Sự đắc thắng quá hẳn lòng mong ước của ông.

Biết rằng Tuyết Hận khổ sở lắm, nhưng việc ông phải làm ông cứ làm, không thể nhu nhược được.

Vả lại, ông giận vì cho mối tình của Tuyết Hận là một tội lỗi gớm ghê, mà chỉ cái tuổi trẻ của chàng làm cho chàng còn đáng được tha thứ vài phần. Mối tình ấy, ông tự hứa với lòng sẽ nhốt cho hết rễ, như ta trừ một loài cỏ xấu.

– Yêu một đứa con nhà hạ tiện lại là tử thù của mình, việc ấy chỉ có tuổi trẻ còn mờ quáng mới có thể làm được!

Giữa khu rừng trùng điệp, trên một con đường mòn lồi lõm, đoàn chiến sĩ hát khúc quân hành; gương mặt họ lộ hẳn nét hân hoan thâm lặng.

Tuyết Hận vẫn gò cương ngựa theo sát ông chú chàng. Thỉnh thoảng chàng liếc nhìn mẹ với đôi mắt tràn ngấn lệ, rồi chàng lại liếc nhìn ông già, như ngượng ngùng, sợ hãi.

Gió rừng len theo màn đêm, xuyên qua những bóng đen thấp thoáng, làm lòng chàng càng thêm tê tái.

Những tiếng khua động của rừng đêm âm u, tịch mịch, hòa thành khúc nhạc oái oăm, hỗn loạn...

Ngồi trên lưng ngựa, Tuyết Hận như nửa tỉnh nửa mơ. Đầu óc chàng bị ám ảnh bởi một dĩ vãng đầy nước mắt, mà trong đời chàng không bao giờ phai nhòa được.

Chàng hình dung đến dáng một người cha hiền từ, nhưng đầy nghị lực, bỗng rụng vì sự phản bội tàn nhẫn của mẹ chàng mà nay cha chàng đã hóa ra người thiên cổ.

Ôi! Đau lòng thay!

Bỗng người chàng giật bắn lên như điện giật, đôi má chàng ửng đỏ qua hai hàng lệ lấp lánh dưới trời đêm.

Tuyết Hận như đã trở về với thực tế. Chàng chực nghĩ đến cảnh mẹ chàng sẽ bị hành hình để đền tội ác nơi động Phù Hiên.

Tình mẫu tử đột nhiên sống dậy mãnh liệt trong lòng người trai trẻ. Tuyết Hận ngừng hẳn ngựa lại, đầu chàng gật gật như sắp quyết định một việc gì trọng hệ.

Tuyết Hận ngẩng phắt đầu lên... Trong người chàng vụt thấy bồi hồi, hăng hái, cặp mắt long lanh, vẻ mặt cương quyết...

Chàng đứng dậy, đi quanh trong gian buồng rộng sau cùng khi hé phen cửa nhìn ra ngoài sự vật tan chìm trong sương. Cuộc sống hàng ngày của muôn loài như một cái xác chết gói trong tấm khăn liệm trắng...

Gần xa chung quanh, hết thảy đều im lặng... Không một tiếng gió, không một tiếng chim kêu, thú chạy, trừ cái tiếng suối đổ ồ ồ trong rừng sâu.

Tuyết Hận cảm thấy thời khắc cực kỳ nghiêm trọng... Chàng cần phải thực hành mưu kế ngay lúc này nếu không thì không còn cơ hội nào nữa.

Nhưng làm cách nào bây giờ?

Tuyết Hận vẫn lúng túng như một con thú rừng mắc lưới, giãy giụa trong cái ngục bồng nhùng mà không sao thoát ra được.

“Thì hãy cứ ra cửa hang rồi tùy cơ ứng biến vậy”.

Tuyết Hận quay vào lấy một thanh mã tấu cực sắc rồi lén qua phen cửa ra ngoài. Chàng đem khí giới làm gì? Chính Tuyết Hận cũng không có chủ định gì cả.

Không khí lạnh buốt. Từ những tàu lá cây ẩn hình, sương khuya rõ xuống mặt cỏ nghe thánh thót...

Tuyết Hận đi nhanh về phía cửa hang.

Bọn quân canh vẫn thức, nói chuyện rì rầm dưới ánh đuốc.

Chàng trai trẻ đứng yên sau một bụi cây xem xét kỹ càng địa thế.

Chàng vẫn chưa nghĩ ra được một mẹo gì...

Xa xa, tiếng mõ lại nổi lên, báo nửa canh ba.

Tuyết Hận giật mình, gân sáng rồi, không thể trầm trể được nữa.

Chàng bò rạp xuống đất, qua chỗ quân canh... Đá sỏi tai mèo làm cho hai bàn tay chàng sây sát rướm máu...

Lần từng bước, Tuyết Hận phải chặt vật lâu lắm mới đến được bên tảng đá lấp hang.

Lấy hết sức bình sinh, Tuyết Hận thử cố lay tảng đá, nhưng nặng lắm, không thể nhúc nhích.

Chàng lắc đầu tự nhủ:

– Không được! Trừ khi ta có cái sức khỏe của Hạng Vương mới ăn thua!

Chàng ngồi bệt dưới cỏ ướt, ôm đầu nghĩ ngợi...

Thời khắc vẫn lạnh lùng qua...

Bỗng Tuyết Hận đứng dậy, cầm thanh mã tấu gõ khe khẽ vào quanh cửa hang. Chàng dừng lại một chỗ mà thanh dao sắt không nảy tiếng vang rần các rồi khe khẽ đào: đất ải!

Toàn thân chàng trai trẻ nóng bừng. Chàng run lên vì sung sướng, hai tay nắm chặt thanh đao bởi rất khỏe. Đất ứt vung ra như cám của bắn cả lên mặt chàng...

Mồ điểm canh tư...

Sương mù về gần sáng mỗi lúc một dày.

Cái lỗ hồng vừa một người chui lọt.

Chàng sờ soạng khe khẽ gọi:

– Mẹ!... Mẹ đâu?...

Vạn Thắng lúc ấy đau và mệt quá ngủ thiếp đi, chỉ Yến Xuân là còn thức.

Từ lúc gặp em chồng và con, mục chắc mười mươi là phải chết một cách ghê gớm. Nhưng, dù thế, mục không thấy lo sợ gì cả. Mục thản nhiên như một người

không có sự gì đáng ngại. Tâm hồn mẹ đã tê mê rồi. Và, từ chập tối, bị trời gô vút trong lòng hang đá, mẹ nằm yên không cựa quậy, mắt mở trũng trũng như muốn chọc thủng bóng tối bịt bùng. Mẹ không hy vọng gì, không tiếc thương gì hết. Trước hai mắt thao láo, chỉ lơ mơ cái hình ảnh một đứa hài nhi kêu khóc trong đồng lửa và một cái hình ảnh một chàng thanh niên vũ dũng và xinh đẹp như một vị giai nhân.

Mẹ thở dài và mãi sau, trái tim lạnh giá mới lại bui ngủi cảm thấy cái hối hận và đau đớn của người mẹ đã giết con. Đứa con mà mẹ đã lập tâm bỏ chết để đi theo tiếng gọi của dự vọng, đứa con ấy lúc này mẹ thấy thương yêu quá. Tình thương dào dạt làm sống lại tấm lòng héo hắt... Hai giọt lệ nóng từ từ đọng lại

trong khoe mắt rồi lạng lẽ chảy xuống thái dương...

Bỗng, một tiếng gọi văng vẳng làm cho Yến Xuân rùng mình chuyển động cả thân thể.

“Mẹ!... Mẹ đâu?...”

Mụ thốn thức, mơ hồ như cái tiếng gọi đó là của con thơ giã giụa trong lửa cháy...

Mụ nhắm nghiền hai mắt lại rồi tiếng thở mạnh nghe rõ mồn một, và sau cùng, một bàn tay giá ngắt nắm phải chân mụ...

Mụ run bắn bật, khế hỏi:

– Ai?... Ai đấy?...

– Con đây, Tuyết Hận đến cứu mẹ đây!...

Vừa nói, Tuyết Hận vừa lần vừa cắt dây trói cho mẹ. Yến Xuân từ từ ngồi lên, tứ chi đau như dần...

– Con lại để cứu mẹ khỏi chết. Mẹ nên mau mau trốn đi.

Yến Xuân ngơ ngác:

– Ô!... Con còn thương... người mẹ khốn nạn của con à?... Con không khinh mẹ, không ghét mẹ, không ghê tởm mẹ hay sao?

Tuyết Hận nắm chặt lấy tay Yến Xuân:

– Mẹ!...

– Con hãy ra đi, mặc mẹ! Cái tội ác của mẹ dẫu phải chết trăm nghìn lần cũng chưa đáng đâu, con ạ!

– Mẹ tậ bạc thế nào, đó là việc riêng của mẹ đối với cha con. Mẹ đã cố ý giết con?... Con không thấy điều ấy làm thù oán. Con vẫn sẵn lòng tha thứ cho mẹ. Mẹ đi đi, con không thể nào giương mắt trông thấy mẹ chết một cách khổ sở. Cha con phải kẻ thù chặt mất đầu. Sự đau đớn ấy đã nặng nề cho đời con lắm rồi. Mẹ đi đi, để tránh cho con một khổ cực thứ nhì nữa!...

Yến Xuân ôm ghì lấy Tuyết Hận vào lòng, khóc nức nở; những giọt lệ kế tiếp rơi xuống ướt cả mặt chàng trai trẻ.

– Con ơi!... Mẹ hối lắm, nhưng không sao kịp nữa!... Mẹ có con mà mẹ tự làm cho mẹ thành không con... Trời ơi, mẹ khao khát một câu nói hiếu thảo, một bàn tay vuốt ve, một cái nhìn thương mến cũng chẳng khác chi người khát mong uống, người đói mong ăn các thứ

đó, đòi mẹ thực không có quyền được hưởng nữa. Nguyên do tự mẹ mà ra hết.

Tuyết Hận giục:

– Thôi mẹ đi ngay đi!... Nói nhiều cũng chẳng ích gì!

Yến Xuân chua chát:

– Phải, nói lắm cũng chẳng ích gì! Sự đã lỡ rồi, cũng như bát nước đã đổ, không sao lại vét lại. Nhưng mẹ xin con cứ để yên cho mẹ chết. Mẹ sống để mà tha cái đau đớn, cái nhục nhã, hối hận và cái nhớ thương một đứa con chẳng bao giờ lại được gần gũi, sống như thế thì cuộc đời gồm ghê gấp mười lần cái chết con ạ.

Tuyết Hận đứng lên, cầm tay mẹ dắt ra ngoài. Chàng thò đầu nghe ngóng một lúc rồi mới lúi mẹ lẩn vào rừng và đưa đi một quãng xa xa...

– Thôi mẹ đi!... Con chúc mẹ bình yên... Còn Vạn Thắng thì con không thể tha được...

Yến Xuân vội giơ tay bịt lấy miệng Tuyết Hận.

– Con, mẹ van con. Trong cái lúc cuối cùng mẹ được gần con này, con chớ nên nhắc đến người ấy nữa. Mẹ khổ sở, thẹn thùng lắm!...

Tuyết Hận thở dài:

– Thôi mẹ đi. Mẹ đi ngay kéo quần canh biết!...

Chàng nói đoạn vùng bước nhanh trở lại.

Yến Xuân nắm vội lấy vạt áo con.

– Tuyết Hận! Con tha thứ cho mẹ nhé? Và thỉnh thoảng con nên nhớ

thương mẹ kéo tội nghiệp...

Thiếu niên cầm đầu chạy như ma bắt, vừa chạy vừa chùi hai hàng hàng lệ tràn ướt trên gò má...

Về đến phòng riêng, trống ngực chàng còn đập thình thịch và rõ lâu chàng còn lắng tai nghe...

Bên ngoài, cảnh vật vẫn im lặng...

“Bọn quân canh không biết gì cả!”

Tuyết Hận xoa tay đắc chí như một cậu bé con tinh nghịch đánh lừa được người lớn.

Giữa khi ấy thì ở cửa hang, trong bí mật trắng toát của sương mù, năm sáu cái bóng người hiện lên khe khẽ vẫn tảng đá.

Họ làm việc rất im lặng và nhanh nhẹn. Cửa hang đã hé mở được một lối rộng.

Đám người biến vào phía trong, bật đèn nhòm soi đường đi...

Họ lại gần Ma Vạn Thắng rồi chỉ chớp mắt, bao nhiêu dây trói đã cắt đứt, Ma Vạn Thắng được khiêng ra ngoài lần vào rừng.

Một tiếng còi khe khẽ rúc lên...

Một toán dũng sĩ hiện ra với một đàn ngựa chiến...

Họ đã đặt Vạn Thắng lên yên rồi cùng nhau kéo đi.

Một lúc lâu, khi đã xa đồn ải của bọn địch, một tiếng người bỗng nói:

– Cha có còn đau lắm không?

Ma Vạn Thắng đáp:

– À, ra con đến cứu cha!... May quá! Cha đã tưởng mười mười là phải chết bởi tay Bàn Văn Tam! Thế còn dì con đâu?

– Cái đó con không được biết. Con vừa toan hỏi cha.

Vạn Thắng kinh ngạc:

– Quái lạ! Cả dì con cũng bị trói bỏ vào hang cùng với cha mà lại!

Nàng Nhạn lẩm bẩm:

– Thế thì có người đã đánh tháo cho dì con rồi. Thảo nào lúc thoát vào hang, con thấy có vết đất còn mới nguyên...

Ma Vạn Thắng lẩm bẩm:

– Ai thế nhỉ?... Chẳng có lẽ...

Thấy cha im lặng, nàng Nhạn cũng không nói nữa... Nàng cúi đầu, vợ vẫn nghĩ đến Bàn Tuyết Hận...

Ngựa đã ra khỏi rừng.

Cả đám đông bắt đầu phóng đi nước đại.

Vạn Thắng mừng được thoát hiểm, ngoảnh đầu về phía động Phù Hiên và cất tiếng cười khanh khách.

– Bàn Văn Tam! Mày đã chắc mẫm hại được ta, mày đã chắc mẫm. Trời giúp mày, nhưng rút lại, ta được thoát nạn! Rồi đây, ta với mày sẽ còn gặp nhau!

Tiếng cười và câu nói khiến nàng Nhạn rùng mình. Nàng đau đớn như bị một nhát dao lạnh đâm trúng tim. Sự thù oán, theo như lời cha nàng vừa nói, sẽ còn dây dưa mãi như cái oan nghiệt.

Tuyết Hận với nàng sẽ còn phải đau khổ
ngấm ngấm.

Thiếu nữ thở dài, chán nản.

– Nhận! Con làm thế nào mà đến
cứu được cha?

– Thưa cha, đó chẳng qua là một sự
may mắn tình cờ chứ con cũng không hy
vọng gì có thể thành công được!

– Đầu đuôi thế nào?

– Cha cho phép về tới nhà con hãy
nói. Giờ cần phải đi nhanh kéo họ đuổi!

Cả bọn ra roi quất ngựa.

Nàng Nhận kiểm có ấy để lắng câu
chuyện, nàng tự biết không có can đảm
nhắc tới tên chàng Tuyết Hận. Nàng khô-
ng muốn nói đến chàng nữa, sau khi biết
rõ chàng có tử thù với nhà nàng.

Nghĩ đến Tuyết Hận, thiếu nữ lại cảm thấy lòng đau như cắt. Nàng không còn hy vọng gì được yêu chàng nữa trong khi lòng nàng yêu say đắm!...

Cuộc đời nàng lúc ấy chỉ có một mục đích: làm cách nào giải được cái oan nghiệt của hai nhà, hết sức tránh những cuộc đổ máu làm cho lòng nàng phải vỡ nát...

Chính vì thế nên sau khi Tuyết Hận lên ngựa đuổi theo bọn Cờ Vàng để mưu cướp lại Vạn Thắng và Yến Xuân, thiếu nữ rất lo lắng, bồn chồn.

Nàng ngồi đứng không yên, chỉ e Tuyết Hận bắt được phụ thân nàng rồi tự tay giết chết.

Ấy chẳng thà cha nàng phải chết bởi Hoàng Tắt Liệt!

Nghĩ vậy, thiếu nữ bèn giao thành trì cho ông bác nàng là Ma Toàn Tài đoạn đem mười thủ hạ thân tín đuổi theo Tuyết Hận.

Nếu cha nàng bị Tuyết Hận bắt được, nàng sẽ hết sức van xin cho Vạn Thắng.

Nhưng, sự thể đã xoay khác hẳn.

Vạn Thắng và Yến Xuân đã bị Bàn Văn Tam bắt đem về động.

Nàng Nhạn kinh hãi theo liền.

Nàng cũng biết rằng đã lọt vào tay ông chú Tuyết Hận, phụ thân nàng khó lòng sống được.

Nàng không còn mảy may hy vọng. Đánh nhau để cướp lại thì nàng không đủ sức. Nàng đành cứ theo, định sẽ vì cha, liều thân cầu khẩn với Tuyết Hận.

Tới động Phù Hiên, nàng để ý rình mò, không thấy động tĩnh ra sao cả. Gặp Tuyết Hận cũng chưa gặp được. Nàng bối rối và nóng lòng sốt ruột như người ngồi trên đồng than hồng.

Sau cùng, chợt nghe thoảng câu chuyện của bọn quân canh, nàng Nhận biết được chỗ cha mình bị nhốt. Nàng liền nảy ra cái mưu đánh tháo.

Nàng đương không biết thực hành mưu kế ra sao thì tình cờ nàng gặp Tuyết Hận vào hang tha mẹ.

Dịp đầu may mắn, nàng chờ Tuyết Hận quay về phòng mới sai thủ hạ vào cứu Vạn Thắng ra.

Nàng mặc kệ cho Yến Xuân tự mình tìm lấy lối sống, vì nàng không muốn cho mẹ trở lại gia đình nàng nữa.

Nàng tuy chưa rõ đầu đuôi câu chuyện bí mật, song đoán chắc nguyên do là tự người đàn bà lòng dạ khô khan.

Nàng định khi về tới nhà sẽ hỏi cha và nhất định yêu cầu cha nói tường nguyên ủy việc kín xảy ra nó làm cho hai gia đình có cái thù lũy thế...

Tuyết Hận yên chí đã làm xong một việc hợp với lương tâm. Chàng sung sướng như người vừa tháo bỏ được xiềng xích.

Chàng lên giường, chợp đi không biết là bao lâu. Vào khoảng mờ mờ sáng tiếng ồn ào chen lẫn tiếng tù và vỡ lở khiến Tuyết Hận choàng dậy. Chàng dậm bổ ra ngoài, hỏi một tên quân:

– Cái gì thế?

– Bẩm công tử, không hiểu bọn giặc đánh tháo cho vợ chồng Ma Thắng tự lúc nào! Tài nhất là nó nhấc hẳn phiến đá che cửa ra một bên mà tụi quân canh không biết.

Tuyết Hận choáng người, tưởng mình mê sảng...

CHƯƠNG 8

Cái tin tù sống làm cho Bàn Văn Tam nổi trận lôi đình thịnh nộ.

Trong phút tức giận, ông già muốn giết hết lũ quân canh, kể từ Tựu Nghĩa trở xuống.

Nhưng ông còn mãi truy nã bọn Ma Vạn Thắng đã. Ông điểm một trăm quân kỵ, thân tự dẫn chúng ra rừng, theo vết chân của kẻ thù, đuổi mãi đến khi mặt

trời xế bóng mới chịu quay về.

Ông vừa đi vừa nghĩ: một mối ngờ bỗng nảy ra trong óc: “Việc này hẳn do Bàn Tuyết Hận!”

Về tới trại, Bàn Văn Tam lập tức cho gọi chàng trai trẻ vào.

Ông nhìn chàng bằng vẻ mặt dữ tợn đến nỗi thiếu niên phải cúi đầu trông xuống.

– Tuyết Hận! Việc này đầu đuôi thế nào, người phải thú thực cho ta nghe.

– Lạy chú, việc tù xống nếu bảo là tại cháu cũng không phải mà bảo không tại cháu cũng không phải.

– Thế nghĩa là làm sao?

Tuyết Hận rơm rớm nước mắt:

– Cháu nghĩ đau tình mẫu tử, không thể nào điếm nhiên trông thấy mẹ cháu phải chịu thảm hình được. Đã đành mẹ cháu có tội nhưng công ơn sinh dục, cháu nghĩ vẫn không đành. Bởi thế nên cháu liều trộm mệnh chú tha cho mẹ cháu. Cháu cũng biết như vậy là có tội nên bây giờ cháu sẵn sàng chịu tội, không dám oán hận gì nữa...

Bàn Văn Tam vỗ giường thét mắng:

– Ủ thì người bảo vì xót tình mẫu tử mà tha cho con đàn bà khốn nạn, nhưng còn Ma Vạn Thắng?

– Thưa chú, Ma Vạn Thắng trốn lúc nào, cháu thực không rõ!

Ngờ vực, Bàn Văn Tam nhìn Tuyết Hận:

– Người chớ nói quanh để chọc lừa ta!

– Thưa chú, đó là sự thực, cháu không dám nói man.

– Nếu người không tha nó, sao thằng phản tặc ấy lại đi thoát được?

– Cháu xin thề rằng việc đó cháu tuyệt nhiên không biết. Cháu chỉ tha cho một mình mẹ cháu mà thôi.

– Mà vào hang lúc nào?

– Bẩm lúc canh tư.

– Mà làm cách nào lừa bọn quân canh?

– Bẩm nhờ có sương mù tỏa đặc nên cháu bò lại cửa hang được mà bọn lính canh không ai biết gì cả.

- Mày nhờ đứa nào giúp sức?
- Bẩm chỉ có một mình cháu.
- Thế nào? Không có đứa nào đồng mưu với mày hay sao?
- Bẩm không.
- Có lý nào mày nhắc nổi tảng đá ấy một mình được!
- Không, cháu không động gì đến tảng đá cả. Cháu khoét một lỗ nhỏ bên cạnh cửa hang chui vào lòi mẹ cháu ra rồi về thẳng buồng nằm ngủ, cũng không ngờ có kẻ đến tháo cho Vạn Thắng.
- Mày là thằng bất hiếu, nghe không! Cha mày bị chết thảm chết hại về tay chúng nó mà mày không biết xót, lại còn tha cho kẻ thù. Mày nghĩ đến tình mẹ con nhưng lúc nó quăng mày vào đồng

lửa, nó có nghĩ đến tình mẹ con hay không? Bay đâu, điệu cổ thẳng bất hiếu này ra chém cho ta.

– Bẩm chúa công, tiểu chủ tuy đã phạm quân lệnh mà thực đã tỏ ra một người nhân hiếu, xin chúa công nghĩ tình giọt máu cuối cùng của đại vương xưa còn lại mà tha tội cho, Ma Vạn Thắng chạy được, chẳng qua mệnh nó chưa tuyệt. Nay việc lớn chưa thành lại đi chém tướng, chúng tôi e quân sĩ chán nản hết.

Bàn Văn Tam giận run người lên nhưng thấy thuộc hạ tha thiết xin cho Tuyết Hận nên phải dần lòng nhận lời.

Ông đuổi Tuyết Hận ra ngoài đoạn nói tả hữu:

– Nay Ma Vạn Thắng xổng mất, ta

làm cách gì để bắt được? Nó chết hụt một lần tất nhiên phòng bị cẩn thận chứ không như lần trước nó vô tình.

Tựu Nghĩa bước lên nói:

– Bẩm chúa công, tôi có một kế này, may thi hành được.

– Kế gì?

– Ma Vạn Thắng về chuyến này tất nhiên phải mộ thêm quân để phòng khi Hoàng Sùng Anh về báo thù. Trận đánh ở thung lũng hôm nào, Sùng Anh tất yên chí là do Ma Vạn Thắng. Con nó chết, quân nó tan vỡ. Cái thù ấy thế nào nó không trả lại. Ma Vạn Thắng cũng đoán biết như thế nên phải lo. Tôi xin phép chúa công đem mấy thủ hạ thân tín sang châu Đại Man tìm cách vào đầu quân để kiểm díp lại gần Vạn Thắng...

Bàn Văn Tam gật đầu khen ngợi:

– Kế ấy hay lắm! Người có thể lập tức thi hành.

– Ngày kia đã là ngày kỵ của đại vương. Chúng tôi làm lễ xong sẽ xin đi ngay.

Câu nói làm cho ông già ngồi im, vẻ mặt buồn bã...

Chắc chắn mười mười sẽ được mỗ kẻ thù để lấy gan tế vong hồn người anh thương tiếc. Bàn Văn Tam đau đớn thấy hy vọng của mình phải tan tành. Mối thù ôm nặng trong lòng đã hai mươi năm trời đằng đẳng, rồi đây chẳng biết đến ngày nào mới trả được! Tuổi ông thì mỗi ngày một già yếu, trông có Tuyết Hận thì xem chừng không được việc gì. Bàn Văn Tam càng nghĩ càng buồn và hối hận sao

không chém gian phu dâm phụ ngay từ khi mới bắt được!

“Lần sau ta không khờ như thế nữa! Vớ được là ngã phăng ngay! Giờ hãy sửa soạn làm lễ anh ta đã!”

Bàn Văn Tam hạ lệnh thiết linh vị anh là đại vương Bàn Văn Nhị và sửa soạn tam sinh cúng lễ. Tất cả ba quân tướng sĩ cùng đủ mặt.

Tam Thân vào chủ tế, rót ba tuần rượu dâng lên đoạn ôm mặt khóc cực kỳ thê thảm.

Mọi người cùng ứa nước mắt.

Tuyết Hận động lòng hối quá. Bao nhiêu tư tưởng khoan dung nhất thời tiêu tán, nhường chỗ cho sự căm hận sôi nổi.

Lễ gần xong, ai lấy sắp lui thì một người từ đâu bỗng xông xộc bước vào.

Trăm miệng cùng kêu:

– Phu nhân!

Tuyết Hận nhìn mẹ, ngạc nhiên đến nỗi đờ ra như người mất vía

Cả Bàn Văn Tam cùng sửng sốt không hiểu.

Yến Xuân phục xuống trước bàn thờ vừa lạy vừa khóc, đoạn đứng vùng lên và đồng dục nói bằng một giọng sang sảng:

– Tôi đến đây, các người cùng ngạc nhiên lắm! Ngạc nhiên là phải vì ở đời ai không ham sống, ai dại gì lại lặn mình vào chỗ chết. Tôi đã bị bắt, nhưng được con tôi thương tình tha cho. Như thế đáng lẽ tôi mau mau trốn đi mới phải.

Nhưng nghĩ mình tội lỗi đã nhiều, sống bao nhiêu càng thêm tội hổ bấy nhiêu mà thôi. Con nhà dòng dõi tướng môn, tôi về hầu hạ đại vương các người từ khi mới đến tuổi cài trâm. Vợ chồng tình nặng nghĩa đầy, cũng tưởng cùng nhau trăm năm đầu bạc, chẳng ngờ bụng dạ đàn bà nông nổi, tôi ham mê phú quý, nghe lời ngon ngọt của Ma Vạn Thắng, dám mưu sự giết chồng, giết con để theo nó. Lòng tôi như vậy, tưởng dầu loài hùm beo rắn rết cũng không độc ác bằng. Nhưng nay, trước cái tâm nhân hiếu của con tôi, tôi bắt đầu hối lỗi, tự đem mình đến nộp, các người giết hay để, tôi cũng xin cảm ân. Tôi chỉ mong các người mở lượng từ bi, đừng ghét bỏ, đừng khinh bỉ nữa thì tôi dù chết cũng được yên tắc dạ!

Những lời tha thiết chân thành của Yến Xuân làm cho mọi người phải bồi

ngùi cảm động. Ngay Bàn Văn Tam vẫn thù oán Yến Xuân cũng phải nao lòng.

Ông già đứng lên, cất tiếng nói:

– Những lời hối cải vừa rồi chắc vong linh anh tôi cũng lấy làm hả. Cái nghĩa anh em máu mủ, cái phận làm tôi bắt buộc chúng tôi phải trả thù báo oán, nhưng đối với một người đã biết lỗi mình, chúng tôi thực sẵn lòng tha thứ. Còn sự chết sống thì tôi nên nhường chị, chị nghĩ thế nào cho phải thì nghĩ.

– Tôi xin đa tạ chú và đa tạ các người. Hôm nay đến đây, bản tâm tôi không phải cốt gọi lòng thương để cầu lấy chút sống thừa. Đời tôi không nên kéo dài ra làm gì nữa. Vậy trước linh sàng đại vương, tôi xin các người chứng kiến cho tấm lòng thành thực hối quá của tôi.

Dứt lời, nàng rút dao găm tự đâm một nhát vào giữa ngực.

Tuyết Hận kêu lên một tiếng thê thảm và chạy lại đỡ lấy mẹ.

Yến Xuân từ từ ngã. Nàng thở dốc lên, mắt đờ đẫn nhưng vẫn cố ấp úng nói một câu cuối cùng:

– Con! Con đừng giận mẹ nữa...
nhé?...

Ai nấy im lặng cúi đầu, tỏ ý kính chào người chết.

Bàn Văn Tam truyền khâm niệm cho Yến Xuân và làm ma chay cho tử tế rồi đem mai táng.

Công việc bận rộn mất mấy ngày mới xong. Tụu Nghĩa bèn vào từ biệt Bàn Văn Tam đoạn dẫn mấy thủ hạ thân

tín sang châu Đại Man.

Việc Tự Nghĩa đi, Tuyết Hận không hay biết gì cả.

Chàng vợ vẫn có đến mười hôm trời như người mất vía.

Những việc xảy ra làm cho tâm hồn chàng sôi nổi lại. Chàng cảm thấy rằng bấy lâu chàng đã viện cớ tránh cái việc phải làm. Đột nhiên, cái chết của mẫu thân chàng khiến Tuyết Hận thấy rõ cái tính khẩn cấp và nghiêm trọng của sự phục thù báo oán.

Chàng không nghĩ ngợi gì lôi thôi như trước nữa, hẹn với lòng sẽ lấy cho bằng được thủ cấp Ma Vạn Thắng đem về rồi sau thế nào hãy hay.

Nhưng, chàng không nói cho ai biết trước việc mình sẽ làm. Chàng định lảng

lặng ra đi, lúc nào thành công mới quay về.

Chàng sửa soạn hành lý, biên thư để lại cho ông chú khỏi lo ngại, đoạn sai thặng ngựa ra đi, dạn dày tớ không được kinh động.

Ròng rã hai ngày, Tuyết Hận mới đến khu rừng Cấm. Qua chỗ gặp nàng Nhạn, chàng bồi hồi nhớ lại cuộc phiêu lưu lần trước. Nó đã cho hai người gặp gỡ nhau...

Tuyết Hận xuống yên, ngồi nghỉ vợ vắn... Chàng buồn rầu tưởng đến dung nhan thiếu nữ, đến cái phút say đắm trên yên ngựa, đến mối tình sâu xa bắt đầu chớm nở trong tim chàng cùng tất cả những việc éo le đã làm đảo lộn cuộc đời chàng.

Cái hy vọng tốt tươi nó làm cho Tuyết Hận thoáng trông thấy cái tương lai rực rỡ ngày nay đã tan nát hết. Thù cha, một khi chàng còn phải báo thù thì tình duyên cùng thiếu nữ thôi còn có mong gì! Chàng thở dài, liếc mắt nhìn quanh như để phân bua nỗi sầu khổ cùng cảnh vật nhưng rừng cây vẫn diễm nhiên rực rỡ dưới ánh nắng chiều thu!

Dưới nắng chiều thu, những cây phong bắt đầu thay sắc lá, đỏ rực một vùng. Những bông hoa lạp cuối mùa nở tung, cổ phôi vẽ đẹp màu tươi trước ngày mưa phùn, gió bắc... Trong cái tranh tối tranh sáng của khu rừng tịch mịch, những con gà lôi lông trắng, những con vẹt mỏ đỏ lông xanh bay thấp thoáng. Những tiếng chim gõ kiến, chim gấm ghi, chim họa mi hát đua nhau thành một khúc nhạc êm đềm... Gần xa chung quanh,

trong các bụi rậm, chốc chốc thoáng đưa ra những tiếng xì xào bí mật...

Cảnh rừng sáng dội lên rồi tắt hẳn...

Tuyết Hận giật mình đứng dậy.
Chàng biết rằng ngày đã xế chiều.

Nhảy phắt lên yên, Tuyết Hận ra khỏi rừng cây thì mặt trời vừa lặn.

Trên đường vắng, chàng gặp từng đám trai gái ở chợ về, trên vai mỗi người một cái thông đỉnh hay một đôi cuôi đựng muối cùng các thứ lặt vặt mà họ đã đổi bằng hóa vật...

Họ vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ. Nhiều người đùa dỡn nhau, hoặc cùng nhau hát những câu tự tình êm ái. Giọng hát du dương cất lên trong khoảng im lặng hoàn toàn, trong cái thời khắc mà

cỏ hoa cũng có chiều ngẩn ngơ tư lự ấy có một sức gợi cảm vô cùng...

Tuyết Hận thở dài, so sánh cuộc đời của bọn trai gái lâm lũng, cuộc đời bình dị, yên tĩnh của họ với cái đời sôi nổi phong ba của mình.

Chàng ao ước và thêm muốn sự vui cười của bọn thanh niên nam nữ như không biết cái lo lắng là gì ấy.

Buông cương cho ngựa đi bước một, Tuyết Hận tưởng tượng ra một cảnh đời khuất nẻo ở xó rừng vắng vẻ nào đó, trong một túp lều tranh sạch sẽ, đầy ánh sáng tươi cười, bên một dòng suối nô giỡn trong lòng cát sỏi, chàng muốn sống với nàng những ngày bình dị, không tham lam, không thù oán, không ao ước gì ngoài cái hạnh phúc yêu đương... Hai người sẽ nâng niu âu yếm nhau, sẽ

vui cười suốt ngày và cùng hát cho nhau nghe những câu hát êm đềm...

Trong khi Tuyết Hận đuổi theo giấc mộng rõ ràng ấy thì quanh mình chàng, trời cứ tối dần, tối dần...

Sương bắt đầu ẩm, hơi gió lạnh thoáng qua.

Tuyết Hận rùng mình, nhìn rừng cây mỗi lúc một trở nên bí hiểm.

Ngoảnh lại sau lưng, bọn trai gái vui cười đã biến đâu mất hết. Con đường đất vắng tanh vạch trên nền cỏ sẫm một nét trắng mờ...

Một cảm giác tịch liêu đè nặng xuống tâm hồn chàng trai trẻ... Chàng đau đớn, thấy mình hoàn toàn là kẻ cô độc, sống một đời không lạc thú, không hy vọng và hơn nữa, bắt buộc phải làm những việc

tàn nhẫn mà bản tâm thực chẳng muốn làm...

Chàng loanh quanh tìm chỗ trọ, sau cùng, chàng vào gọi cửa một túp nhà tranh hẻo lánh.

Thấy động, con chó bên trong sủa râm rĩ rồi hồi lâu Tuyết Hận mới thấy người ra mở cửa.

– Ông hỏi gì?

– Tôi là khách qua đường muốn nhờ người qua đêm tối.

– Nhà tôi neo người và nghèo lắm!

– Cái đó không sao. Người cho tôi nhờ là đủ!

– Vậy mời ông vào. Ông đưa cương để tôi dắt ngựa ra sau cho nó ăn cỏ.

Tuyết Hận trao cương cho ông già đoạn bước vào trong gian lều đầy bóng tối, chàng lại gần bếp, chụm củi cho lửa cháy to lên.

Dưới ánh đỏ chờn vờn, Tuyết Hận liếc nhìn cảnh nghèo nàn của chủ nhân hiện lồ mờ ra trước mắt. Trong đời, chàng thực chưa từng thấy một cảnh tượng nào tiều tụy hơn.

Nhà chỉ có một gian thì cái bếp nấu đã chiếm một phần lớn. Trong bếp, tro than ngập ngụa những mẩu củi cháy dở ngổn ngang bốc khói lên một cái giàn nửa đen kịt bồ hóng. Áp vách sau là một cái giường tre thấp trên phủ một tấm da gấu ngựa.

Trước giường nằm, một cái bàn thờ, làm bằng một tấm ván thông treo áp vách, trên để một bình hương bằng

tre. Cạnh ống hương để lỏng chống dầm quyền sách nát, một thanh kiếm gỗ và một lá cờ đuôi nheo bằng vải đỏ. Tờ giấy hồng điều dán trên vách đặc kịt những chữ Nho, nom xa chẳng rõ gì cả.

Tuyết Hận đương ngắm ngía tử mĩ thì chủ nhà, buộc xong ngựa, đã từ ngoài bước vào.

Đó là một ông già trạc độ năm, sáu mươi tuổi. Mặt ông ta dài như mặt lừa, màu da xám xịt, râu tóc đỏ như râu ngô. Dưới bộ lông mày rậm, hai mắt hấp him, nom hết mắt dơi. Mặt đã nhiều vết nhăn song miệng hãy còn tươi vì hàm răng đen hãy còn đều chẵn chẵn.

Ông già ngồi xồm xuống cạnh bếp, xoa tay đoạn lấy ra một chiếc điều cán dài. Ông trịnh trọng nạp thuốc vào điều châm lửa rồi thông thả hút mấy hơi tỏ ý

rất ngon lành.

Lâu lâu, ông mới bắt đầu hỏi khách lạ:

- Ông từ đâu đến?
- Thưa cụ, tôi từ xa lắm.
- Ông qua đây có việc gì?
- Tôi đi chơi.

Ông già nhìn Tuyết Hận.

– Nom ông như một vị thanh niên kiếm khách thì phải?

Sự tò mò của ông cụ khiến chàng hơi khó chịu.

- Vâng ạ.
- Thế thì chắc ông chưa xơi cơm.
- Thưa cụ chưa.

Ông già đứng lên lấy gạo nếp đổ vào một đoạn tre tươi lẩn với nước, đút nút ống bằng một nắm lá chuối đoạn bắc ngang lên bếp nường. Ông làm một cách chậm rãi, cẩn thận. Hai người cùng lặng im.

Một lúc lâu, cơm lam chín. Ông già tước ống tre, lấy lá chuối ra với một khúc cá kho đặt ở trước mặt chàng trai trẻ.

– Mời ông xơi tạm.

– Cám ơn cụ.

Tuyết Hận ăn rất ngon lành. Có lẽ chưa bao giờ chàng ăn một bữa ngon như thế.

Khi đã no nê, Tuyết Hận trở nên hay nói hơn.

– Cụ ở đây có một mình thế này cũng buồn lắm nhỉ?

Ông cụ điềm nhiên nhìn lửa cháy.

– Ấy nó cũng quen đi. Trước kia, tôi vẫn ở cùng anh tôi nhưng từ khi anh tôi bị giết...

Ông già ngừng lại. Trên gương mặt lạnh lùng bỗng hiện ra một vẻ thù oán gớm ghê.

Chàng trai trẻ tò mò hỏi:

– Thế lệnh huynh bị kẻ cướp hay là giặc nó sát hại?

– Tuy không phải là giặc cướp mà cũng chẳng khác gì. Kẻ thù của tôi tức là Ma Vạn Thắng!

Tuyết Hận rùng mình:

– Ô! Lệnh huynh có thù gì với quan Tiết chế mà người lại...

– Thù gì? Chẳng thù gì cả. Ông tính, anh tôi làm người thầy cúng thì còn thù oán gì với ai!

– A! Thế ra cụ là...

– Phải, tôi là em Ké So. Anh tôi thì nội vùng này ai mà không biết! Từ khi ấy, tôi thui thủi có một mình, buồn quá! Tôi chẳng cần phải giấu giếm gì ai, tôi sẽ báo thù cho mà xem. Tình cốt nhục, ông tính ai mà im cho được!

– Người ta bình hùng tướng dũng, cụ thân cô thế cô làm gì được!

– Mặc chứ! Tôi chỉ có một mình nhưng chí tôi đã quyết, tôi làm cho bằng được. Nếu tôi không thể giết nó thì tôi sẽ giết người thân thuộc của nó. Nghĩa là tôi sẽ làm cho nó phải đau đớn như tôi. Tôi còn chờ cơ hội tốt hễ gặp nó càng

hay không thì tôi sẽ đâm cho con gái nó một mũi.

Tuyết Hận nắm lấy tay ông già.

– Cụ nghĩ nhầm! Người ta có thù với cụ chứ con gái người ta...

– Thế anh tôi có thù gì với nó? Ở đời này hễ gây thù gì sẽ phải chịu sự phục thù.

Giọng nói quả quyết và cái vẻ mặt dữ tợn của ông già khiến chàng trẻ tuổi phải lo lắng cho tính mệnh của nàng Nhạn.

Chàng cúi đầu nghĩ ngợi đến cái vòng luẩn quẩn trong đó loài người cứ hết đời ấy sang đời khác thù oán giết hại nhau...

Ông già nhổ toẹt vào bếp đoạn hung hăng nói:

– Nghe đâu ngày mai nó mộ thêm quân để đánh nhau với Cờ Vàng. Tôi sẽ len vào đó!

CHƯƠNG 9

uy vết thương hãy còn đau, Vạn Thắng cũng bày tiệc yến để ăn mừng thoát nạn. Là vì ngoài sự may mắn đó, Vạn Thắng còn nhận được nhiều tin khả dĩ làm cho y đắc ý.

Tiệc này rất lớn, có đủ mặt các tướng sĩ trong thành.

Ai nấy ngồi quây lấy một cái bàn gỗ dài nặng trĩu những món ăn quý lạ.

Câu chuyện ồn ào cứ quanh quẩn trong sự đánh thành cướp đất, những mưu mẹo tinh quái của bọn Cờ Vàng, cái tài năng xuất chúng của chàng thanh niên lạ mặt và nhất là trận đánh phi thường ở thung Cát Họng của vị anh hùng vô danh nào đó. Vị anh hùng ấy nội trong tiệc, chỉ một mình Ma Vạn Thắng có thể nói rõ được tính danh thì Ma lại im lặng. Câu chuyện đả động đến Bàn Văn Tam nhắc cho Vạn Thắng nhiều kỷ niệm dẫu dội quá, khiến y không thể không bồn chồn xúc động. Y ngồi thừ ra mãi đến lúc Mùn Sầu ở ngoài vào, ghé tai nói nhỏ mấy câu gì không rõ.

Vạn Thắng tươi ngay nét mặt bảo Mùn Sầu:

– Cho vào.

Tên đao phủ vâng lệnh.

Một lát sau, y dẫn vào một lão ghẻ lở, rách rưới nom như một tên hành khất. Lão khúm núm chào Vạn Thắng và mọi người với một vẻ quy lụy khó chịu.

Khi lão già bước lại gần và quỳ xuống thi lễ một lần nữa, Vạn Thắng mới đồng dục hỏi:

– Thế nào? Có tin gì lạ?

– Bẩm chúa công, Hoàng Sùng Anh vừa tử trận!

Tin ấy như một pháo hiệu mừng nổ tung ra giữa phòng tiệc. Ai nấy xôn xao cùng kêu lên:

– Hoàng Sùng Anh tử trận!

Các vẻ mặt đều tươi mơn mớn, các cặp mắt sáng ngời lên. Có người mừng quá nhảy cẫng trên ghế như kẻ hóa dại.

Lão già liếc trông mọi người, lão đứng thẳng lên một cách kiêu ngạo, tự ý tự cao về cái tin quan trọng của mình.

Sự vui mừng đã dịu dịu, mọi người nhao nhao hỏi:

– Đầu đuôi việc ấy ra sao?

Lão già mồm mím cười rồi chậm rãi nói:

– Trong khi Hoàng Tất Liệt đem quân về đánh thành này thì Hoàng Sùng Anh đi vắng không có nhà.

Vạn Thắng gật đầu lia lịa:

– Phải! Đó cũng là may cho mình chứ nếu Hoàng Sùng Anh có nhà lại cùng hợp sức với con nó thì ta đã nguy to rồi. Lúc Cờ Vàng đến vây thành, tôi đã ngạc nhiên không thấy hiệu cờ của tướng ấy, bây giờ tôi mới hiểu.

Lão già tiếp theo:

– Ông ta nhân lúc Lưu Vĩnh Phúc mang quân về Sơn Tây đánh quân Pháp, liền tràn xuống đánh ở làng Châu Thượng, thuộc phủ Vĩnh Tường, có ý muốn đánh tập hậu quân Cờ Đen để báo thù.

Vạn Thắng phê bình:

– Mưu cao lắm! Ông Lưu thoát nạn thực là một cái may.

Lão già đồng ý:

– Bẩm may thực! Vì sau trận đánh Sơn Tây, ông Lưu đã thua to, phải tháo chạy lên mạn ngược.

– Thế ai đã phá tan Hoàng Sùng Anh?

– Bẩm, chính quan Tán Tương quân vụ tỉnh Sơn Tây là Tôn Thất Thuyết. Ngài

đem binh về tận làng Châu Thượng, đánh có một trận mà phá được giặc Cờ Vàng, bắt được Hoàng Sùng Anh đem chém.

Ma Vạn Thắng thở dài khoan khoái:

– Thế là ta bớt được một mối lo!

– Thế còn trận đánh ở Sơn Tây?

– Lúc tôi về tới nơi thì quân Pháp đã chiếm được làng Phù Xá. Thành lũy ở đây bị phá vỡ, nhà cửa tan tành. Đứng rõ xa còn thấy khói lửa ở các doanh trại, còn nghe thấy những tiếng hò reo đắc thắng, tiếng kèn đồng lanh lảnh và tiếng trống trận thì thùng. Bên trên thành lũy đổ nát, lá cờ ba sắc rách bươm, đen ngòm thuốc súng bay phấp phới. Về phía sông Cái, tàu chiến của họ luôn luôn bắn súng to vào con đường Phú Thọ.

Bên trong tỉnh thành, lũy tre bốc lửa

ngùn ngụt, từng dãy phố cháy như nôm. Những viên đạn to tướng luôn luôn rơi vào thành như mưa.

Ngày hôm ấy, Lưu Vĩnh Phúc tiếp luôn mấy tin cấp báo: «Quân Pháp đang tiến gấp về mạn Bắc, những súng thần công chạy trên đê rầm rập.

Bọn quân triều thì nhất định ở lì trong chùa Thông. Họ có ý chờ xem cuộc đánh nhau của Pháp và Khách ngã ngũ ra sao rồi mới động thủ.

Lưu Vĩnh Phúc cùng với các tướng Bá Thái, Hoàng Nhì bị cô lập ở trong thành Sơn Tây lúc ấy ví như một túp lều tranh bốn bề gió thốc vậy.

Quân Pháp lợi dụng cuộc thắng lợi hôm trước đó để tiến công liên liên, không cho Cờ Đen kịp thở. Họ dò đường

đê vào bãi cát tải súng to lại trước cửa Bắc và Tây thành trì. Suốt ngày người ta nghe thấy những tiếng ầm ầm ghê sợ của những toán quân vô hình và vô định.

Rồi thốt nhiên, súng thần công hiện ra, nhả vào thành một cơn mưa lửa đạn. Hoàng Tử Trung đóng ở Phú Nhi bị đạn bắn rất quá phải dẫn quân vào thành. Không những thế, đạn giặc còn bắn mãi đến Gò Sỏi và làm cho Văn Miếu bốc cháy ngùn ngụt. Gặp gió, lửa tràn ra khắp quanh thành như một hàng rào lửa. Vòng lửa rút gần mãi lại. Quân Pháp chiếm được Văn Miếu và từ đấy bắn chĩa vào trong.

Quân Cờ Đen núp dưới lũy tre vẫn im lặng.

Bên này, đạn bắn càng dữ. Quân Pháp thi nhau từ Gò Sỏi, từ Văn Miếu,

từ mặt đê, từ các tàu chiến trên sông rải đạn vào một nơi.

Trước sự tràn lấn của bên địch. Lưu Vĩnh Phúc chỉ còn bảy trăm quân. Hết thấy cùng một lòng cảm tử, thể ủng hộ chủ tướng cho đến cùng.

Họ nấp trong các đường con chạch hoặc sau lũy tre nhìn sự tấn công của quân Pháp. Khí giới kém, họ không còn cách gì khác hơn là chờ bên địch lại gần. Những khẩu thần công còn sót lại đều được kéo vào những chỗ khuất nẻo và nạp đạn sẵn.

Thốt nhiên, quân Pháp tự gò Văn Miếu tràn xuống ruộng và tiến dần lại bên lũy. Sau hàng tiền phong này, nhiều toán khác bày thành trận thế chữ khẩu tiến theo lần lượt.

Giờ kịch chiến đã đến rồi!

Hoàng Nhì, mình mặc áo bào sắc trắng, vui mừng hí hửng, cất tiếng như tiếng chuông khuyến khích ba quân. Một hiệu kèn nổi dậy. Lưu Vĩnh Phúc hiện ra. Quân Pháp dừng lại gần xóm O cách thành không mấy.

Cờ Đen trông rõ quân Pháp đầu đội mũ sắt bóng loáng, mình mặc áo dạ thâm; bọn A Rập mặc quần áo rộng như váy, mặt đen, mắt trắng dã và bọn lính thủy quần áo lạ lùng như da cá.

Lưu Vĩnh Phúc ngó qua lũy tre thấy bên địch đang dàn thế bố vây, liền giơ gương thét lên rằng:

– Sĩ tốt các người! Hôm nay ta sẽ ở đây với các người và nếu cần, ta sẽ cùng các người giết giặc. Ta chỉ lui khi nào

những quân bị thương hoặc tử trận đã được đi hết rồi.

Một tiếng hoan hô nhiệt liệt... Quân sĩ thấy mình hăng hái bội phần.

Lưu Vĩnh Phúc nói xong, lại nghe giọng quát như sét đánh của Bá Thái:

– Chết, chúng tôi không cần, miễn sao chủ tướng sống được!

Hiệu kèn đồng rền rĩ chạy dài trên mặt lũy. Súng thần công bên Cờ Đen bắt đầu nổ. Bên Pháp lập tức trả lời.

Bá Thái ra hiệu cho quân im lặng để chờ. Tất cả các nòng súng lại dựng lên tua tủa. Bên Pháp vừa bắn vừa từ xóm O nhẩy ủa ra, cứ người này bắn thì người kia tiến; tiếng hò reo dữ dội. Họ tràn đến trước điêu kiêu gãy nát, lội bừa xuống hào nước khuấy dưới cỏ xanh. Bọn theo

sau không ngờ tiền phong bị cản trở cứ chạy lên. Súng nổ, người ngã, quân Pháp trù trù. Bá Thái nổi hiệu. Quân Cờ Đen đứng nhóm dậy, bắn ra liên mấy dịp súng. Bên quân Pháp nổi nhiều tiếng kêu thất thanh; vòng quân thừa hấn rồi theo hiệu kèn, toàn đội quân Pháp vụt quay lưng lại, tháo lui về chỗ cũ.

Lưu Vĩnh Phúc đứng trên cột cờ ngạc nhiên cúi xuống nhìn. Quân Cờ Đen phấn khởi.

Nhưng khi quân Pháp lui về thì quân Ả Rập lại hiện ra, chạy quanh như gió và nổi tiếng là hung tợn.

Chúng lẫn xả vào bên địch, kêu rú lên một thứ tiếng ghê gớm. Đạn bay như ong chẳng đủ làm cho chúng nao lòng. Chúng đã biết cái trở lực của hào nước. Hàng thứ nhất lẫn xuống làm cầu cho

hàng sau tiến lên. Chúng đây rồi. Chúng nhảy qua... Chúng trèo lên lũy trong khi bọn dưới hào im lặng chết sặc dưới bùn lầy. Tha hồ đạn réo, tên bay, quân Ả Rập cứ tiến: tay nắm chặt khẩu súng có cầm doi nét [Lưỡi lê]. Chúng ngã... Chúng dậy. Chúng theo hiệu kèn cứ tràn sang như sóng bể. Quân Cờ Đen nghiêng răng đợi...

Nhưng trên vọng lâu, Lưu Vĩnh Phúc giờ tay phải. Những khẩu súng thần công lèn thật chặt cùng nổ vang ném tung cái chết vào mặt đối phương...

Trên vọng lâu, Lưu Vĩnh Phúc mỉm cười bỏ thông cánh tay tả xuống. Một viên đạn trúng ngay vào cánh tay vừa ra lệnh giết người ấy. Lưu mỉm cười. Sự đau đớn làm cho Lưu tái mét mặt nhưng Lưu vẫn điềm nhiên tháo chiếc khăn cuốn đầu giao cho một tên quân buộc treo

cánh tay bị thương lên ngực cho Lưu, để như lời Lưu đã nói, Lưu có thể đứng đốc chiến tới phút sau cùng được.

Thần công lại nổ...

Quân Ả Rập lại ngã.

Những cặp mắt long lên sòng sọc, những tiếng gào thét nổi lên, những bóng súng đập vào bờ thành và lũy tre đôm đốp. Quân Ả Rập chết nhưng không lùi.

Trong khi bọn này lăn vào đón lấy cái chết thì những tấm ván canh đã ném qua hào thành những cái cầu vững chãi.

Quân Pháp đã có lối chiến.

Họ cố cứu bọn Ả Rập.

Trước sự nguy hiểm, họ không biết sợ là gì nữa. Họ kể tiếp lăn bừa vào,

hàng thứ nhất mắc chông ngã suốt lượt. Nhưng, họ nhảy xổ lại trước hàng Cờ Đen thứ nhất.

Quân Khách cứ bắn như mưa vào toán địch hung hăng.

Trong vọng lâu, Lưu Vĩnh Phúc cúi xuống nhìn. Bỗng Lưu lùi lại, ngã vật ra phía sau, xương bả vai bị một viên đạn bắn vỡ. Một luồng máu trào ra, nhuộm đỏ cái áo bào Lưu mặc. Lưu cố gượng vúi lấy bao lan đứng dậy, thều thào bảo tên quân hầu:

– Số hồ thiên định! Giờ bay có thể khiêng tao đi xa chỗ này và chớ để đứa nào biết ta bị thương và chớ để đứa nào thấy ta mới được.

Bá Thái chợt thấy quân hầu khiêng Lưu chạy trốn vội hỏi:

– Bay vực ai đấy?

– Bẩm, Lưu Công, dưỡng phụ của tướng Hoàng Nhì. Nhưng, xin tướng quân chờ nói hờ cho Hoàng tướng quân biết.

Quân hầu tháo khăn phủ lên mặt Vĩnh Phúc, rồi khiêng qua những lối đi bữa bãi xác chết đem vào một gian nhà khuất nẻo.

Quân Pháp, trong khi ấy, xúm nhau phá lũy tre.

Trông thấy tụi này, quân Cờ Đen nổi giận, liền rúc kèn để nổi hiệu xung sát. Hoàng Nhì mặc áo trắng, nhảy lên mặt thành...

Quân Pháp bắt đầu leo lên thành như những xâu ếch. Mặc dầu những mã tấu thi nhau giáng xuống đầu, họ cứ ôm

bừa lấy cẳng quân Khách, kéo giật xuống chân thành cho bọn đồng ngũ đâm chết.

Một đảng, Cờ Đen cứ hoa gươm chém bừa bãi. Hoàng Nhì lia mã tấu như chớp nhoáng. Tầm bào trắng dần dẫm máu hồng. Hoàng như thần chết tàn sát đối phương. Đạn bay vèo vèo, gươm chớp hoa mắt không làm cho Hoàng nao núng mà cũng không đụng chạm chi đến Hoàng cả.

Cờ Đen nhờ vậy càng thêm hăng hái...

Quân Pháp vẫn leo thành, càng giết càng nhiều, Cờ Đen không đủ để ngăn làn sóng nữa.

Cuộc chống cự trở nên vô ích, hào nước đầy rồi, chông chà khuất dưới những xác người chống đỡ.

Theo những chỗ thành bị trái phá bắn đổ, quân Pháp tràn vào trong thành. Một ông quan ba lon đi đầu bị ngay Hoàng Nhì chém ngã. Máu đào nhuộm ướt cả cánh tay viên hổ tướng họ Hoàng.

Nhưng hết thầy đều không ăn thua, thành trì đã vỡ. Bên địch đã kéo vào nhiều quá, Cờ Đen bắt đầu lui và trước khi bỏ thành, họ còn nhìn lên vọng lâu để tìm chủ soái. Lưu không có đấy nữa. Nhưng chớp nhoáng, tin đó chạy khắp trên các miệng. Hàng ngũ Cờ Đen lập tức rối loạn, chí quyết đấu tan đi...

Quân Pháp reo mừng, giật phất lá cờ hiệu của Khách và cầm cờ tam tài thay vào Cờ Đen bỏ chạy.

Hoàng Nhì gầm lên, rút lá cờ của Lưu Vĩnh Phúc rồi nhảy bổ xuống đám quân Pháp. Như một vị hung thần, Hoàng đâm

chém tứ tung một lúc rồi chạy theo quân sĩ. Bên này bắn theo như mưa, nhưng lạ thay! Hoàng không việc gì hết...

Nghe lão già nói đến đấy, mọi người cùng ngơ ngác nhìn nhau, kinh dị...

– Thực là tướng thần!

– Thực là quái kiệt!

– Thiếu niên dũng tướng ấy nên được coi như bậc đệ nhất anh hùng thời nay!

Ma Vạn Thắng nốc một hơi cạn rượu thở đánh khà một tiếng khoan khoái đoạn nói với mọi người:

– Hoàng Sùng Anh chết, Lưu Vĩnh Phúc bị thương, Cờ Đen tan vỡ! Từ nay, ta mới được ngủ yên.

Ma Toàn Tài đứng lên bảo Vạn Thắng:

– Đại huynh sao đã vội mừng quá thế! Sùng Anh và Vĩnh Phúc tuy bận cẳng cho ta mà còn khả trợ. Đến như lũ... thì thực không biết thế nào mà lường được. Họ mà lấy hết Bắc Kỳ, bọn ta dễ thường được yên hay sao? Chi bằng nhân lúc này ta phải sớm liệu mưu kế trước đi thì hơn.

Vạn Thắng gật đầu khen phải, đoạn hỏi chủ tướng:

– Có ai có mẹo gì hay chăng?

Vạn Thắng nhắc câu hỏi đến hai ba lượt, nhưng mọi người vẫn im thin thít.

Toàn Tài căm giận, đập bàn hét lớn:

– Đại huynh hỏi làm chi cho phí lời! Cứ ý tôi thì đại huynh nên yết thêm bảng

cầu hiền họa may có bậc anh tài nào đến giúp chẳng. Việc tuyển thêm quân nên bắt đầu luôn hôm nay như lời bá cáo. Tôi xem thiên hạ kéo đến đã đông, chực cả ngoài cửa thành. Một khi quân đã nhiều, tướng đã sẵn, ta nên phái người sang Tàu mua thêm súng đạn. Tôi sẽ thân tự đốc xuất việc sửa sang thành trì và dựng thêm một nơi nữa ở trong núi làng Mường để lấy chỗ lui binh khi cần cấp.

– Địa thế chỗ ấy ra sao?

– Chỗ ấy rất hiểm. Đại huynh hãy tưởng tượng một ngọn núi đá cao ngất trời, bên trong có hang rộng chứa nổi vài nghìn quân, bốn mặt là đồng lầy cả. Ta thủ hiểm nơi đó thì họ dù có trăm vạn quân cũng không làm gì ta tốt.

– Nếu vậy hay lắm. Hiền đệ nên giúp ta mọi việc.

– Còn điều này như thế nào?

Vạn Thắng trầm ngâm một lát mới thông thả đáp như vừa nói vừa nghĩ:

– Tôi tưởng cứ im lặng chờ xem bọn họ cử động ra sao. Nếu một mai họ đến, ta cứ mai phục ở các đường hẻm mà đánh, họ vị tất đã làm gì ta.

Toàn Tài lắc đầu:

– Đại huynh tính thế không được!

– Hiền đệ bảo không được vì lẽ gì?

– Cứ như lời lão già Kịt vừa nói thì súng Tây ghê gớm lắm. Cái thứ hỏa mai của ta địch sao lại. Vả chẳng hùng dũng như Cờ Đen mà còn bị đánh tan nát, nữa là ta đòi cự với họ thì có khác gì đem trứng chọi với đá?

Cứ như ý tôi, ta nên cho người mang thư về hàng với họ, xin lĩnh cái việc tảo trừ dư đảng của Cờ Đen và của các đảng khác.

Đại phạm mới đến nước nào lạ, ai không muốn có người bản thổ giúp mình trong việc đánh dẹp. Họ được thư của ta hẳn vui lòng nhận lời. Đã không phải lo về họ, ta một mặt có thể gây thế lực nhanh chóng, một mặt hể gặp đâu là giết cho tiết lũ Cờ Đen đi. Làm như vậy, ta vừa diệt được kẻ thù cũ, vừa lập vững được căn bản. Đến khi bốn phương đã yên lặng, họ hẳn nhớ công ta mà cho hùng cứ khắp vùng này như một nước phiên thuộc. Hoặc giả nó có phụ ước, giả giọng không tốt thì ta lúc ấy cũng đủ sức chọi với nó rồi, không phải lo gì nữa. Tiến thoái hai đằng cùng lợi. Giấc mộng cát cứ của đại huynh cũng được hoàn

thành mà không phải tốn công gì lắm!

Ma Vạn Thắng vỗ tay khen lấy khen để:

– Hiền đệ thực là Ngọa Long, Phượng Sồ của ta!

Toàn Tài khiêm tốn:

– Nhờ phúc ấm nhà mà được như ngày nay chứ em khi nào dám ví mình với Gia Cát Lượng và Bàng Thống!

– Tôi còn điều này nữa...

– Chẳng hay điều gì?

– Một điều đáng lo!

– Xin đại huynh cứ dạy.

– Bàn Văn Tam hãy còn sống!

– A!

– Người đã phá quân Cờ Vàng và cướp tôi đi ở thung Cát Họng chính là hân ta vậy. Mà chàng trai trẻ đã cứu con Nhạn thì tức là con trai Bàn Văn Nhị!

Toàn Tài lặng im suy nghĩ; mặt có sắc lo...

Sau cùng, hân bỗng tươi cười ghé vào tai Vạn Thắng khẽ nói nhỏ...

–Ồ! Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Kế ấy hay lắm! Hay lắm!

Ngẩng đầu, Vạn Thắng gọi to:

– Mùn Sầu!

Một tiếng dạ vang như sấm. Tên đao phủ chạy vào, mặt càng dữ tợn vì hân say rượu.

– Mùn Sầu, người có thuộc đường lối sang động Phù Hiên chăng?

- Bẩm có.
- Lại gần đây ta bảo.

Vạn Thắng nói nhỏ một thôi với Mùn Sầu đoạn giục:

- Người lập tức đi ngay bây giờ.
- Xin tuân lệnh.

Nhìn theo tên hộ pháp bước ra, Vạn Thắng xoa tay nói:

- Giờ ta nên mở cổng để thu nạp quân sĩ!

CHƯƠNG 10

Cửa thành rộng mở.

Ba hồi trống nổ âm âm.

Từ vọng lâu tung xuống, tiếng loa báo cuộc mộ quân bắt đầu.

Bọn trai tráng từ các xóm hẻo lánh quanh vùng châu Đại Man đã kéo tới đông như họp chợ.

Họ mặc tuyền một thứ áo chàm xanh,

lưng thắt dao ngắn, vai mang khăn gói đựng hành lý. Người nào cũng lực lưỡng cao lớn dữ tợn. Họ là những thiếu niên có chí phiêu lưu mạo hiểm, thích những việc chinh phục dữ dội. Cuộc đời bằng phẳng trong ngàn xanh đối với thứ máu sôi nổi trong huyết quản của họ, thành ra sông nhạt, buồn tẻ. Họ ngày đêm chỉ mơ màng những cảnh xa lạ, những việc phi thường. Bởi thế nên tờ cáo thị mộ quân vừa bay ra, họ lập tức quẳng cày cuốc dao rìu, từ giã cha mẹ vợ con, khăn gói kéo nhau ra đi.

Sung sướng như bọn học trò đến ngày ra ứng thí, họ cùng nhau nói cười vui vẻ, đùa nghịch như trẻ con hoặc bày ra những cuộc đấu sức để so tài cao thấp. Họ chỉ có một mối lo bị từ chối vì không đủ điều kiện.

Trước cổng thành, người đến mỗi

lúc một đông...

Những tiếng cười nói ồn ào gồm đủ các thổ ngữ: Mèo, Nùng, Mán, Thổ. Những nón sơn dầu lao xao lay động xa nom như những tàu lá sen trên mặt hồ nổi sóng...

Trong khi mọi người đương chờ đợi vào thành thì một bọn năm dũng sĩ ở đầu vừa tới làm cho ai nấy phải để ý.

Bọn này mặc quần áo thâm chẽn, khác hẳn với đám đông, ống quần tây rộng song bó chặt trong những đôi khacát thêu màu đỏ thẫm. Họ đeo trên vai những gói nhỏ chứ không công kênh như các gói hành lý khác. Trên đầu, mỗi dũng sĩ chỉ bịt một vuông khăn chéo chứ không nón mũ gì hết. Họ không đeo dao ngắn mà đeo những thanh mã tấu sáng quắc.

Cả bọn có năm người thì bốn người đều ra dáng kính nể một người lớn tuổi hơn, có lẽ đứng đầu cả bọn dị kỳ nọ.

Dị kỳ thực, trang dũng sĩ tuy đã có tuổi mà còn lắm liệt như Hoàng Trung.

Ông ta cao lớn hơn bốn người kia hẳn cả một cái đầu. Dưới nếp khăn chéo, khuôn mặt chữ điền bạnh ra một cái quai hàm thước thợ lúc nào cũng nhăn rúm lại như mặt đười ươi vì má bên trái có một cái sẹo sâu hoắm. Hai mắt vừa to vừa đáng sợ. Chòm râu quai nón điểm bạc che khuất cả mồm.

Ông ta cũng mặc quần áo thâm như bốn người kia, nhưng cái ngực vuông bánh chưng nổi rõ hẳn dưới lẫn vải áo và chân tay to như chân tay hộ pháp.

Mỗi lần, ông già giơ tay gãi gãi chòm

râu thì mọi người lại có vẻ sợ sệt, tưởng giá cái bàn tay ấy vớ được thì cái xương đầu của mình có lẽ không rắn hơn cái vỏ trứng.

Năm thầy trò đứng riêng ra một chỗ, không cười nói, hay có nói gì với nhau cũng chỉ khe khẽ đủ nghe mà thôi.

Ông già rút chiếc điều con ngậm lên miệng quẹt đá lửa châm hút đoạn vừa nhả khói mù mịt, vừa quay lại bảo bốn tên thủ hạ:

– Các người nhớ rồi chứ?

– Bẩm đã.

– Hễ ta lọt vào cổng thành thì các người lập tức tản đi và nổi lửa khắp mọi nơi, nghe không?

– Bẩm vâng.

– Ta chỉ cầu lấy một vài đám cháy. Việc làm xong, các người phải lập tức tháo chạy không có họ đóng cổng thành sục bất thần thì nguy.

– Vâng ạ.

– Ra thoát, các người nên lẫn vào chờ ta ở đền Âm Hồn.

– Bẩm lão trượng, chúng con nên ủa vào giúp lão trượng thì hơn!

Ông già cau mày:

– Không khiến!

– Nhưng...

Ông già gắt:

– Không nhưng nhứt gì cả! Ta bảo sao, các người cứ biết vâng theo làm vậy!

– Chúng con sợ...

– Sợ gì? Sợ chúng nó bắt được ta ấy à?

Ông già vươn ngực đứng dạng hai chân nom vững như một gốc lim cổ thụ đoạn cắt tiếng khanh khách...

Tiếng cười làm cho mấy anh trai trẻ đứng quanh đấy ngạc nhiên khẽ liếc ông già quái gở.

Họ xì xào bảo nhau:

– Lão già lạ quá!

– Ủ, trông bộ dạng như một viên tướng cướp.

– Tôi trông lão giống như con gấu ngựa thì có.

– Không, lão giống con đười ươi chứ lại.

Ông già thoảng nghe câu nói hỗn xược liền quắc mắt nhìn bọn trai trẻ làm cho cậu nào cậu nấy hết hồn vội tìm đường lảng tránh.

Từ trên vọng lâu, tiếng loa lại thét vang như sấm:

– Anh hùng tứ xứ vào trình diện biên tên thì vừa. Quan Đại Tiết chế đã ra chúng giám việc mộ dũng sĩ.

Ông già rùng mình khẽ đưa mắt nhìn bốn viên thủ hạ.

Đám đông bắt đầu chuyển động, rầm rập kéo vào cổng thành như một dòng suối lũ...

Mặc mọi người xô xao, bọn năm dũng sĩ vẫn điềm nhiên không nhúc nhích.

Đám đông cứ ngẩn dần, ngẩn dần mãi lại.

Những tiếng ồn ồn vẳng qua bờ thành đất ra ngoài nghe như một tổ ong bò vẽ khổng lồ...

Mặt trời đã lên cao.

Ánh vàng dội lênh láng xuống sự vật...

Ông già vẫn lặng yên, vẻ mơ màng như một thi sĩ.

Bọn thủ hạ đứng sau lưng cũng trông nhau im lặng. Nhưng, mỗi phút giây qua đi, họ lại thấy tâm hồn thêm rạo rực, chân tay thêm ngứa ngáy...

Bỗng ông già cất tiếng nói:

– Giờ cử sự đã đến rồi!

Bọn dũng sĩ hồi hộp...

– Các người nhớ nhé?

– Dạ.

– Bốn đám cháy... đến Âm Hồn!

– Dạ.

Ông già nói đoạn rảo bước tiến lên...

Chớp mắt, hình dáng vạm vỡ đã biến mất trong thác người dào dạt.

Bọn dũng sĩ nghển cổ trông.

Thác người vẫn ồ ồ đổ dồn vào cổng thành mở ngoác ra như một cái hang đá.

Một anh lẫm bẩm:

– Các bác có thấy gì không?

– Chưa thấy tăm hơi đâu cả!

– Sốt ruột quá!

Bỗng, một người thò tay ra phía trước.

– Kia rồi! Bố già đã tới cổng, sắp vào!

– Ta đi thì vừa!

– Phải đấy!

Bốn dũng sĩ lập tức chia tay, mỗi người một ngả!

Trong thành, trước sảnh đường quan Tiết chế vẫn đương diễn ra một cảnh tượng bùng bùng náo nhiệt...

Ngay ở thêm hè xuống, một cái án thư kê dưới bóng chiếc tàn vóc đỏ. Trên bàn để ngang một thanh gương tuốt trần sáng quắc và một cái giá gỗ con cắm năm lá cờ lệnh đuôi nheo to bằng năm cái quạt. Mỗi lá cờ nhuộm một sắc biểu hiện

ngũ hành: đỏ, xanh, vàng, trắng, đen.

Ma Vạn Thắng ngồi sau án thư, mình mặc áo vóc tía thêu rồng, đầu đội mũ võ nom uy nghi như một ông thần sống.

Hai bên tả hữu các võ tướng nai nịt gọn ghẽ đứng hầu. Lại một toán thân binh đứng thị lập, gương tuốt sáng ngời, chăm chăm đợi lệnh của chủ tướng.

Về phía trước án thư, xế về bên tay trái, người ta còn thấy một chiếc đẳng son nữa, trên để một quyển sổ dây và bút mực.

Ma Toàn Tài ngồi sau đẳng ghi tên những quân mới mộ vào sổ điểm danh.

Toàn Tài mặc áo chên bằng vóc tím, một tay cầm ngọn bút lông thỏ, mặt ngẩng nhìn những tên quân mới. Tuy hết sức giấu kín nhưng sự ngờ vực phòng xa

vẫn long lanh trong hai mắt sắc như dao.

Giữa sân, để một chục cung lớn, sức nặng hàng tạ và hai tảng đá mỗi tảng năm trăm cân.

Bọn lính mộ cứ lần lượt vào sân xách tạ đi luôn mười bước đoạn phải cầm cung giương lên ba lượt.

Ai trúng cách sẽ được ghi tên vào sổ và được đứng sang bên hữu để chờ phân phát đi các trại.

Số quân định lấy là một vạn người. Cuộc lựa chọn từ sáng sớm đến bảy giờ mới được ngót trăm nghìn.

Nhưng, số người ứng tuyển hãy còn đông, đông lắm!

Ma Vạn Thắng vuốt râu, vẻ mặt tươi cười. Thấy lòng dân qui thuận và sẵn sàng

ra giúp sức, Vạn Thắng vui vẻ không biết chừng nào. Hai lần thoát hiểm, lại thêm có Toàn Tài phù bật. Ma Vạn Thắng bắt đầu nhìn tương lai bằng cặp mắt lạc quan.

Hắn cho là ý trời muốn giúp hắn thực hiện được cái mộng tưởng mà hắn chắt chiu từ hai chục năm trường.

Vẻ mặt mơ màng, lơ đãng, Vạn Thắng tưởng tượng ra những cảnh tàn vàng, tán tía, những cảnh núi mác rừng gươm nó sẽ đem lại cho mình những ngày đầy vinh quang, những ngày đắc thắng lấy lòng...

Ừ, Toàn Tài nói rất phải: cái giang sơn từ Tuyên Cao Thái Lạng trở lên biên giới nước Tàu khỏi sao sẽ về mình thống trị. Vạn Thắng gật gù khen ngợi Toàn Tài là mưu mẹo, đã tính với... và triều đình

nhà Nguyễn được mấy nước cờ cao.

Hắn khoan khoái nhắc lại câu nói hôm nào: “Làm trai tài ở đời nên có lúc đắc trì như Tào Mạnh Đức cầm ngang mũi giáo đứng ở mũi chiếc thuyền mà ngâm thơ ghẹo văng trăng tỏ!”.

Ý nghĩ ấy làm cho Vạn Thắng lại nhớ đến Tuyết Hận, đến Bàn Văn Tam, đến Yến Xuân và chủ cũ của mình là Sơn vương Bàn Văn Nhị.

Lông mày hắn bỗng cau lại. Một tiếng lẩm bầm lẹt qua cặp môi dày:

– Bàn Văn Tam, phen này thì mày sẽ mất mạng về tay Mùn Sấu cũng như anh mày mất mạng về tay ta khi trước. Mày phải biết rằng kẻ nào dám khoe giỏi trước mặt Ma Vạn Thắng thì kẻ ấy là một thằng vô phúc!

Từ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, Ma Vạn Thắng lại nghĩ đến Yến Xuân.

Cái chết của nàng đã tới tai Vạn Thắng. Hắn chép miệng và thương Yến Xuân là đại đột. “Ừ, giết chồng để rồi tự sát thì giết làm cái gì?... Ở đời này, kẻ nào muốn thắng thì tất nhiên kẻ ấy phải tàn nhẫn. Đài vinh quang cao lắm! Trừ phi lấy xương người làm thang, nếu không chẳng thể tới được! Yến Xuân khờ dại nên mới chết vào giữa khi ta sắp đạt được ý muốn chung. Nghĩ cũng tội nghiệp. Nhưng thôi, thế cũng rảnh! Yến Xuân hay gây ngà ta lắm lại luôn luôn gây chuyện với nàng Nhạn, khiến cho gia đình ta cứ lục đục hoài. Nàng chết đi, ta cũng bớt được một mối bận rộn!

Ma Vạn Thắng bỗng cảm thấy trong lòng bồn khoản lo sợ.

Hắn ngẩng đầu; mắt liếc quanh bốn phía.

Không, không có gì khác cả.

Bọn quân mộ vẫn lần lượt vào ứng tuyển.

Ma Toàn Tài vẫn trông những tấm ngực nở, những bắp tay sắt kia bằng một vẻ thỏa lòng.

Thế thì có sao Vạn Thắng tự nhiên hồi hộp như vậy?...

Ngạc nhiên, Vạn Thắng cố suy nghĩ như để tìm nguyên nhân của sự xúc động khác thường.

Nhưng, càng nghĩ hắn càng không hiểu mà càng thấy tâm linh rạo rức.

Vạn Thắng có linh cảm mờ mờ về một sự gì quan trọng sắp xảy ra...

Hắn chợt nhớ đến Mùn Sầu.

“Quái! Hay là thằng lỗ mãng ấy làm hỏng việc của ta rồi! Điều này có thể lắm! Bàn Văn Tam vốn là kẻ hiểm sâu quỷ quyết, Mùn Sầu vị tất đã không bị hắn tóm cổ rồi! Nếu vậy thật rầy rà quá! Vì, một ngày mà Bàn Văn Tam còn sống thì một ngày ta còn ăn không ngon, ngủ không yên!”

Vạn Thắng thở dài, cảm thấy bút rút, khó chịu.

Sau cùng, hắn phải cố viện lẽ để tự an lòng:

“Không! Không thể như thế được! Nếu Bàn Văn Tam ranh mãnh thì Mùn Sầu cũng tai quái chẳng kém gì. Ta biết hắn lắm. Từ khi hắn theo ta, hắn đã tỏ ra là một người khôn ngoan lặt vánh. Về

sức khỏe và tài chiến đấu của hần cũng không dễ đã ai ăn đứt. Khỏe như Phàn Khoái, Mùn Sầu của ta có thể một cánh tay đánh ngã hai mươi dũng sĩ. Thêm một tấm lòng trung thành cực điểm. Hần đối với ta thực chẳng khác gì con chó khôn đối với chủ vậy. Từ trước đến nay, trải bao nhiêu năm trời, ta sai hần việc gì hần cũng làm trọn vẹn cả, không để lỡ một việc nào hết. Vậy thì có sao lần này hần lại làm hỏng một việc trọng đại như thế được?”

Tiếng kêu xa xa bỗng ngắt đứt ý nghĩ của Vạn Thắng.

Hần ngẩng đầu, chợt dạ.

Tiếng kêu trước còn vắng vắng, sau rõ mồn một.

Vạn Thắng đứng phắt dậy quát hỏi:

– Cái gì thế, quân bay?

Tả hữu nhìn nhau, biến sắc.

Bỗng, một tên quân trở tay về phía Bắc và nói to lên:

– Cháy! Cháy! Ngọn lửa bốc kia kìa!

Vạn Thắng tự dối sự lo sợ:

– Chắc quân sĩ chúng nó lại bất cẩn đấy chứ gì!

Đoạn quay lại, Vạn Thắng truyền:

– Các tướng ra xem hộ ta và ra lệnh cho quân cứu hỏa dập mau ngọn lửa.

Vạn Thắng chưa dứt lời thì đằng phía tây, rồi phía nam, rồi phía bắc, cả bốn phía đều có người reo, lửa cháy.

Đồng thời, từ đám đông những người ứng mộ, một ông già áo đen, quần đen

nhảy ra giữa sân, nhặt lấy một chiếc cung tạ và nhanh như cắt rút ở trong mình ra một mũi tên đầu có tẩm thuốc độc đen sì. Ông già đặt tên, giương hết sức cung phóng vào giữa bụng Vạn Thắng.

Ngay từ lúc ông lão di dạng nhảy ra, cả Vạn Thắng và Toàn Tài cùng thất thanh kêu rú lên.

Toàn Tài hét:

– Bắt lấy gian tặc Bàn Tựu Nghĩa!

Vạn Thắng thì há mồm, nhãn mặt, hai tay nắm chặt lấy mũi tên cắm suốt từ bụng ra sau lưng.

– Chết ta rồi!

Việc xảy ra chỉ chớp mắt.

Tựu Nghĩa bắn xong liền nhảy lại tới trước án thư; tay cầm chiếc cung hoa

lên gạt ngã hết bọn võ tướng; một tay rút gươm chặt lấy đầu Vạn Thắng, xóc mũi gươm vào chỗ đứt và giờ lên:

– Các người mở mắt ra mà trông Bàn Tụu Nghĩa báo thù cho chủ!

Tiếng hét vang như sấm.

Tướng sĩ ngã ra trước sự phi thường diễn ra không đầy ba phút...

Tụu Nghĩa lợi dụng sự hoảng kinh của mọi người liền chạy dạt ra một chỗ quang đãng và sấm năm nhảy lên mặt thành.

Toàn Tài găm hét như con hổ:

– Đóng hết cửa thành lại và bắt cho kỳ được gian tặc!

Trống ngũ liên tức khắc nổi thì thùng, át những tiếng gào thét kêu gọi

vang trời chuyển đất.

Sự náo loạn không bút nào tả được!

Lại thêm ngọn lửa bốn bề, gập gió lớn, càng bốc to.

Nhà cửa, kho tàng hết thấy cùng bắt lửa. Khói đen bốc mù mịt dồn lên trông như cả một khúc sông nước lũ, có lúc vạn vèo như con rồng, có lúc tạt ngang, tỏa mù mịt khắp thành như sương xuống. Lửa bắt lem lém, mỗi lúc một lan rộng và sau cùng thì toàn thành đã biến ra một cái lò vĩ đại.

Tiếng tre bương nổ lộp bộp, tiếng vật rống, người kêu, tiếng trống, tiếng mõ, tiếng quân sĩ reo, tiếng hiệu lệnh, tiếng kèn, tiếng loa càng ngày càng trỗi lên chẳng khác một bể nổi phong ba.

Gà, lợn, chó, trâu, ngựa phá chạy ngổn ngang, giày xéo cả trẻ con, đàn bà. Dân gian vỡ nát như cái tổ ong bị hun nóng trong khi bọn quân sĩ vâng lệnh truy nã gian tế phi ngựa như bay khắp các ngả.

Vì bất ngờ, và việc biến xảy ra một cách đột ngột quá, táo bạo quá, nên ai nấy cùng hoang mang, thảng thốt không còn thần trí gì nữa, không còn chủ định nào nữa!

Không kể chi bách tính lúc ấy tâm hồn mê loạn bởi cái cảnh cháy thành và lây, tan vỡ luống cuống.

Ngay như bọn tướng sĩ nhà họ Ma cũng hồn bất phụ thể.

Trước tai nạn lớn lao ngoài sức tưởng tượng, họ run lên bần bật, lưỡi lú

lại, chân tay mềm ra. Họ kêu hét rất to nhưng rút cục chẳng được việc gì hết...

Tự Nghĩa vắng nghe tiếng hiệu lệnh của Toàn Tài tiếp đến tiếng trống cáo cấp nổi lên biết rằng không thể chậm trễ được.

Không chờ quân sĩ kịp ủa ra được, lão vợ lấy một lá cờ bọc thủ cấp của Ma Vạn Thắng vào đó rồi chạy về phía nhà dân.

Toàn Tài hét rất cổ:

– Đuổi bắt mau!

Tự Nghĩa hoa đao gạt mọi người ra mà chạy. Lão tinh ý lẩn bừa vào đám bách tính bị khói lửa dồn ra đầy đường.

Sau lưng, át hẳn tiếng lửa cháy và tiếng dân kêu, loa đồng hét vang:

– Chớ để cho lão già mặc áo chên đen chạy thoát. Phải bắt lấy nó!

Tự Nghĩa biết cơ nguy liền nghĩ ngay đến chuyện Tào Tháo cắt râu, quảng áo bào.

Lão mỉm cười, mặc dầu tình thế chẳng có gì đáng cười hết.

Sấn tay cầm gươm sắc, Tự Nghĩa cạo phăng chòm râu đoạn vơ mấy cái quần áo của dân gian quảng bữa bãi ở đường vừa chạy vừa mặc.

Thay hình đổi dạng được rồi. Nhưng còn lá cờ đỏ bọc thủ cấp của Ma Vạn Thắng? Tự Nghĩa nhặt ngay một cái sọt lót lá còn đầy lỉnh gạo nếp của ai từ đám cháy vừa quăng ra, đổ sạch gạo cho thủ cấp vào đấy.

Tiếng truy nã mỗi lúc gần mãi lại.

Theo tiếng loa truyền, mọi người tò mò nhìn quanh...

Tự Nghĩa sợ có ai để ý đến mình chẳng, nên vờ khóc lóc:

– Ôi trời ơi! Nhà cửa tôi cháy sạch sành sanh rồi! Vợ tôi thất lạc đâu rồi!

Nhiều người trông thấy tình cảnh lão như thế lấy làm ái ngại. Cũng có kẻ bật cười chế giễu:

– Gớm! Cái ông già lẩn thần, chỉ khóc tìm bà lão mãi! Ai người ta đã bắt cóc đi mất!

Tự Nghĩa mừng chúng mắc mưu càng kêu khóc dữ.

Nhưng, tiếng ngựa đuổi đến sau lưng, làm cho Tự Nghĩa hoảng sợ.

– Các người dẹp ra!

– Có ai thấy lão già áo đen, râu quai nón, một tay cầm gương, một tay cầm thủ cấp không?

– Nó chạy về phía này mà!

Tựu Nghĩa biết cơ nguy đến nơi, lòng bồn chồn sợ hãi. Lão vội quăng thanh gương vào đồng lửa gần đấy còn cái sọt thì lão giúi vào trong một đồng đồ vút bừa bãi. Lão loảng quảng, hai tay ôm lấy mặt, vừa chuyễn choạng, vừa kêu gào thảm thiết:

– Ôi Trời ơi! Vợ chồng tôi ăn hiền ở lành, tu nhân tích đức, cứ sao Trời bắt tôi phải tai nạn khổ sở thế này?

Như một cơn lốc, đoàn ngựa chiến rầm rập phóng qua. Con ngựa của Toàn Tài bị ngọn lửa tạt ngang đường hoảng sợ nhảy chồm lên, chân sau hất ngay phải

Tự Nghĩa. Ông già ngã kênh ra đất...

Toàn Tài gò cương ngoảnh cổ nhìn xuống.

Tự Nghĩa líu lưỡi kêu rầm lên.

Toàn Tài gắt:

– Đồ mù! Loáng quáng giữa đường lo có lúc lại không mất xác à!

Tự Nghĩa vờ sợ hãi hay sợ thật cũng vậy vội quỳ xuống để giấu mặt. Nhưng Toàn Tài đã không để ý tới ông già lẩm cẩm ấy nữa, thúc ngựa kéo quân đi.

Tự Nghĩa chờ cho quân bên địch xa rồi mới lồm cồm bò dậy, bới đám đồ vật lấy cái sọt đoạn lảng vào chỗ vắng.

Qua mấy khúc đường quanh co, ông già men lại gần bờ thành, đứng lại thở mạnh mấy cái và nhìn trước nhìn sau

không thấy ai liền tay xách sọt nhảy vọt lên bờ thành bám lấy một cành cây to mọc ở phía ngoài mà tụt xuống đất.

– Thoát nạn!

Tựu Nghĩa lún vào bụi rậm lắng nghe.

Tiếng truy nã bên trong vẫn khẩn cấp.

Lão đoán trước thế nào quân địch cũng ra thành sục đuổi nên không dám chậm trễ, vội men theo đường cái chạy về phía đền Âm Hồn.

Bốn tên đồ đệ đã chờ ở đấy.

Thoạt nhìn Tựu Nghĩa, chúng không nhận được. Ông già phải cất tiếng hỏi:

– Bốn người bình yên cả chứ?

– Ô! Lão tướng...

– Vâng, anh em chúng con vô sự cả!

– Khá lắm! Ta rất bằng lòng công việc của các người.

– Mãi không thấy lão tướng quân về, anh em chúng tôi lo quá!

Tựu Nghĩa cười:

– Cũng suýt nguy thực.

– Nhưng việc chính hản đã thành?

Tựu Nghĩa vỗ vào cái sọt.

– Đây rồi!

Quân sĩ reo mừng.

– A! Hay quá! Nhị Vương hản bằng lòng!

– Đích thế! Nhưng ta phải tháo mau không có giặc ra thành lòng bắt e ta chạy không kịp chẳng.

– Để chúng con đi lấy ngựa.

– Mau lên!

Một lát sau, năm thầy trò đã cúi rạp trên yên, thúc ngựa phóng như bay trên đường thiên lý.

Tựu Nghĩa ngoảnh đầu trông lại tòa thành cháy...

Khói lửa vẫn ngút trời.

Tiếng ồn ào vẫn không ngớt.

Ông già chép miệng:

– Chỉ khổ bọn lương dân! Cháy thành vạ lây là thế!

Đằng này, Ma Toàn Tài vẫn cho sục sạo khắp các nơi để tìm hung thủ. Nhưng, tuyệt nhiên không thấy tăm hơi đâu cả.

Một mặt, quân lính ra sức cứu chữa đám cháy đã dập dần rồi sau cùng chỉ còn là một đồng tro than bốc khói mù mịt.

Toàn Tài dẫn quân về phủ Tiết chế định xem các cánh khác có bắt được gì chẳng. Hắn hạ lệnh nổi trống tụ tướng.

Các nơi rầm rập kéo lại.

Vẫn không ai thấy hung thủ chỗ nào!

Đang lúc mọi người chán ngán thì một ông già ở đâu chạy xộc tới và kêu rầm lên:

– Ma Vạn Thắng chết rồi! Tiếc quá!

Toàn Tài quát võ sĩ:

– Tên nào hỗn xược? Bắt lấy nó!

Chớp mắt, ông già bị trói gò dẫn lại.

Toàn Tài hỏi:

– Mày là ai?

– Tao là tao!

– Có phải mày cùng đồng đảng...

– Tao chẳng có đồng đảng nào hết, chỉ có một mình.

– Có phải mày cùng đồng đảng mưu việc ám sát quan Tiết chế?

– Tao không mưu mô với đứa nào cả, nhưng chính tao cũng chực vào đâm chết thằng Vạn Thắng.

– Võ sĩ, vả vào miệng nó cho ta.

Hai bàn vả gỗ đập mạnh lên hai má ông già, làm cho ông gãy răng hộc máu.

Ông già im lặng rồi lại nói:

– Tao định giết Vạn Thắng để báo thù, tiếc thay lại có người làm tranh mất!

– Mà có thù gì với quan Tiết chế?

– Tao có cái thù giết anh.

– Tên mà là gì?

– Tao là Nùng Phay, em Ké So.

– A!

Ông già cất tiếng cười:

– Hà! Hà! Vạn Thắng hại anh tao thì trời lại giết nó, đạo Trời thật là công bình!

– Võ sĩ đâu, chặt đầu quân phản chủ

này đi cho ta.

Toàn Tài trút cả sự oán cừu lên đầu ông già khốn nạn. Cần phải như thế để vớt vát lại chút thanh danh chứ chẳng lẽ không có một sự trừng phạt nào sau cái án mạng kinh thiên động địa!

Thoáng cái, đao phủ đem vào một cái đầu đỏ hỏn.

Nghĩ đến cái xác không đầu của anh, Toàn Tài càng tức giận.

– Đem bêu trên mặt thành, còn xác thì quăng ra ngoài nội cho ta!

Thây Vạn Thắng đã được mang vào hậu đường.

Toàn Tài nghĩ nếu khâm liệm như thế thì bất tiện, nên sai thợ làm một cái thủ cấp bằng trầm hương gắn vào cho

Vạn Thắng rồi mới cử hành lễ nhập quan.

Toàn thành tướng sĩ đều phải để chõ.

Tang lễ cực kỳ long trọng.

Toàn Tài thương anh bao nhiêu thì lại giận Bàn Văn Tam bấy nhiêu. Nhưng, nghĩ đến công việc của Mùn Sầu, hấn lại hơi nguôi nguôi.

Và, tuy không nói ra hấn cũng thâm lấy làm ghê sợ cho lễ báo phục của Thiên Địa. Vạn Thắng khi xưa chẳng đã chặt lấy thủ cấp của Bàn Văn Nhị đó ư? Vì thế nên bây giờ Vạn Thắng lại phải người khác chặt đầu đem đi mất.

Nàng Nhạn cũng cùng một ý nghĩ như Toàn Tài.

Thấy cha bị giết một cách thảm khốc, nàng đau lòng như cắt. Song nàng nghĩ

lại cũng phải ghê cho đạo trời lồng lộng.

Nàng đã hỏi Mùn Sầu và hiểu rõ đầu đuôi cái bí mật nó chia rẽ hai họ Bàn, Ma. Vết máu ấy, muốn rửa đi cho sạch, tất nhiên phải dùng đến máu.

Nàng lo sợ không biết chừng nào và đau đớn nghĩ đến cái ngày chính tay Tuyết Hận, người yêu của nàng, sẽ đâm chết phụ thân nàng. Nỗi đau đớn ấy, may sao run rủi lại tránh cho thiếu nữ.

Nàng đối với Tuyết Hận không đến nỗi phải đem tình đối làm thù nữa!

Tuy vậy, mồ côi cả cha lẫn mẹ, từ nay cuộc đời nàng sẽ đơn độc và tương lai hiện ra trước mắt nàng chỉ còn là một cảnh đầy bóng tối, mịt mù...

CHƯƠNG 11

Đêm đã khuya lắm.

Trong một hốc cây nào đó, con tắc kè đã kêu ba tiếng đều đặn, ba tiếng như ba giọt nước lạnh rỏ thánh thót trong lòng hang sâu...

Trời cao thăm, hơi vẫn sương mù tuy mấy ngôi sao nhấp nháy trong vô tận vẫn trông thấy rõ...

Rừng núi nổi từng đám đen quái gở,

bí mật, vẻ lì lì như đang thẩm tính những chuyện gì ghê gớm.

Thỉnh thoảng, một hơi gió thổi dài qua kẽ lá... Rồi, đâu đó lại im lặng, một thứ im lặng thăm thẳm, bút rút ám ảnh, từ trong đó, vẳng ra cái tiếng suối đổ mơ hồ, nó gieo vào tâm hồn ta một cảm giác mông mênh về sự vật trường tồn...

Động Phù Yên đã ngủ say như chết. Các trại quân đều chìm trong bóng tối và yên lặng... Chốc chốc, tiếng mõ cầm canh nổi một hồi rộn rã để một phút sau không còn chút vang động nào... Giữa đêm ngàn nặng trĩu bí mật mà trí tuệ không thể hiểu, cái dấu hiệu của loài người ấy có một tính cách thâm thâm. Cái số kiếp người ta sinh ra chỉ là để ghê sợ lẫn nhau, để giữ miếng nhau từng tí!

Nhưng cảm tưởng ấy rõ rệt đến nỗi

một người có tâm hồn mộc mạc như ông già Bàn Văn Tam cũng phải ngỡ ngàng, vẫn vơ.

Trái với mọi đêm, ông già tự nhiên thấy khó ngủ. Ông đã đi nằm nhưng sau lại vùng dậy... Là vì, trần trọc mãi trên giường để cho các đầu xương cứ xung khắc mãi với ván cứng, ông đã thấy đau ê ẩm cả người.

Ông vùng dậy, ngồi nhìn băng khuâng bóng tối và lắng nghe cái tịch mịch bao trùm sự vật. Ông cảm thấy rờn rợn vì cái mà người ta vẫn quen gọi là lạnh lẽ, ông bắt đầu thấy ngấm chứa rất nhiều hoạt động thầm kín.

Ông ngờ vực như quanh mình có cả một thế giới đương thức, đương hần học, thù hần một cách ghê gớm. Hơn nữa, ông thấy mình ngẫu nhiên được chứng

kiến một cuộc âm mưu vĩ đại của sự vật. Tiếng con mọt gặm cột buồm, tiếng giường phản cửa lắc rắc, tiếng chuột chạy trên kèo nhà, tiếng gió lùa khe cửa mọi khi nghe rất thường, giờ có một ý nghĩa thâm kín làm cho ông sờn gai ốc.

“Quái! Chẳng lẽ mình nhát thế!” Ông già lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại câu nói như một chiến sĩ lúc ra trận cất tiếng hát to bài võ ca để lừa dối những hồi hộp trong lòng.

Nhưng, càng quả quyết rằng mình không sợ, ông già càng thấy sợ hơn.

Ông cố bới móc trong đầu lấy một chuyện gì để quên cái cảm giác lạnh lẽo nó bám lấy tâm hồn ông như một con nhện đen lạnh lẽo.

Tuyết Hận đi, hện sẽ đem thủ cấp

Ma Vạn Thắng về. Hừ! Cu cậu chừng hối hận. Sự hối quá bao giờ cũng là một cái hay. Nó cũng ví như thang thuốc đắng. Không biết cháu ta nó lấy đâu được những ý nghĩ rất lạ!

Những ý nghĩ mà ông cho là phiền phức, khó hiểu và vô ích lại văng vẳng bên tai ông trong giọng nói buồn rầu của chàng trai trẻ: “Người ta sống trong bầu cảnh vật đẹp đẽ nhường này, có sao lại cứ phải thù oán giết hại nhau? Có sao, trước muôn nghìn hình sắc tốt tươi, trước muôn tiếng chim ca gió thổi, người ta không mở rộng tấm lòng để đón lấy những rung động êm đềm? Có sao người ta không yêu mến đồng loại và các sinh vật khác mà Hóa công đã tạo nên một cách đa tình? Có sao ta cứ ghen ghét nhau, hằn học nhau, độc ác, ích kỷ? Và, như thế để làm gì để một ngày kia

lăn đùng ra chết!”.

Ông già mỉm cười, khẽ lẩm bẩm:

– Thực là viễn vông. Tuổi trẻ thiếu kinh nghiệm tưởng cuộc đời như một bài thơ mà người ta ở với nhau như trong họ mạc cả! Họ mạc còn có khi đâm chém nhau đấy!

Dứt lời, ông lại nghĩ đến cái chết của anh ông là Bàn Văn Nhị, đến mối thù sâu mà ông mang nặng từ hai chục năm trời. Mối thù ấy, vừa rồi, ông tưởng đã rửa sạch bằng máu cừu nhân không ngờ lại hồng mất cơ hội. Ông hậm hực mãi. Vết thương trong tim hồ đóng vẩy lại sứt ra và rớm máu. Nhưng sau cái chết can đảm của Yến Xuân, cái mưu kế mà Tựu Nghĩa đã đem sang châu Đại Man, nhất là sự hồi quả của Tuyết Hận dần dần làm cho ông nguôi lòng.

Yến Xuân đã vì hối hận mà tự sát, thì nỗi căm hờn thù ghét nhân loại trong lòng ông đã giảm hẳn đi được một nửa. Ừ, như thế thì người đời có hồng bất quá như trái cây mới thối có một phần!

Tựu Nghĩa hăng hái đi phục thù khiến ông càng vững lòng tin rằng sự thù oán cố kết của ông là hợp lẽ, mặc dầu đã có lúc ông thấy nó lung lay trước những lời phân trần của Tuyết Hận.

Chẳng thế mà chính Tuyết Hận bây giờ cũng phải hổ thẹn mà hứa sẽ lấy đầu Vạn Thắng đem về.

Chắc hẳn cháu ông cảm thấy vì sự hy sinh của Tựu Nghĩa. Một người bề tôi không máu mủ còn biết thương xót tức giận thay hướng hồ con rút ruột đẻ ra?

Những sự may mắn đó có thể là điềm

tốt. Ông già có thể ngay từ bây giờ xoa tay chờ đợi tin mừng được.

Ý nghĩ này làm cho Bàn Văn Tam khoan khoái. Ông hớn hở nhìn quanh như tìm một ai để chia sẻ sự đặc ý, nhưng đêm tối chung quanh vẫn lăm lăm bí mật, vẫn như một người bạn ngúng nguẩy quay đi.

Rút cái điều can dài, ông quay ra hút thuốc.

Phải, những lúc buồn rầu hay sung sướng mà người ta chỉ có một mình thì người ta chỉ có thể có được một người bạn thân tín nhất, kín đáo nhất là cái điều mà thôi.

Mỗi thuốc cháy, một làn khói tỏa thơm lên nghi ngút làm cho ý nghĩ ông già cũng nhẹ nhàng bay bổng. Một cảm

giác bụi ngủi tan dần thấm dần trong miệng làm cho tâm hồn say sưa, phiêu diêu, khinh khoái...

Bỗng, ông đặc chí nói một mình:

– Có lẽ trong lúc này khắp thế gian chỉ có ta còn thức!

Nhưng, ông già đã nhầm và ông sẽ nhận thấy mình nhầm nếu ông ra khu rừng phía Bắc, gần ngay trại quân của ông.

Khu rừng tối tăm, bí hiểm lúc ấy tưởng chỉ là nơi lai vãng của hùm beo rần rết, chứ ngờ đâu còn thấp thoáng có bóng người!

Phải, một cái bóng người từ trên một cây bồ đề cao vút từ từ leo xuống, đoạn cầm đầu cúi đi...

Tiếng lá cây bị giày xéo ràn rạt tới đâu, giun dế lại ngừng kêu đến đấy như ngạc nhiên kinh dị...

Bóng đen cứ mò mẫm tiến lên, chắc chắn không còn ai nom thấy hoặc bắt gặp mình nữa.

Hắn vừa đi vừa giơ tay ra phía trước rẽ lau vạch cỏ. Lưỡi dao trong tay lão thỉnh thoảng nhấp nhánh sáng.

Chốc chốc, một con vật chạy roàn roạt làm cho bóng đen đứng dừng lại nghe ngóng...

Tiếng động qua, bóng đen không thấy gì nguy hiểm lại vững dạ tiến lên.

Nhưng, ạch! Hắn vướng dây ngã.

Một tiếng càu nhàu!

A! Đích thị là người chứ không phải

ma quái như thời khắc bấy giờ vẫn dễ làm cho người ta tin có sự phi thường.

Sức cản trở của thảo mộc dần dần khiến cho bóng đen mệt nhọc vì hơi thở của hắc bắt đầu cấp bách và mạnh.

Nhưng, hắc vẫn đi nhanh...

Là vì, sau lưng hắc, đàn muỗi đói từ nãy vẫn đuổi theo vo vo như đàn ong. Chúng theo, theo mãi, theo chẳng khác một cái ám ảnh. Và dần dần, chúng bay xít lại gần gáy hắc...

Từ những lớp lá cây rụng chồng đồng lên nhau đã mục nát, những con vắt vô hình đua nhau rúc vào trong áo, vẽ lên mình bóng đen những vết lạnh buốt làm cho hắc sờn gai tuy hắc không sợ gì cả.

Đồn trại Phù Hiên đã gần...

Thấy động, đàn chó trong sân cùng sủa rầm rĩ. Những con ngỗng nuôi để giúp quân canh cũng quàng quạc văng lên...

Trong trại, người ta cửa mình, thức giấc... Những tiếng xì xào chạy từ miệng này sang miệng khác như một cái rừng mình...

Bóng đen đứng lại.

Đàn chó càng sủa già!

Đàn ngỗng càng kêu to.

– Những cửa chết tiệt!

Bóng đen chưa dứt lời thì tiếng trống đã nổi vang động.

Rồi, những hiệu lệnh tung ra.

Trong trại đã đánh hơi thấy một sự

nguy hiểm. Bóng đen gần gũi: tiến hay thoái?

Tiếng ông già Bàn Văn Tam cất lên lạnh lạnh:

– Quân bay!

Một tiếng dạ như sóng cồn.

– Phòng có gian tế rình mò!

Lập tức, chân người chạy huỳnh huých rồi một lát sau một loạt hỏa hổ bắn ra rừng, về phía chó cắn. Lửa bắn vào cỏ khô lem lém cháy, tiếng nổ nghe lép lép...

Những bụi rậm, những thân cổ thụ hình thù quái gở, những đoạn dây leo to bằng bắp chân đột ngột hiện ra trong vùng sáng đỏ nom như ma quỷ hiện hình và những con rắn rắn dữ tợn...

Bóng người thấy nguy, vội trèo thực nhanh lên một cây to, ôm chặt lấy nửa thân cây chìm khuất trong tối.

Đàn chó dần dần bớt sủa. Ngỗng dần dần thôi kêu... Lửa dần dần tắt...

Quân sĩ không thấy gì lạ, lại cùng nhau ai về chốn nấy. Sự im lặng lại bao trùm lấy sự vật. Chờ một lúc lâu, bóng đen mới thông thả tụt xuống đất.

Lần này, hắc bước rất nhẹ và đi rất thông thả chứ không dám bước bạo như trước nữa. Hắc mon men về hướng Tây...

Con bìm bịp chột kêu làm cho bóng đen lại qua một lúc hốt hoảng.

“Mau lên mới được! Trời gần sáng rồi!”

Hắc rẽ xuống một tràn lau thấp, rồi

lúc sau lại nhô lên ở một sườn đồi cao.

Sương mù bắt đầu xuống...

Không khí dần dần lạnh như nước...

Thời khắc giao canh là lúc đêm đã gần tàn, ngày đang sắp lại.

Bóng đen in rõ trên nền trắng đục nom lực lưỡng và cao to như một người khổng lồ.

Hắn vúi vào rễ cây, nắm lấy cỏ rậm cố leo lên tới đỉnh đồi thì trong khoảng mù mịt của sương trùm cây cỏ, đột hiện ra trước mắt hắn một khúc tre dài mà hai đầu mất hút vào khoảng xa...

– Đây rồi!

Bóng đen kêu lên một tiếng khẽ. Hắn ghé tai nghe: bên trong ống máng, nước vẫn chảy róc rách...

Đó là cái máng nước bắc từ núi xa về tận nhà ông Bàn Văn Tam.

Dân đường rừng họ không bao giờ chịu ăn nước ngòi, nước sông. Sông, ngòi chỉ là nơi để rửa ráy và cho trâu tắm.

Họ lấy tre luống đục thủng mắt nối liền lại với nhau, một đầu bắc ghé vào nguồn nước mới ở lòng đất phun ra kẽ đá, một đầu ghé vào máng ở đầu nhà. Cái máng có khi dài bằng hai ba cây số đặt lên những cái gác bằng gốc vầu già hoặc bằng cành nhội là những thứ chịu được sương nắng lâu ải.

Nhờ mẹo đó, người ta quanh năm được thứ nước trong như lọc để uống. Nước đó không hề ngấm lá cây hoặc dầm nát những thân loài vật chết. Nước ấy còn dùng để rót vào chày máy giã gạo nữa.

Óc sáng chế và lợi dụng của người đường rừng đã biết lợi dụng sức vận động thiên nhiên của nước chảy.

Bóng đen lại gần máng nước, khẽ tháo bỏ đoạn tre về phía nguồn đặt xuống đất. Tức khắc, nước tung tóe ra trên mặt cỏ.

Hắn tháo xong, liền rút ở trong khăn gói ra một phong giấy bản lớn. Đoạn trút tuột cả thứ bột trắng ở trong gói vào máng nước đương còn nguyên trên nạng gỗ.

Cúi xuống nhắc đoạn tre bỏ ghếch ở sườn đồi, hắn nối liền vào như cũ để thuốc độc có thời giờ tan ra nước và chảy về nhà ông già. Khi đã để nước chảy đủ rồi, bóng người bí mật lại tháo máng ra như lúc nãy rồi bỏ chạy.

Từ lúc chó sủa, ngỗng kêu, ông già Tam tự nhiên có vẻ lo lắng.

Cuộc âm mưu bí mật mà ông cảm thấy tiềm tàng quanh mình ông, trở nên cảm giác rõ rệt, ghê gớm.

Trong già nửa đời người, ông đã từng quen xông pha giữa rừng tên mưa đạn, ông đã từng phen chạm trán với thần Chết, nhưng ông thực chưa biết sợ là gì. Có lẽ bởi sự nguy hiểm lớn lao từ trước vẫn hiện ra trước mắt ông, một cách rõ rệt, chính đại.

Nó khác hẳn với lần này: sự nguy hiểm chỉ mập mờ lẫn lút, như một kẻ thù hèn nhát nhưng nguy hiểm. Ông không biết nó ở chỗ nào tuy ông vẫn thấy nó bất thần có thể xảy ra được. Cái trò chơi

ú tim làm cho ông già rất khó chịu.

Ông vùng đứng dậy, vươn vai, bước mạnh trên sàn gỗ như người đang cơn tức giận.

Tiếng con bìm bịp kêu vang đầu đó làm cho ông già nhận thức rằng trời sắp sáng.

Để khuây khỏa, ông tự mình lại gần khuôn bếp nhóm lửa đoạn xách ấm ra máng lấy nước vào đun.

Ánh đỏ chồn vờn nhảy nhót làm cho ông già dễ chịu. Ông ngồi trước bếp để hứng lấy cái hơi ấm áp hiện ông đương cần phải có, sau một đêm sống giữa sự đìu hiu...

Chợt nhớ tới bài hịch mà quân sĩ đem trình ông chiều hôm trước, ông chỉ

mới xem qua, Bàn Văn Tam liền lấy ra đọc lại...

Ấm nước đã sôi reo vào chờ cho
ngấm đoạn sẽ rót ra chén.

Khói thơm bốc lên ngào ngạt...

Ông nâng chén chè nóng, nhấp từng
hớp một. Hương vị tuyệt vời giúp thêm
cho lòng hăng hái của con sư tử về già.

Ông rung đùi, cất tiếng ngâm nga
mấy câu Chinh phụ mà ông còn nhớ rõ:

Chí làm trai dặm nghìn da ngựa

Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao

Giã nhà đeo bức chiến bào

Thét roi cầu vị ào ào gió thu...

Tiếng ngâm dứt, ông lại cầm chén
nước thứ hai lên uống. Lòng ông dạt dào

khí phách như lúc còn thanh niên...

Hai chén rồi ba chén...

Bỗng, tay ông đỡ ra, bỏ rơi chiếc chén cổ, mắt ông trợn lên, miệng ông sùi bọt, tứ chi ông run như gà cắt tiết và sau cùng, ông ngã vật xuống ván sàn.

Ngay cùng lúc ấy, một tên quân chạy lên trình lớn:

– Bẩm tướng quân, Tụu Nghĩa đã chém được đầu Ma Vạn Thắng.

Ông già ngoảnh cổ, ngóc đầu thét:

– Thật à? Bảo nó mang lên đây, mau. Công tử cũng về đây chứ?

– Bẩm, đức công tử gặp lão tướng Tụu Nghĩa nên cũng cùng về.

Một vẻ mừng rỡ phi thường hiện trên gương mặt hấp hối:

– Bảo lên cả đây, mau! Ta sắp chết vì... thuốc độc!

CHƯƠNG 12

 ấm lòng thù oán của ông già
Nùng Phay loắt choắt làm cho
Tuyết Hận vừa buồn cười lại vừa ghê sợ.

Chàng có cái cảm giác như ai thấy
một con cây giông yếu đuối nhưng cứ
nhất định nhả răng giờ móng, nhảy vào
cắn người thợ săn.

Chàng buồn cười khi so sánh ông già
ấy với Ma Vạn Thắng, nhưng chàng lo

lẳng khi sự cừ thù kia có thể trút xuống đầu nàng Nhạn.

Chàng không muốn cho thiếu nữ có thể gặp một sự nguy hiểm nào hết.

Và tuy đã hẹn với lòng rằng không nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa, Tuyết Hận vẫn cứ chẳng thể nào quên nàng Nhạn được. Hình ảnh của thiếu nữ cứ lớn vồn trước mắt chàng, mỗi lúc càng thêm mỹ miều khả ái, mỗi lúc càng đáng thương đáng tiếc.

Nếu một mai, sự tình cờ sẽ run rủi cho chàng giết được Ma Vạn Thắng, đem được thủ cấp thù nhân về động Phù Hiên, thì trong khi mọi người xúm nhau lại để khen chàng, gọi chàng là anh hùng, là hiếu tử, trong khi ông chú của chàng vui vẻ thấy cái mộng tưởng lâu ngày ôm ấp của mình thực hiện, trong khi ấy, tám

lòng Tuyết Hận không rõ rồi ra sao. Điều ấy, chàng có thể tưởng tượng mà biết được. Là vì, ngay bây giờ, cứ nghĩ đến những đau đớn của thiếu nữ khi nàng thấy kẻ giết cha nàng lại chính là Tuyết Hận, cứ nghĩ thế, chàng trai trẻ đã ngủ ngủ thương xót.

Chàng bằng cú vào đầu mà dám nghĩ như thế, làm tựa hồ biết chắc chắn thiếu nữ đã yêu mình?

Tuy chưa có một chứng cứ gì về tình yêu của thiếu nữ, Tuyết Hận cũng tin được, một khi chàng thấy lòng mình yêu tha thiết chân thành. Một tấm lòng thành là đủ. Một tấm lòng thành quý thần còn chứng giám nữa là!

Nhưng dù sao, Tuyết Hận cũng phải giữ lời hứa. Dù sao, Tuyết Hận cũng phải giết Ma Vạn Thắng! Nếu sai hẹn lần này

nữa, chàng còn mặt mũi nào mà trông thấy ông chú già!

Thiếu nữ người yêu chàng sẽ đau đớn thù oán chàng ư? Chàng đành cam chịu. Vả lại chính lòng cũng đã phải đau đớn ngay từ bây giờ rồi.

Số mệnh đã muốn rằng tình yêu tha thứ nhứt của chàng lại chính là cái nguồn khổ não cho chàng thì làm thế nào?

Chàng do dự đến ngày nay đã là chậm lắm.

Tuy có một quan niệm về cuộc đời khác hẳn, tuy cho sự thù oán loanh quanh là nhỏ nhen, Tuyết Hận vẫn cảm thấy mình đối với cha chú đã có một điều lỗi.

Điều ấy càng rõ rệt, càng day dứt chàng từ khi mẫu thân chàng tự sát. Cái

chết ấy như vạch hằn cho chàng một con đường máu mà chàng phải qua.

Không những thế, ngay như vừa rồi, thái độ của ông già Nùng Phay, em lão Ké So, cũng khiến chàng khó chịu, có một cảm giác gần giống như sự hổ thẹn.

Thế là nghĩa làm sao?

Người ta có quyền gì bắt một người khác phải chịu cái quan niệm của mình?

Tại sao, những người quanh mình chàng không một ai cùng nghĩ như chàng để phải lẻ loi một mình bênh vực một ý niệm trái ngược?

Chàng thấy mình như một tảng đá lơ lơ giữa dòng nước lũ, tuy vẫn cố đứng mà chân đã bị mài mòn gần đứt hay như một cây chơ vơ giữa đồng bị cả một cơn giông tố xô đẩy...

Chàng thở dài tự hỏi:

– Tại sao lại như thế được? Tấm lòng của mọi người khác với lòng chàng hay sao? Mọi người chỉ biết thù, biết oán chứ không ai có mảy may thương xót yêu đương?

Những ý nghĩ này cứ lung tung trong óc Tuyết Hận, như một đàn ngựa bất kham, Tuyết Hận không sao ngủ được. Chàng đứng vào một ngã ba, băn khoăn giữa hai tiếng gọi của lẽ phải và của tấm lòng.

Đêm dần dần khuya.

Ông già ngủ đã say lắm! Thỉnh thoảng ông nghiêng răng, nói lảm nhảm hoặc thở dài sườn sượt... Sau cùng, có một lúc ông hét âm lên:

“A ha! Chém được Ma Vạn Thắng

rồi! Chém chết được Ma Vạn Thắng rồi!”

Tiếng kêu làm Tuyết Hận phải nhòe dậy. Ông già cũng giật mình thức giấc. Sau khi thở đánh phào một tiếng, ông lão Nùng Phay ngó ngán hỏi:

– Vừa rồi cái gì thế?

Tuyết Hận bật cười trong bóng tối:

– Cụ vừa nói vừa mê đấy ạ!

– Thế à!

Nùng Phay à một tiếng dài rồi lại nằm xuống ngủ.

Sự im lặng dần dần trở lại nặng nề.

Chàng trai trẻ lắc đầu chép miệng.

Sự mê sảng của ông lão Nùng Phay chẳng là thù oán đã đâm mầm mọc rễ rất sâu trong tâm hồn người ta rồi đó ư?

Sống ở tình trạng ấy, loài người còn phải khổ sở, mà cái cảnh núi xương, sông máu đã đành là cái cảnh không bao giờ tránh được!

Nhưng nghĩ ngợi gì mặc lòng. Những sự nhọc mệt và sức ngủ của tuổi trẻ dần dần cũng thẳng.

Tuyết Hận nhắm mắt thiu thiu rồi sau cùng ngủ rất say...

Mơ màng Tuyết Hận bỗng thấy mình ở nhà, lại hình như hai họ Ma, Bàn đã trở nên hòa hảo. Không những thế, không những bao nhiêu cừ thù cùng tiêu tán, mà ông chú còn hỏi thiếu nữ nhà họ Ma cho chàng nữa. Tuyết Hận sung sướng thấy cái mộng êm ái nhất của đời mình thực hiện...

Ngày cưới đã đến.

Hai họ sửa soạn linh đình...

Bàn Tuyết Hận mặc bộ võ trang lộng lẫy, cưỡi ngựa bạch theo sau ông chú sang châu Đại Man đón dâu.

Mở đầu là tiếng trống chiêng rồi đến cờ quạt, rồi đến một đội kỵ mã, tiếp theo sau là những quân hầu khiêng những hòm xiêm công phượng. Sau lưng, quân sĩ đi hộ vệ rất đông... Tóm lại, một đám cưới long trọng, đúng như các đám cưới ông hoàng trong cổ tích.

Đến nơi, nhà gái tung bùng đón rước. Nào hát thi, nào chè chén, nào những cuộc đánh cồng du dương do một đoàn vũ nữ rực rỡ như tiên nga vừa nhảy múa, vừa cất tiếng trong như suối ngọc hát những câu chúc tụng êm đềm. Vui vẻ, no say trong hai ngày thì nhà trai đón dâu về.

Cô dâu, đầu quần khăn thêu đính năm bông cúc vạn thọ bằng vàng nạm ngọc, mình mặc tấm áo gấm lam tay rộng, hai hàng cúc ngọc thạch phanh ra trước tấm yếm dát vàng như một mảnh áo giáp mà hai cái hổ phù úp trên hai quả đào tơ thì gọt bằng ngọc màu hồng. Thấp thoáng dưới gấu quần điều thủy ba chân chỉ, đôi hài cánh phượng nhẹ nhàng đặt trên bàn đạp, lộ ra đôi gót thắm như son.

Hai vợ chồng mới, chồng ngựa bạch, vợ ngựa hồng song song đi trên con đường phủ cỏ non xanh màu hoa lý điểm lưa thưa những khóm hoa màu tím đỏ...

Tiếng chiêng trống dội lên, tiếng hát của bọn thị nữ làm cho hai linh hồn phiêu phiêu rung động thêm mùi trầm thoang thoảng, say sưa, ngây ngất...

Tuyết Hận nhìn người yêu, lòng phơi phơi như được bay trong đám mây ngũ sắc nó là con đường kỳ diệu nối cảnh Bồng Lai với cõi hồng trần...

Họ nhà gái ra tiễn chân cô dâu, chú rể.

Tiếng măn địa hồng nổ vang làm cho Tuyết Hận giật mình tỉnh dậy, mở mắt trông ra thì bóng nắng đã đứng, mặt trời đã tới giữa vòm không trong biển...

Chàng mím một nụ cười buồn, rồi lẩm bẩm:

– Hừ! Chẳng qua là một giấc mộng!

Ừ, cái cảnh tốt tươi kia ở trong giấc mộng. Đòi chàng thử hỏi còn mong gì cái hạnh phúc được cùng thiếu nữ chấp mối tơ duyên...

– Ô, nhưng mà ta ngủ đủ thật! Ngày đã trưa rồi!

Chàng nhòm dậy, tìm ông già Nùng Phay thì không thấy đâu nữa. Chợt nhớ đến câu nói của ông ta đêm trước: “Nghe đâu ngày mai nó mộ thêm quân để đánh nhau với Cờ Vàng, tôi sẽ len vào đó!”... Tuyết Hận biết rằng lão Nùng Phay đã đi rồi. Chàng nóng ruột, vội lấy nước rửa mặt, súc miệng rồi chải đầu, sửa soạn lại khăn áo:

– Ta cũng phải ra xem tình hình ra sao mới được!

Những tiếng nổ lộp bộp cùng tiếng hò reo xa xa có lẽ là tiếng măn địa hồng nổ trong lúc Tuyết Hận chiêm bao vụt khiến chàng để ý.

– Quái! Gì như họ đương đánh nhau

thì phải!

Tuyết Hận chạy ra ngoài, nhìn về phía Bắc...

Chàng giật mình, quả nhiên trong thành châu Đại Man đương có sự gì biến cố. “Hay lão Nùng Phay đã làm xong được cái việc lão toan làm, tranh mất của ta?”

Tuyết Hận chưa quay vào lấy ngựa. Một người từ phía đền Âm Hồn mãi miết phóng tới làm cho chàng đứng sững lại.

Đoàn người ngựa đã lại gần.

– A kìa, Tụu Nghĩa!

Lão tướng gò cương vái chào:

– Kính bẩm công tử!

– Cái gì thế ông?

Tựu Nghĩa tươi cười, một tay gõ gõ vào một bọc đỏ treo ở cổ ngựa:

– Đầu Vạn Thắng!

Tuyết Hận nhắc như cái máy:

– Đầu Vạn Thắng?

– Bẩm vâng.

Thực chưa bao giờ Tuyết Hận xúc động mạnh như khi nghe cái tin ấy. Chàng run lên cũng chẳng biết vì mừng, vì đau đón cho thiếu nữ hay vì ngạc nhiên nữa.

– Ông làm thế nào mà nhện thế?

– Bẩm công tử, đó cũng là làm liều mà gặp may.

Tựu Nghĩa thuật rõ đầu đuôi việc đã xảy ra cho Tuyết Hận nghe. Hai mắt

giương tròn chàng trai trẻ ngạc nhiên và thán phục viên lão tướng không biết chừng nào! Cái gan góc ấy, cái mưu cơ ấy, sự xếp đặt ấy và cách thực hành như chớp nhoáng ấy tỏ ra lão tướng là một bậc vũ dũng và đa mưu quán thế!

– Giờ xin mời công tử cùng về để dự cuộc tế cáo Đại Vương!

Tuyết Hận cầm lấy bàn tay to lớn của lão tướng và nói một câu có lẽ Tựu Nghĩa không hiểu:

– Xin đa tạ lão tướng đã cứu tôi.

Dứt lời, chàng để lão tướng lại với sự ngỡ ngàng, chạy tọt vào trong nhà.

Một lát sau, đoàn ngựa đã phóng như bay trên dải đường hun hút...

Hơn một ngày chạy không thương

đến ngựa, sáu người đã thấy dinh trại hiện ra xa trên gò cao...

Ai nấy rạo rức nổi mừng...

Tựu Nghĩa mừng vì sẽ đem về cho chủ tướng một sự hả lòng mong đợi đã từ hai mươi năm. Bốn dũng sĩ mừng vì sẽ được bạn coi như các tay quán chúng.

Còn Tuyết Hận, chàng cảm ơn sự ngẫu nhiên run rủi cho chàng khỏi dúng tay vào máu.

Thực vậy, Ma Vạn Thắng bị giết và bị cướp mất đầu lâu, y như phụ thân chàng khi trước, điều khiến cho mọi người cùng được hỉ hả mà vẫn không phải tự tay làm đau lòng thiếu nữ. Nàng thương cha thực mà có điều nàng không đến nỗi phải ân hận rằng cha nàng đã bị chính tay chàng giết. Và nếu biết rõ tội ác của

cha, thiếu nữ phải công nhận đó chỉ là một sự báo ứng thiêng liêng.

Điều nhận thức ấy sẽ làm cho thiếu nữ bớt sầu não.

Tuyết Hận không ngờ đâu sự thể lại xoay ra thế! Chàng thực như người cất được cái gánh nặng.

– Hừ! Ta thực không ngờ!

Tới nơi, mọi người nhảy xuống ngựa và chưa ai kịp thở, Tụu Nghĩa đã giục tên quân hầu:

– Lên trình chủ tướng rằng chúng tôi đã mang được thủ cấp Ma Vạn Thắng về đây!

Tên quân hầu chạy lên, một lát sau hân hoảng hốt kêu:

– Công tử mau mau, chúa công nguy rồi...

Tin báo như sét đánh làm cho ai nấy lạnh toát người. Họ nhảy từng bốn bậc thang một lên nhà.

Bàn Văn Tam lúc này đã gần mê. May nhờ có sự mừng rỡ lớn lao đột ngột quá, làm cho ông còn gượng ngồi dậy được. Ông tựa lưng vào cột nhà, hai tay chống xuống mặt sàn, đầu lắc lư đợi...

Vừa thấy Tuyết Hận và Tựu Nghĩa, ông già đã reo âm lên, tuy giọng ông đã lạc:

– Đâu... u?... Nó đâu?

Tựu Nghĩa run bầy bầy, luống cuống mở lá cờ, cầm lấy tai Vạn Thắng và nhắc cái thủ cấp giơ lên. Một vẻ sung sướng rất cảm động lòi ra như một tia nắng mới

trên gương mặt đã xám... Bàn Văn Tam
lấy bấy giờ tay cầm lấy chiếc thủ cấp:

–Ồ! Ha... Ha... hai mươi năm trời
nay! Vạn Thắng! Đạo Trời chí công...
mày...

Ông cố bật lên một tiếng cười, một
tiếng cười lạnh lẽo, ghê rợn...

Nhưng, cái đầu lâu đã lọt tay rơi
xuống sàn, lăn như một cái nồi đất.

Tuyết Hận hấp tấp chạy lại đỡ lấy
chú.

Ông già há mồm ra thở, đầu từ từ
ngoẹo xuống một bên vai, sắc mặt trắng
bệch như tờ giấy bản...

Tuyết Hận bồi hồi thương cảm.
Chàng run giọng gọi to:

– Chú! Chú! Chú làm sao vậy? Chú tỉnh lại... Cháu đây mà!

Ông già nhăn nhó tỏ ra đau đớn dữ dội, ông cố gượng mở hai mắt nhìn ngơ ngác...

– Nó... Nó đầu độc máng nước! Chú vô tình uống phải... chết đến nơi rồi!

Ngừng lại, ông lần bàn tay đoạn nắm lấy tay Tuyết Hận:

– Đêm qua... chó cắn dữ lắm! Chú đã ngờ... Thì ra nó đến... Hừ! Thằng gian tặc này gớm ghê thực...

Tuyết Hận thở dài. Chàng hối hận vì bất cẩn một chút để cho Ma Vạn Thắng trốn thoát nay ông chú chàng mới nên nông nổi ấy.

– Vạn Thắng chết... chú hả lòng!

Không ân hận gì nữa! Cháu đặt bàn để tế vong hồn thầy cháu...

Bàn Văn Tam nói đến đây thì cơn đau chùng lại nổi lên kịch liệt, khiến hai tay ông ôm lấy bụng; toàn thân ông quằn quại như một con đĩa phải vôi...

Từ trắng bệch, mặt ông dần dần nổi từng đám đỏ tía như người lên mề đay; mắt ông đỏ như đẫm máu, hai góc mép đùn ra rất nhiều bọt đỏ.

Tuyết Hận bảo Tựu Nghĩa:

– Hay ta đón lương y?...

Tựu Nghĩa lắc đầu, thở dài:

– Không ăn thua! Tôi biết thứ thuốc độc này, ai đã uống phải thì chỉ có mà Trời cứu!

Ông già quần quai một lát rồi lại mở mắt nhìn quanh và nói bằng một giọng yếu ớt:

– Tuyết Hận!

– Dạ!

– Thù cha cháu thế là báo được xong. Về phần chú... sáu bảy mươi tuổi đầu rồi... cũng đến cỗi... Nhưng cháu, cháu còn trai trẻ, không nên sống vui mãi ở chốn rừng rú này làm gì... Tờ Hịch Cần vương kia rồi cháu đọc kỹ... nên ra mà phò vua giúp nước! Gây lấy một chút công với giang sơn... Chớ... chớ để cho họ Bàn thành vô dụng...

– Tựu Nghĩa!

– Chúa công dạy gì tiểu tướng?

– Nhà ngươi là một bề tôi rất trung

dững... Ta bằng lòng lắm! Nay ta có mình nào, người nên vì vong linh đại vương, nên vì ta mà xem nom Tuyết Hận, nghe không?

– Tiểu tướng xin tuân di mệnh!

– Tuyết Hận tiếng thế còn nông nổi lắm, cần phải được đời dạy cho rất nhiều mới khôn lên được! Bất cứ việc gì, hai người cũng phải bàn tính cùng nhau rồi hãy làm.

– Dạ!

Im lặng...

Bàn Văn Tam thở rất gấp; trong cuống họng đã có đờm khò khè...

Bỗng, người ốm của mình, giọng nói chỉ còn như trong chiêm bao:

– Tuyết Hậ... ận! Sau khi chú chết rồi,

việc tang ma xong, cháu nên đi ngay!

– Cháu xin vâng lời chú.

– Tờ lịch giữ cho cẩn trọng...

– Vâng.

Cặp mắt lơ đãng cố chếch về phía chàng trai trẻ.

– Trước kia, thù sâu chưa trả được, chú cố ý ngăn cấm cháu. Nhưng... bây giờ... cháu có thể yêu...

Tuyết Hận thốn thức, ôm chặt lấy đầu ông già.

– Sách có chữ... oan gia nghi giải bất nghi kết. [Oán thù nên giải, không nên kết.] Thù oán hai nhà đến đây nên dứt là hơn. Họ Bàn với họ Ma có thể thông gia được mặc dầu...

Còn đủ sáng suốt để nhận thấy câu nói cay độc, ông già ngừng lại rồi đổi sang lời khác:

– Trong phút này, chú mới cảm thấy như lời cháu đã nói, cần phải xót thương và tha thứ... Chú thương cháu và thương cả con Nhạn không biết chừng nào. Nó là con riêng của Ma Vạn Thắng... Chú vui lòng cho cháu lấy nó.

Nước mắt trào ướt cả hai gò má chàng trai trẻ. Chàng bóp mạnh tay ông già tỏ ý biết ơn.

– Nhưng, trước hết, cháu hãy đi làm cái bổn phận của người con trai...

– Lời chú dạy cháu xin ghi lòng!

Một nụ cười phát ra trên cặp môi tím nhợt.

Thấy chú nằm im. Tuyết Hận bảo Tựu Nghĩa giúp mình khiêng ông lên giường lấy chăn đắp cho ông tử tế.

Những nốt đỏ trên người bệnh dần dần tím ngắt lại như sắc bồ quân chín. Đờm kéo lên mỗi lúc một nhiều, làm cho ông cụ nghẹn thở...

Ông há mồm, nhắm mắt, cố hết sức để thở nhưng hơi mỗi lúc một nghẹn... Sau cùng, ông đưa quai hàm dưới ra, ngớp mạnh một cái, hai con người lách đi...

Đồng thời, tiếng đập rộn rã trong ngực ông tĩnh hẳn, im lặng một cách sâu thẳm...

Tuyết Hận thở dài một tiếng mạnh. Chàng giơ tay khẽ vuốt mắt cho ông già, lẩm bẩm nói:

– Chủ tướng quy rồi!

Tự Nghĩa cất tiếng khóc...

Ủ rũ, Tuyết Hận ngồi phịch ngay xuống mặt sàn...

Không khí tự nhiên trở nên lạnh lẽo.

Thời gian như đứng dừng hẳn lại.

Cái giây phút mà cuộc đời con người tiêu tan trong cái hư vô ấy, Tuyết Hận rùng mình cảm thấy nó nghiêm trọng và bi đát không biết chừng nào!

Chàng lặng đi hồi lâu mới nói:

– Lão tướng, người nên phát hiệu cho các doanh trại đều biết.

Tự Nghĩa buồn rầu đứng lên, vớ khẩu súng đồng bước ra sân đoạn lần lượt bắn lên không ba phát.

Ba tiếng nổ cách quãng đều nhau xé toang cái tịch mịch của rừng núi...

Lập tức, trống mõ các nơi nổi lên rộn rịp, rồi một lát sau, các tướng sĩ kéo đến vấn tang.

Họ lần lượt theo thứ bậc và lễ trước thi thể ông già, mặt người nào cũng lộ vẻ đau đớn, cặp mắt người nào cũng ướm nhấp nhánh.

Họ thành thực tiếc thương vị tướng soái rất nhân từ, tuy nghiêm khắc nhưng có lòng thương yêu sĩ tốt như con và nhất là có tính giản dị như một người thường dân.

CHƯƠNG 13

Ngồi trước đài gương, nàng Nhạn uể oải đưa chiếc lược ngà trên mái tóc mây buông kín xuống sau lưng như những gợn sóng thơm lấp lánh...

Nàng Nhạn không còn là thiếu nữ vừa mới đây còn cưỡi ngựa chạy chơi một cách nghịch ngợm và vui vẻ nữa.

Gương mặt nàng, vẫn xinh đẹp, giờ đã mất cái màu tươi thắm của bông hồng mới nở. Những món tóc rủ lò xo càng

nổi rõ xanh xao, râu rĩ của dung nhan ấy. Thế nhưng, trái hẳn lại, cặp mắt thiếu nữ càng sáng lên một cách lạ lùng, lóng lánh giữa hai quầng thâm chẳng khác hai ngôi sao trên thảm trời đen tối.

Nàng hờ hững trải đầu, hờ hững búi mớ tóc mây thông thướt sau cái gáy trắng ngần như mỡ đọng.

Sự trang điểm, đối với nàng, đã mất hết cái thi vị nó làm cho các thiếu nữ say sưa kiêu hãnh. Nàng ngả lòng, cảm thấy rõ rệt và đau đớn cái vô ích của hết thảy mọi cử động, của hết thảy mọi công việc ưa thích hàng ngày.

Thân thể nàng trở nên mềm nhũn, chân tay rời rạc. Từ bỗng bột như ngày xuân đầy tiếng chim kêu trong hoa nở, tâm hồn nàng trở nên nguội lạnh, im lìm như mặt hồ thu không gió.

Trong khi ấy thì, trước mắt nàng, Hóa công đương phô ra một bức cảnh chiều đầu xuân, nồng nàn, rục rỡ. Về bên tay trái, ngọn nước từ phía Đài Thị xô về, bị những hòn ghềnh màu gan gà cản trở, bắn tóe lên, phản chiếu ánh mặt trời, chói lọi như một cây nước phun qua ánh điện. Chếch về phía dưới, dòng sông Gấm lại trở nên hiền từ, phẳng lặng, chảy lười biếng qua hai rặng bờ cỏ xanh non mơn mớn điểm hoa sim... Bên kia sông, dải đồi liên tiếp chạy dài như một chuỗi ngọc bích đặt nằm trên nền hộp nhung màu hoa lý. Xa nữa núi Thần sừng sững trên nền chân mây vàng rục, nom mơ màng như một thi sĩ già ngồi tư lự giữa mở hào quang...

Ngọn núi Thần kỳ diệu, biến hóa trăm nghìn mặt, lúc tươi tỉnh, lúc âm thầm, lúc cau có dữ tợn, lúc mỹ miều

nhí nhánh ấy, vẫn là một vật ngấm nghĩa không bao giờ chán của thiếu nữ.

Nhất là câu chuyện hoang đường về núi đó đã từng phen làm cho tưởng tượng nàng bị kích thích say sưa.

Theo cổ tích thì ngày xưa, đã lâu lắm, không biết về đời nào, có một vị thiên thần giáng xuống thế gian. Vị thiên thần ấy tên gọi là Chắt Khươi. Cùng thuở ấy, thủy tổ họ Ma có một người con gái đẹp lắm. Không biết cô đẹp chừng nào, nhưng người ta vẫn nhớ được rằng da cô nõn nà như tuyết, tóc cô đen nhánh như mun, môi cô đỏ như máu và mắt cô sáng rực như đèn.

Chắt Khươi tình cờ được gặp thiếu nữ. Tuy là thiên thần, Chắt Khươi cũng có tình, một mối tình còn thiết tha, đắm

thăm bằng vạn tình thương của người ta.

Bởi vậy, thiên thần đã say mê cô gái nhà họ Ma. Ngài đem bao nhiêu thứ vật đến hỏi. Lễ hỏi cũng long trọng như lễ hỏi của vua Hùng Vương của Sơn Tinh và Thủy Tinh.

Nhưng, chê thần là một vị khổng lồ, họ Ma nhất định từ chối.

Thất vọng, Chắt Khươi liền cướp lấy thiếu nữ.

Họ Ma xuất gia đình đuổi theo, gấp quá Chắt Khươi vội vốc tay xuống đất lấy một tảng đá lớn đặt chắn đường.

Tảng đá ấy sau thành ra ngọn núi Thần mà cái vực sâu đó do tảng đá bị moi lên để lại thì xoáy thành con sông Gấm.

Câu chuyện cổ nhiễm cái thi vị lãng mạn ấy đã làm cho nàng tưởng tượng rất dữ, đã mở cho nàng cả một cõi Bồng Lai kỳ diệu, nhất là từ khi gặp chàng trai trẻ, nàng Nhạn đã bao lần nhầm mình với cô gái họ Ma nọ và Tuyết Hận với vị thiên thần kia.

Một thị nữ thân yêu, thị Quán, sau khi đã xâu vào chân nàng đôi hài thêu, khẽ ngẩng đầu nói:

– Nàng vui lên chứ! Kìa phong cảnh đẹp biết bao nhiêu.

Nàng Nhạn thở dài gật đầu, nói bằng một giọng yếu đuối:

– Ừ, đẹp thực!

Thị Quán nhìn nàng ái ngại.

– Nàng mệt lắm sao?

– Ủ, ta mệt lắm!

– Con pha nước chè thơm nàng uống nhé?

Cảm động về tấm lòng tốt của tên thị nữ, Nhận mỉm cười:

– Cũng được.

Thị Quán vội quay vào trong nhà lấy ấm chén.

Ngồi lại một mình, nàng Nhận nhìn đăm đăm phía trước, mặt không lộ một tình cảm nào hết. Nàng có dáng một pho tượng đá, vô hồn.

Thị Quán pha xong nước bưng ra, rót vào chén.

– Chè thơm lắm, nàng xơi đi...

Thiếu nữ uể oải giơ tay cầm chén

nước. Làn khói mảnh và thơm bốc nghi ngút... Nàng Nhạn nhìn theo làn khói im lặng.

– Nàng nghĩ gì thế?... Nàng đừng nên nghĩ quá. Việc đã qua rồi! Nhạn rùng mình. Vết thương tâm bị chạm đến lại rơm rớm máu đào.

Nàng nghĩ ngợi một lát rồi khẽ hỏi thị nữ:

– Quán, mãi chiều hôm đầu tháng Mùn Sầu mới ở bên Phù Hiên về, phải không?

– Thưa nàng, vâng.

– Quán có rõ đầu đuôi câu chuyện ấy thế nào không?

– Con nghe thì ra quan nhà sai Mùn Sầu mang thuốc độc sang bỏ vào máng nước nhà ông Bàn cái gì này này...

– Bàn Văn Tam.

– Phải rồi.

– Chết chưa! Thế sau ra làm sao?

– Ông Bàn Văn Tam vô tình uống phải nên chết ngay.

Thiếu nữ kinh hãi.

– Thế còn có ai việc gì nữa không?

Đó là tiếng kêu tha thiết của trái tim đau khổ.

Thị nữ điềm nhiên nói:

– Con cũng chẳng rõ nữa.

– Quán chạy đi hỏi Mùn Sầu cho ta xem nào!

– Bây giờ hắn còn đi dạy quân. Cứ như những câu chuyện con nghe lỏm

được thì hình như không ai việc gì nữa.

Nhận búa ngay lấy cái hy vọng mong manh do câu nói ấy.

– Nếu vậy thì thực may quá!

– Thế là đều nhau, phải không nàng?

– Đều nhau cái gì?

– Đều nhau nghĩa là chẳng đảng nào phải chịu thiệt.

– Quên nói ta không hiểu!

– Con định nói rằng người nhà ông Bàn Văn Tam đã giết quan lớn thì Mùn Sầu lại giết Bàn Văn Tam... Như thế tức là đã báo được thù...

Nàng thở dài, lẩm bẩm:

– Thù!

Nghe Mùn Sầu nói lại, nàng đã biết rằng cha mình xưa kia là thủ túc của phụ thân Tuyết Hận. Sau vì thấy chúa sa cơ, cha nàng đã lập tâm phản, chặt đầu chúa đem hàng quan triều để cầu công danh. Không những thế, cha nàng đã cướp lấy vợ chúa nữa.

Nhạn hãy còn nhớ rõ rằng từ khi có Yến Xuân, cảnh gia đình nhà nàng không mấy ngày là không lục đục. Mẫu thân nàng buồn rầu âm ỉ đến nỗi sau mang bệnh mà chết. Vì thế nên dì ghẻ và con chồng thành ra có mối thù. Mối tức giận ấy ngày nay đã tiêu tán vì Nhạn đã biết Yến Xuân là mẹ Tuyết Hận. Không những thế, Nhạn còn thương chàng khổ sở. Nàng tưởng tượng nỗi đau đớn ngấm ngấm của mẹ. Sự ấy rất dễ hiểu bởi chính nàng cũng ở vào trong tình trạng ấy.

Thấy cha bị giết một cách thảm thê.

Nhận đau xót lắm. Nhưng nghĩ đến tội ác của cha nàng thì nàng lại giận. Nàng giận bao nhiêu lại càng thương thân và nghĩ đến Tuyết Hận bấy nhiêu.

Không biết chàng nghĩ ngợi ra thế nào? Cha bị giết, chú bị giết bởi tay cha nàng, cái thù ấy liệu một cái chết của cha nàng đã đủ chưa? Chàng có còn nghĩ đến nàng nữa hay không? Và, nếu còn nghĩ đến nàng, thì sự nghĩ ngợi ấy đã khiến chàng thương hay là tức giận.

Thù oán nối nhau mãi như cái vòng xúc xích, nàng liệu rồi có còn được gặp chàng hay cứ mỗi ngày phải xa chàng?

Không chừng Tuyết Hận đương tính việc trả thù nữa!

Kẻ thù đã chết thì chàng sẽ giết thân nhân kẻ thù để cân với hai cái mạng thân yêu của cha chú.

Trời, nếu vậy thì Nhận sẵn lòng nhận lấy mũi dao của Tuyết Hận.

Phải chàng giết chàng còn êm ái gấp mười sự lánh xa, ghét bỏ của chàng ư?

Nghĩ thế nên đã nhiều phen Nhận có cái ý định điên rồ là đi tìm Tuyết Hận khiêu khích cho Tuyết Hận giết mình.

Nàng tưởng tượng khi mũi dao sắc và lạnh buốt của chàng đâm trúng tim nàng.

Nhận rùng mình...

Cái cảm giác ấy sẽ đau đớn và êm ái biết bao nhiêu.

Thực thế, mũi dao của Tuyết Hận sẽ đau đớn vì nó là nhát dao của người nàng yêu quý giết nàng.

Nhưng nó êm ái biết bao nhiêu vì nhờ nó trái tim của nàng sẽ không đau khổ nữa, linh hồn của nàng sẽ được giải thoát tất cả những sầu bi chua xót!

– Và, nếu sau khi thí cho ta một nhát dao, chàng sẽ hối hận và thương ta, ôm ta bên lòng, rửa cho ta vài giọt nước mắt!

Thực tế, Nhạn đợi chờ mấy giọt nước mắt của người yêu, người nàng yêu mà nàng biết chắc rằng cũng khổ sở như nàng, cũng chẳng khác bông hoa gần ủ rũ, chờ đợi mấy giọt mưa xuân vậy...

Thấy Nhạn lặng im tư lự, thị Quán như đoán được ẩn tình của chủ khế rụt rè nói:

– Nàng có còn nhớ cậu con trai xinh đẹp đã cứu nàng không?...

Nhạn giật mình nhìn thị nữ.

– Có, làm sao?

– Mùn Sầu bảo với con rằng cậu ta là cháu Bàn Văn Tam.

– Điều ấy ta đã biết!

– Nghĩa là cũng có thù với nhà ta...

– Phải rồi.

– Thế mà cậu ta còn cứu nàng...

– Hừ!

– Cậu ta tử tế lắm!

– Sao Quấn biết?

– Con nghe bọn quân hầu do thám thì hay rằng Bàn Văn Tam vẫn giận cậu ta vì coi sự báo thù là một việc ác...

Nhận hấp tấp hỏi:

– Thật à? Bọn thám tử nói như thế à?

– Bẩm vâng.

– Ô!

– Không những thế đâu, nàng ạ.

– Còn gì nữa?

– Chúng còn nói rằng ngay hôm quan nhà bị giết, cậu... chẳng biết tên là gì, một tí nữa...

– Tuyết Hận.

– A phải, cậu Tuyết Hận! Thế ra nàng cũng thuộc tên cậu ấy.

Nhận cúi đầu, hai gò má dần dần đỏ ửng...

– Hôm ấy, cậu Tuyết Hận cũng hình như lại đây, không phải để làm cái việc độc ác kia, mà để thi hành một điều gì bí mật lắm.

Nhận bồi hồi xúc động... Tính tò mò tự nhiên bị ngựa ngáy. Rồi, tưởng tượng khi Tuyết Hận vợ vẫn ngay ở ngoài thành mà nàng không biết, nàng bỗng buồn rầu nghĩ đến cái cảnh trái ngược cách nhau gang tấc mà hóa ra ngàn trùng quan san. «Nào có thể thôi! Sự xa cách của chàng với ta biết đâu chẳng là một sự xa cách vĩnh viễn cho đến ngày sang kiếp khác».

Nhận bắn khoăn mãi về «một điều gì bí mật lắm» mà Tuyết Hận chực làm.

– Điều gì?

Trừ phi gặp chàng mới có thể biết rõ được!

Nàng ngẫu nhiên nhớ đến câu chuyện cổ tích về thần Chết Khươi và cô gái họ Ma xưa.

Túm tím cười, Nhạn lăm bắm nói
thăm;

– Hay lại chục cướp con gái nhà họ
Ma rồi chạy trốn đấy!

Nụ cười chạy thoáng trên mặt thiếu
nữ như một tia nắng lướt trên bông hoa
ủ rũ...

– Ủ, biết đâu đấy, biết đâu bị thất
vọng vì hai nhà cứ thù oán loanh quanh
nhau mãi, chàng chẳng nảy ra cái ý định
liều lĩnh muốn rủ nàng cùng đi trốn!

Nhạn ngả đầu xuống lưng ghế, từ từ
nhắm mắt lại.

Say sưa, nàng để mặc cho thiên tiểu
thuyết phiêu lưu mạo hiểm cấu tạo dần
dần trong óc.

Mở đầu thiên tiểu thuyết ấy, một

thiếu nữ đương nào nùng tư lự trong buồng khuê vì tưởng nhớ người tình lang mà thiếu nữ chẳng hy vọng có ngày gặp gỡ lần thứ hai nữa. Người tình lang chỉ thoáng qua cuộc đời tối tăm u uất của nàng rồi biến mất. Giữa khi ấy thì, một đêm mưa gió mịt mù, thanh niên chợt hiện ra bên ngoài cửa sổ. Chàng mạo hiểm tìm đến nàng!

Thiếu nữ hoảng hốt và sung sướng, luống cuống không biết nên làm thế nào...

Lần vào giường để mặc chàng đứng đấy? Thiếu nữ e chàng sẽ giận mà đi mất. Mở cửa đón chàng vào? Nhưng, cái không khí buồng khuê trong suốt, có thể là cái không khí để cho sự thở hút của hai người? Tấm lòng trinh bạch của nàng run lên như một con chim muốn tránh sức thôi miên của hai cái mắt rắn lóng

lánh nhưng vẫn mê man vì cặp mắt ấy.

Giữa cơn bối rối thì cánh cửa buồng từ từ mở. Chàng lạ mặt bước vào, tiến sát lại bên mình nàng.

Thiếu nữ muốn kêu lên nhưng tiếng kêu tan mất trong cuống họng.

Chàng lạ mặt ôm chầm lấy thiếu nữ, nhấc bổng ra ngoài, đặt nàng lên lưng một con ngựa buộc sẵn ở chỗ tối, nhảy theo lên rồi quất cho ngựa chạy.

Luồng gió lạnh đêm khuya và sự xóc mạnh của ngựa phi làm cho thiếu nữ dần dần tỉnh. Bị ôm ghì vào ngực chàng trai trẻ bởi một cánh tay cứng như sắt, thiếu nữ không còn đủ chỗ cho tim nàng đập. Con ngựa vẫn bay như gió, tiếng chân gõ xuống mặt đường chan chát.

Thiếu nữ mê man, nhìn hai bên, như

qua một giấc mộng, những nhà cửa, cây cối, núi non loang loáng chạy giạt lùi trong bóng tối mơ hồ.

Những ý tưởng nào có thể nảy ra trong trí nàng lúc ấy?

Nàng chỉ còn như một con chim bồ câu trắng hồi hộp trong móng chân con diều hâu tha bay trên chín tầng mây tím thẫm...

Sự kinh hãi và đắm say làm cho nàng im thin thít, làm cho máu trong người nàng giá lạnh, làm cho cái năng lực của nàng tê bại. Chân tay nàng rời rã, ý chí nàng lỏng lẻo cùng như bắp thịt chùng hẫng lại và, nếu không có cánh tay sắt ghì giữ lấy, nàng có lẽ rơi xuống khỏi lưng ngựa như một cái áo rơi khỏi mắc.

Mấy lần, nàng bàng hoàng cảm thấy

hơi thở mạnh và cặp môi nóng như lửa
đặt xuống má nàng.

Con ngựa vấp suýt ngã, nàng vội vúi
chặt lấy chàng trai trẻ. Một luồng điện
chạy khắp thân thể nàng.

Thiếu nữ giật mình mở mắt...

Nàng lẩm bẩm tiếc giấc chiêm bao:

– Cũng như Chất Khước ngày xưa!

Thị nữ hỏi:

– Nàng nói gì vậy?

Nhận nóng bừng cả mặt.

Bỗng, hai người cùng chú ý...

Một tiếng Krèng lau đầu đỏ du dương
trong cái tĩnh mịch rục rĩ của chiều xuân
êm ái...

Thoạt đầu còn rụt rè, tiếng Krèng mỗi lúc một thiết tha chầm bổng, khiến cho hết thấy sự vật đều như lắng nghe, thốn thức lắng nghe...

– Lạ, ai thổi mà hay thế?

– Vâng, chính con cũng chưa từng nghe ai thổi hay như vậy bao giờ!

– Không biết từ đâu lại nhỉ?

Thị nữ nghiêng, nghiêng đầu, nín lặng một phút đoạn khẽ nói:

– Nàng ạ...

– Cái gì?

– Con nghe thì hình như tiếng Krèng đó...

– Từ đâu?

– Từ đỉnh non Thần!

Nhận ngửa mặt nhìn mơ màng lên đỉnh núi.

– Phải đấy! Từ đỉnh non Thần! Là thực! Xưa nay có ai dám lần mò lên tận đấy bao giờ.

Nàng tủm tỉm cười, nói giỡn:

– Hay là Chắt Khươi nhớ cô tình nhân nhà họ Ma đấy!

Miệng nàng tuy nói thế, song lòng nàng thì lại nói:

– Chưa biết chừng là tiếng Krèng của Tuyết Hận.

Ừ, trong cái khắc huyền ảo ấy, sự phi thường nào mà không có thể xảy ra được!

Nhận tự nhủ lòng như thế thì sự tin tưởng kỳ khôi kia càng bám riết lấy nàng.

– Quấn à?

– Dạ!

– Bảo nó đóng ngựa mau lên.

Thị nữ giương tròn hai mắt...

Nàng giục:

– Bảo nó đóng ngựa mau lên!

– Để nàng đi đâu?

– Để ta lên đỉnh non Thần xem ai
thối sáo!

CHƯƠNG 14

hi thể của Bàn Văn Tam phồng to và tím ngắt được liệm vào trong lòng một cây gỗ vàng tâm lớn mà người ta nạo giữa rỗng như một cái thuyền lườn. Nắp quan gấn bằng sơn rất kỹ.

Tang lễ cử hành rất long trọng.

Ba thầy mo được mời về để cúng cho vong linh người quá cố. Họ mặc những áo vóc vàng thêu hình bát quái viền đen,

tay cầm giáo nhọn, đi hái thêu, trên đầu mỗi người đội một cái mũ thêu hình cá chép hoặc đầu ngựa.

Họ ngồi trước linh sàng, vẻ mặt nghiêm nghị và thần bí, tia mắt buông chìm vào khoảng khói hương mù mịt như trông thấu cõi vô hình. Trong khi những thanh la, trống cái, trống cơm khua inh ỏi, họ ề à đọc những bài dài thườn thượt hoặc để an ủi vong hồn, hoặc để nhắc lại các đức tính của người chết mà họ phóng đại ra một cách thần nhiên không ngượng.

Các tướng tá và quân sĩ đều phải khăn trắng, áo tang như để trở bố mẹ. Họ thành thực tiếc thương vị chủ tướng nhân từ, giản dị, can đảm và công bình.

Tuy thế, trong khi làm việc túi bụi, họ vẫn cười nói như thường mỗi khi có

thể cười nói được.

Ngoài sân, dưới bóng ngọn phướn bằng vải sô mắc trên đầu một cành tre tươi còn nguyên lá, hàng chục con trâu cứ kể tiếp lão đảo rồi ngã gục xuống mỗi khi có tiếng súng nổ. Họ dắt từng con ra giữa sân, gí ngọn súng vào khoảng giữa hai ống sừng rồi bóp cò. Những con vật nặng nề như bị sét đánh, chỉ loạng choạng được mấy cái rồi ngã giụi. Tức thì những đồng lửa rơm cháy lên ngàn ngút như đình liệu. Màu da trâu mấy phút trước còn đen trũi thì thoáng cái đã vàng rực. Họ mổ lấy hết nội tạng ra rồi cứ để nguyên cả con thể mà khiêng vào trong nhà, đặt nằm phủ phục trên những mâm lớn. Ngoài ra, lại còn những dê, lợn gà, vịt bị giết vô kể.

Mỗi lần cúng như thế xong thì các con vật chết lại được khiêng ra sân. Dao

thốt lúc này mới lên tiếng. Rồi sau, trên các mâm đồng to như từng cái nong một, người ta chỉ thấy những thịt là thịt. Bên cạnh mỗi mâm, từng hũ rượu đầy ăm ắp. Rồi tất cả cùng ngồi ăn, theo đúng thứ bậc trên dưới. Lúc đã no say rồi, ai nấy lại càng tỏ ra thương xót chủ tướng lắm. Họ nói đến chuyện phục thù báo oán, họ bàn những kế sách đánh nhau, họ tưởng tượng lớn lên những cuộc tru lục ghê gớm, hãi hùng. Họ không phải những người chỉ nói suông. Những lúc ấy mà được lệnh thì họ có thể đem lời nói thực hành ngay được.

Cúng lễ, ăn uống như thế mãi đến trưa ngày thứ ba thì cử hành việc an táng. Thực là một cuộc rước xách linh đình. Mở đầu có năm lá cờ rồi trống chiêng, rồi bát âm, và sau cùng, linh cữu đi theo sau ba ông thầy mo khiêng bởi mấy chục tên

quân lực lưỡng. Kèm hai bên đám rước, quân sĩ từng hàng dài cặp giáo, gươm sáng quắc. Hết thầy cùng vận quần áo, ở xa nom trắng lớp như một đàn cò.

Đám đi rất chậm. Theo dịp phách gõ, bọn đô tùy cứ tiến lên một bước thì lại lui về ba bốn bước.

Nhưng, rồi đến nơi, nghĩa là đến một quả gò nổi như mâm xôi ở giữa ở chân lũng phẳng, ba mặt có dải núi cao. Thấy mo đoán kiểu đất này quả là quả ấn để trên một cái ngai. Đô tùy khiêng cữu hạ huyết.

Trước khi lấp đất, bọn lính súng bắn một loạt hỏa mai rất hùng dũng. Cái chết của một vị võ tướng, nhờ vậy có một khí vị oai hùng.

Công việc xong xuôi, Tuyết Hận

truyền gọi tất cả tướng sĩ lại mà bảo rằng:

– Thúc phụ tôi trước khi mất có đem bài Hịch Bình Tây giao cho tôi và có bảo tôi nên đem cuộc đời tôi vào việc phụng sự cho vua, cho nước. Di mệnh ấy, bốn phận của tôi là phải vâng theo, nhưng nghĩ rằng việc gì mình làm mình chớ nên ép ai phải làm theo với mình. Bởi lẽ đó nên hôm nay tôi mới cùng tướng sĩ có cuộc hội họp này.

Ý tôi muốn rằng, trong các người, ai theo tôi càng hay, còn những ai muốn ở lại thì tôi sẽ đem ruộng đất ở đây chia đều cho để mà cày cấy an cư lạc nghiệp.

Theo hay không, các người chớ coi là một việc quan hệ, hoặc có thể làm cho tôi vui lòng hay phiền lòng. Người ta không nên ép cái chí muốn của mình. Vả lại, dù đi hay ở, các người đều có thể tỏ ra

là những dân tốt của nước là đủ. Tôi chỉ cần các người có một điều: sự hòa hợp. Các người bấy lâu cùng thờ một chủ, cùng chia nhau một sự vui, một sự buồn, một nỗi vất vả hay một vinh quang. Thế thì từ nay về sau, các người cứ nên coi nhau như trong một họ, nên nhường nhịn nhau, nên thương yêu nhau, nên giúp đỡ nhau. Được như thế các người dù có không theo ta nhưng tức là vẫn tốt với ta đấy.

Nghe Tuyết Hận nói, mọi người nhìn nhau, cùng tỏ vẻ cảm động, ngơ ngẩn. Họ không đợi chờ sự chia phôi ấy.

Một sự im lặng bao phủ xuống đám đông trong đó người ta cảm thấy rõ rệt những bồi hồi, những thổn thức, những hăng hái quả quyết, những phân vân do dự và cả nước mắt ngấm ngấm nữa.

Tuyết Hận nín một lúc lâu mới lại nói:

– Ngay hôm nay ta sẽ biên thư cho một thủ lĩnh quân Cần Vương để ngỏ ý xin theo giúp. Mọi việc ở đây, ta sẽ giao cho lão tướng Tụu Nghĩa. Những ai muốn theo ta cũng do lão tướng kê vào danh sách. Và phân thành đội ngũ khác. Những ai muốn ở lại cũng do lão tướng chia ruộng nương cho. Các người có điều gì muốn nói, ý gì muốn bày tỏ, cứ trình với lão tướng là đủ, bất tất hỏi ta làm gì.

Từ nay đến trăm ngày thúc phụ ta, ta nhất định không lưu tâm bất cứ một việc nào hết thảy.

Tuyết Hận nói xong, lui về phòng riêng sau khi đã truyền khao thưởng tướng sĩ về công phu vất vả trong mấy ngày tang lễ còn bề bộn.

Lúc này mọi người mới xôn xao bàn tán... Cũng như trong mọi đám đông thường thấy ý kiến mọi người xung đột nhau rồi do đấy càng trở nên mãnh liệt một cách bướng bỉnh.

Trong khi ấy thì, trong phòng riêng, Tuyết Hận chống tay dưới cằm, ngồi lặng im nghĩ ngợi.

Theo ý chàng thì sự thù oán của hai nhà từ nay có thể coi như là kết liễu. Oan cừu có thể dứt bỏ được để gây lấy cuộc đời hòa hảo nó là nguồn gốc cái hạnh phúc tha thiết của chàng với nàng.

Tuyết Hận cảm động một cách sâu xa những lời mà ông chú chàng đã nói trước khi tắt thở. Ông không giận nhà họ Ma nữa. Hơn thế, ông đã tán thành cái tình yêu của Tuyết Hận. Nếu bây giờ chàng lấy nàng Nhạn, vong hồn ông ở

dưới tuổi vàng tất coi Nhạn như một người cháu dâu thương mến.

Nhưng...

Nhưng, về nhà nàng, chẳng hay người ta có nghĩ như thế chẳng? Nhất là Nhạn, nàng nghĩ ngợi ra sao về cái chết của ông bố? Nàng coi cái chết của phụ thân như một quả báo của thiên lý hay lại mang thêm một mối thù, coi chàng như một kẻ đáng ghê tởm? Trời! Nếu vậy thì Tuyết Hận còn mong gì nữa! Nếu vậy thì, bước chân ra khỏi rừng xanh, Tuyết Hận sẽ mang theo cái chết ở trong lòng.

Sự nghi ngờ làm cho Tuyết Hận cực kỳ khổ sở. Chàng tính chỉ còn một cách là giáp mặt nàng Nhạn để dò xem ý kiến nàng ra sao.

Sự ấy rất khó khăn. Nhưng tuổi trẻ có bao giờ chịu thua sự khó khăn! Tuyết Hận nhất định sẽ gặp nàng Nhạn thì rồi đây chàng sẽ gặp, không có sức gì ở trên đời ngăn chàng nổi.

Tuyết Hận thốn thức đến cái phút được giáp mặt nàng, được nhìn cặp mắt trong sáng, làn môi tươi, gương mặt êm đềm mỹ lệ và nhất là cái giọng nói, cái giọng nói êm như tiếng đàn...

Trong lúc ấy thì dù có phải chết, Tuyết Hận cũng vui lòng vì chết giữa lúc cả tấm lòng đương rung động chẳng hơn là sống mãi mãi mà trái tim đã thành ra cái mả vùi lấp tình yêu?

Tuyết Hận nóng nảy chờ cho hết trăm ngày của ông chú. Chàng nhất định sẽ ra đi, nhất định xéo lên muôn nghìn gian hiểm để xem cuộc đời của chàng sẽ

kết liễu ra thế nào, sung sướng hay khổ sở.

Một buổi sáng kia, Tựu Nghĩa vào.

Tuyết Hận đương nằm xem sách vội nhóm dậy:

– Cái gì thế, lão tướng?

– Bẩm công tử, có thư của thủ lĩnh Cần vương.

– À!

Tuyết Hận vừa nói vừa run tay tiếp lấy chiếc phong bì dán kín. Chàng mở thư ra đọc, vẻ mặt cảm động.

Hồi lâu, Tuyết Hận bảo Tựu Nghĩa:

– Các tướng Cần vương lấy làm vui vẻ và nhận lời. Phong trào phản đối lan mỗi ngày một rộng. Chưa biết rồi đây

thời thế sẽ đem cho ta những sự lạ gì!

– Cứ như lời tên đưa thư thì miền xuôi hiện thời loạn lạc dữ lắm. Phía Tây thì quân Xiêm La, Lào sang quấy nhiễu, quân Pháp mỗi ngày một tìm cách bắt nạt triều đình. Trong nước thì bọn giáo dân làm tay trong cho giặc, khiến cho các bậc chí sĩ thêm tức giận mà đảng Văn Thân trở nên mạnh lớn vô cùng. Triều đình tuy không ra mặt nhưng vẫn có ý ngầm ngầm tán trợ.

Tuyết Hận thở dài.

– Nước mình khổ sở thực! Gỡ cho xong ngân ấy mối loạn cũng còn lâu. Rút cục lại chỉ khổ cho trăm họ...

Ý tưởng ấy hiện ra rồi mất ngay. Máu thiếu niên dù sao vẫn còn nóng, Tuyết Hận sáng mắt, đỏ mặt lên mà rằng:

– Không gì tức bằng giò trong xương giò ra. Những quân chó chết ấy phải giết cho kỳ không còn mống nào nữa rồi giang sơn dù có mất cũng hả.

– Công tử định hôm nào ra quân?

– Chỉ trong nội tháng này.

Nghĩ ngợi một lát, chàng hỏi:

– À, thế nào, các tướng sĩ đi, ở ra sao?

– Họ tình nguyện theo nhiều lắm!
Chỉ trừ những người nào già cả, yếu đuối, bận bịu có gia quyến mà thôi.

– Lão tướng đã ghi tên tuổi những người xin theo vào sổ quân rồi chứ?

– Bẩm vâng.

– Tổng số được bao nhiêu?

– Cứ kể thì nhiều, nhưng tôi phải gạt một số lớn.

Tuyết Hận ngạc nhiên:

– Thế là thế nào?

– Tôi chỉ lấy có hai nghìn quân lựa trong những người thực khỏe mạnh, nhanh nhẹn và quen việc đánh chác mà thôi. Là vì đem quân đi xa, việc lương hướng khó khăn lắm.

– Thế còn những người kia?

– Những người kia tôi cũng nhận nhưng bảo họ hãy yên chí ở đây, tập luyện cho tinh đã rồi khi nào cần đến sẽ gọi đến sau...

– Tôi tưởng.

– Thừa công tử, mình bây giờ chỉ cốt giết bọn nội phản mà thôi. Thảng hoặc

có phải xung đột với ngoại địch thì cũng chỉ theo cái phương pháp thủ hiểm phục binh, dĩ đoản kích trường, chứ đương diện chiến đấu thì mình địch sao lại với súng lớn quân địch. Phép đánh cất lén này, như công tử đã rõ không cần phải nhiều mà chỉ cốt những quân tinh nhuệ. Nhiều quân lắm, việc cai quản, việc chuyển vận lương thực và đổi thay địa điểm chỉ tổ khó khăn mà thôi.

Tuyết Hận gật gù khen phải.

– Lão tướng liệu việc giỏi lắm! Tôi xin cảm phục.

– Tôi đã chia hai nghìn quân ấy ra làm hai mươi tiểu đội. Một tiểu đội gồm có một trăm người cho một dũng sĩ quản đốc.

– Thế là thế nào?

– Như thế là theo đúng cách hành quân của Bắc Bình vương Nguyễn Huệ khi xưa vậy. Hai mươi tiểu đội có thể rời ra mà huy động biệt lập, tuy bề trong, vẫn có liên lạc mật thiết với nhau. Mỗi lần cùng quân địch chiến đấu, ta hợp lại tan ra biến hiện không thường làm cho quân địch không biết đâu mà lường được. Hễ nó đánh dồn về phía trước thì ta lén thúc vào sau lưng. Nếu nó ồ sang phía tả thì ta quật vào phía hữu. Ta thì ung dung thủ hiểm, quân địch phải hoảng hốt ứng cứu, vừa nhọc, vừa hãi, sức chiến đấu sẽ giảm đi nhiều.

Tuyết Hận mỉm cười:

– Sách có chữ “phi lão thành bất thành”. Phương ngôn cũng nói “hơn một ngày hơn một chước”, tiểu tướng xin khâm phục tướng quân!

– Chả dám! Chúng tôi chịu lời ủy thác của chủ sủy, chẳng qua hết lòng báo đáp mà thôi.

– Tướng quân hà tất khiêm tốn. Kể về sức trai tráng xông pha, tướng quân có lẽ kém tôi thực, nhưng kể về kinh nghiệm và mưu kế thì tôi xin nhường quyền điều khiển cho tướng quân. Tướng quân là bộ óc của ba quân mà tôi tức là cánh tay vậy.

Tựu Nghĩa cảm động:

– Xin đa tạ công tử!

– Lão tướng làm ơn chủ trương mọi việc cho. Tôi chờ xong bách nhật của thúc phụ tôi thì tôi sẽ sang qua châu Đại Man rồi lúc về thì ta khởi quân xuống Trung Châu.

– Xin vâng lệnh công tử và xin công

tử cú an tâm, mọi việc đã có chúng tôi
cáng đáng.

Thế là, một buổi sáng mùa đông,
Tuyết Hận ra đi từ sáng sớm, nai nịt gọn
ghẽ, vai đeo cung tên và hành lý, cưỡi
trên lưng ngựa bạch.

Chàng đi dưới mưa, nắng, gió, sương,
khát thì uống nước suối, đói thì ăn lương
khô và hoa quả.

Chẳng bao lâu, chàng lặn vào rừng.

Trên một cành ba soi, một con gà
rừng lách đầu trong cánh ngủ đương
say...

Tuyết Hận, không biết nghĩ ngợi ra
sao, rút ngay gươm phạt một nhát đứt
hai chân con gà rồi lại lững thững đi...

Mấy giờ sau, Tuyết Hận leo lên một đỉnh gò cao vút.

Chàng thoáng thấy ở một mỏm đá cheo leo hai con dê rừng đang cùng nhau đứng ngắm xuống lòng vực thẳm.

Tuyết Hận gò cương, giương cung, đặt tên, ngắm rõ đích xác rồi bắn ra một phát. Một con sơn dương bị trúng giữa sườn ngã lăn xuống vực. Con kia giật mình cũng ngã quăng cổ xuống nốt.

Tuyết Hận mỉm cười, sắc mặt dữ tợn, một màng máu đỏ chàm qua hai mắt, máu trong người chàng sôi lên. Chàng cũng không hiểu tại sao chàng tự nhiên nảy ra một sự khát máu.

Ngựa xuống hết nửa đồi, qua một tràn lau phẳng rồi sau lại vào khu rừng già.

Những thân cây to, những cột lớn của một ngôi đền chùa vĩ đại. Dưới lớp trần xanh, trong cái tờ mờ tranh tối tranh sáng, thỉnh thoảng một con công bay là là khoe bộ lông đuôi rực rỡ hoặc một con trĩ cất cánh vụt lên ngọn cây cao, lông trắng như quét phấn, hay một con sóc nhảy loắt thoắt trên cành, nhìn chàng với vẻ ngán ngơ kinh hãi.

Tuyết Hận bắn giết không biết chán, dễ dàng như một giấc chiêm bao.

Chàng cảm thấy có một niềm vui sướng mọi rợ! Mỗi khi thấy một con vật lăn xuống bụi rậm, một vết máu đào hoặc thoáng nghe một tiếng kêu đau đớn...

Có lẽ mỗi tình tuyệt vọng trong lòng chàng đã khiến cho Tuyết Hận trở nên hung ác. Khi người ta đau khổ, người ta thường muốn cho mọi sự vật cùng đau

khổ. Trong cái ý muốn vô lý ấy, người ta như tìm được sự an ủi, khoái lạc.

Tuyết Hận càng lại gần cái mục đích của cuộc lữ hành càng cảm thấy bản khoản hồi hộp...

Hình ảnh của nàng Nhạn, Tuyết Hận thấy mỗi ngày một xa mờ đi, cách trở rất nhiều khó khăn mà chàng cho rằng sức người khó mà vượt được. Tương lai vì thế hiện ra trước mắt chàng tối tăm như chìm trong một cảnh sương móc...

Đến châu Đại Man, Tuyết Hận trông cảnh vật điêu tàn ngán ngấm lòng càng thấy như có một mớ tro tàn.

Qua nhà ông lão Nùng Phay, chàng rẽ vào thì đồ vật trong nhà vẫn y nguyên như cũ. Chỉ khác có một điều là bỏ vắng lâu ngày, không khí phảng phất một mùi

ẩm mốc và, trên các vật một lớp bụi phủ lên như cám rắc.

Chàng nghỉ trong túp nhà đó một đêm. Hôm sau, dậy sớm, Tuyết Hận đập đá lấy lửa nấu ăn xong rồi thùng thỉnh ra đi. Chàng vợ vẫn trong các phố, nghe ngóng binh tình nhưng không nghe gì lạ ngoài đám tang lớn và cái chết giữ đội của Ma Vạn Thắng. Mà cũng chẳng ai đả động chi tới nàng Nhạn. Xem chừng từ khi ấy, nàng Nhạn ở lì trong phòng khuê chứ không ra ngoài.

Nếu vậy thì gặp mặt nàng quả nhiên là một sự khó.

Tuyết Hận nghĩ quanh nghĩ quẩn mãi không ra một kế gì.

Sau cùng, chàng lững thững trèo lên đỉnh núi Thần để nhìn vào trong thành

họa may có thấy bóng nàng.

Núi cao và rậm rạp lại chưa từng có dấu chân người. Trừ khi ai đó can đảm hoặc run rủ bởi sức mạnh của tình yêu như Tuyết Hận lúc ấy thì mới dám mạo hiểm phạm vào một nơi linh thiêng mà dân vùng đó vẫn kiêng sợ.

Tuyết Hận lên tới đỉnh núi, ngồi vắt vẻo trên một tảng đá nhìn vào thành. Tuyết nhiên không thấy bóng nàng Nhạn đâu cả.

Tòa thành xa nom chỉ bằng cái nia nên dù nàng Nhạn có ra ngoài, Tuyết Hận cũng khó lòng trông thấy. Chàng đưa mắt nhìn những dải núi trùng trùng điệp điệp nổi lên ở vùng châu Đại Man, y như những làn sóng khổng lồ không động. Dưới chân chàng, sông Gâm từ từ chảy như một dòng bạc lỏng.

Tuyết Hận thở dài, lẩm bẩm:

– Hừ! Núi dài sông rộng, loài người có sao không chia nhau ra đấy mà sinh cơ lập nghiệp, lại cứ xúm nhau lại một chỗ để rồi tranh nhau từng thước đất, lấn nhau từng hàng rào, rồi ghen ghét, giết hại nhau...

Buồn rầu, Tuyết Hận rút dao lưng cắt những ống sậy mọc quanh mình, tỉ mỉ ghép lại thành một cái Krèng xinh đẹp.

Chàng bắt đầu thổi...

Nỗi nhớ nhung sâu muện trong lòng chàng như thoát qua ống sáo, tản mạn trong không gian.

Chính tiếng Krèng ấy đã vẳng tới tai nàng Nhạn. Chính những âm thanh ngụ cả một mối tình đau đớn ấy đã làm cho thiếu nữ cảm động và mơ màng...

Và, sau cùng, Nhạn như bị một sức
thôi miên hấp dẫn, truyền đống ngựa để
lên chơi đầu núi...

CHƯƠNG 15

Nghe tiếng chân ngựa, Tuyết Hận giật mình ngoảnh lại rồi đứng phắt lên, như bị điện giật.

Nàng Nhạn đột ngột hiện ra trước mắt chàng trắng như một con chim bồ câu...

Hai người đứng sững nhìn nhau. Sự kinh ngạc, sự vui mừng, sự đau đớn, trăm nghìn cảm xúc trái ngược làm cho hai người rung động nghẹn ngào...

Sau cùng, Tuyết Hận bước lại gần thiếu nữ. Chàng rung động khẽ nói.

– Ô! Nếu không có sự run rủi thiêng liêng thì sao tôi lại... gặp nàng vì, xin thú thực, tôi đương mong ước được thấy... nàng...

– Chàng mong ước được gặp tôi, nhưng... để làm gì nhỉ?

Câu sau cùng, thiếu nữ nói khẽ như một hơi thở nhẹ.

– Nàng Nhạn ơi!

– Khổ tôi lắm...

– Nàng hãy nghe tôi nói...

– Thôi, chàng...

– Phải, tôi biết rằng nàng sẽ khổ sở; sẽ thù ghét tôi không biết chừng nào, song

lỗi có phải tôi đâu! Câu chuyện đầu đuôi thế nào, chắc nàng đã rõ. Cha tôi khi xưa bị phụ thân nàng ám hại. Tôi hồi ấy hãy còn trứng nước chưa biết gì. Ngay đến hôm được gặp nàng trong rừng Cấm, tôi cũng vẫn chưa biết gì...

Tuyết Hận ngừng lại, khẽ thở dài rồi nói tiếp:

– Trời ạ! Nếu tôi được rõ câu chuyện gớm ghê từ khi trước! Tại sao tôi lại phải biết nó sau khi đã gặp... nàng! Câu chuyện đau lòng làm sống lại tất cả những thù xưa oán cũ. Tôi không thể nào tránh được mặc dầu lòng tôi thực tình muốn tránh. Những bốn phận nặng nề, đau đớn của kẻ làm con, ai mà làm sao được! Vả, nếu tôi không xứng đáng là con của cha tôi thì chắc ngay chính nàng cũng sẽ đem lòng khinh bỉ chứ đừng nói chi ai khác. Tôi phải báo thù! Nhưng, cũng may mà

sự việc xảy ra đã tránh cho tôi cái việc hãi hùng đầm máu ấy. Phụ thân nàng phải giết y như cha tôi, có điều không phải tôi giết người. Ngay khi ấy thì chính phụ thân nàng lập kế ám hại chú tôi, có lẽ cả tôi nữa! Chú tôi đã chết! Phụ thân nàng dù bị giết tưởng cũng không còn ân hận gì. Theo ý tôi thì thù oán hai nhà đến đây có thể coi như đã hết vì máu đã chảy nhiều lắm rồi nàng ạ...

Nhận bồi hồi quá, cảm động quá, đành phải ngồi xuống một tảng đá phủ dưới lằn rêu mịn màng như nhung...

– Khốn nỗi, theo ý tôi thì thế mà chẳng biết thúc phụ nàng nghĩ sao? Nhất là nàng... Phải, nàng có cho như thế là xong thù oán hay là lại coi những cái chết thảm độc kia làm những sự chia rẽ đau lòng? Quái! Tôi không hiểu làm sao người ta cứ phải thù oán giết hại lẫn nhau,

hình như không còn có việc gì làm nữa. Kìa nàng xem: núi dài, sông rộng, cảnh đẹp như tranh. Người ta sống trong khung cảnh rõ ràng tươi tốt ấy, có sao không yêu mến, thương xót nhau, làm cho cuộc đời nhờ thế mà trở nên êm đềm, sung sướng?

Nàng Nhạn thở dài, hai tay ôm đầu, nín lặng.

– Chính vì bản khoản không hiểu ý nghĩ của nàng ra sao nên tôi mới lại đây... lại đây để mong gặp nàng, để biết rõ ý nghĩ của nàng...

Tuyết Hận vừa nói vừa khẽ cầm lấy tay thiếu nữ. Nàng rung mình nhưng không rút tay lại.

– Nếu nàng vẫn coi là thù oán chưa thể hết được thì nàng có thể dùng thanh

gương tôi đeo đây mà trả thù. Tôi vui lòng để cho nàng lấy máu trong tim tôi mà rửa vết máu của phụ thân nàng! Thực thế! Tôi chẳng thà chết còn hơn là sống mà bị nàng oán ghét. Cuộc đời như thế, có khác gì một oan nghiệt! Nhưng, nếu nàng cũng nghĩ như tôi thì!

Tuyết Hận khẽ bóp bàn tay ngà ngọc của thiếu nữ, cả hai cùng cảm thấy rung động thốn thức tới đáy lòng.

– Nàng Nhạn ơi! Từ hôm mới gặp nàng, tôi đã nhận thấy rằng lòng tôi yêu nàng. Đến nỗi, chỉ một ý nghĩ phải xa nàng cũng khiến tôi không thiết gì sống nữa. Thực, hôm nay đến đây, lòng tôi lo lắng, xấu khổ bao nhiêu, thì lại nhớ nhung, yêu mến bấy nhiêu! Tôi đương tìm xem có cách gì được gặp nàng thì không ngờ được gặp. Phải chăng sự run rủi này là do tự ý trời?...

Thiếu nữ rụt rè nói:

– Bao nhiêu lo lắng, sầu khổ, bao nhiêu thương nhớ, yêu mến của chàng em đều có hết. Nghĩa là ngay từ hôm được chàng cứu cho thoát khỏi kẻ phũ phàng, em cũng đã bắt đầu cảm thấy... yêu chàng!

Mặt thiếu nữ dần dần đỏ ửng...

Trong ánh chiều xuân rực rỡ, nàng trở nên êm ái thắm tươi như một bông hoa.

Tuyết Hận ngây ngất và càng bóp chặt hai bàn tay Nhạn làm toàn thân nàng nóng bừng như lửa cháy.

– Trời ơi! Nhạn nhắc lại câu vừa nói cho tôi nghe, nhắc lại cả một nghìn lần.

– Em tưởng chàng nhìn em đã đoán ngay từ hôm ấy!

– Tôi cũng đoán như vậy nhưng tôi chưa dám tin ở một sự hạnh phúc tốt đẹp quá... Nhất là sau khi nghe câu chuyện oán cừu, tôi thực không còn hy vọng gì. Nhận có biết rằng từ lúc ấy đến nay, lòng tôi khổ sở thế nào chẳng?

Thiếu nữ thở dài và lần thứ nhất nàng dám bạo dạn bóp bàn tay Tuyết Hận.

– Em chỉ sợ chúng ta yêu nhau như thế này là một điều tội lỗi.

– Tại sao lại có thể là tội lỗi được. Chính ngay thúc phụ tôi khi hấp hối cũng đã...

– Sao? Người bảo sao?

– Thúc phụ tôi nói rằng hai họ Ma, Bàn không nên gây thù chuốc oán với nhau nữa và nếu...

Tuyết Hận nhìn thiếu nữ:

– Nếu hai chúng ta lấy được nhau thì vong hồn Người rất sung sướng.

Nhận cảm động lâm râm nước mắt.

– Sau cùng, thúc phụ tôi ngờ ý muốn rằng, trong lúc còn tang chế, tôi hãy đem quân về xuôi giúp các đảng Văn Thân...

– Có, em đã được xem tờ hịch của các nhà chí sĩ. Cái ý của họ tốt đẹp lắm vả, chàng là người nam nhi lại con nhà tướng, chàng rất nên lập lấy một chút công danh với đất nước, để tên tuổi sau này khỏi chìm khuất dưới cỏ cây...

– Thế em cũng nghĩ như thúc phụ tôi?

– Vâng.

– Cám ơn em! Từ khi thúc phụ tôi mất, tôi đã quyết chí ra đi nhưng trước hết hãy lại đây tìm em đã. Nay được rõ lòng em, tôi có thể lên mình ngựa với một niềm vui sướng trong lòng...

– Chí làm trai dậm nghìn da ngựa, chàng nên đi. Ở nhà, em sẽ chiều chiều lên đình non Thần chờ nghe tin báo tiếp... Hai người im lặng, mắt nhìn xa đôi chim nhận tung trời...

Không khí chiều xuân mỗi lúc một trong sáng.

Mặt trời tà dần dần xuống thấp rồi lặn hẳn. Về phía Tây, những dải núi tím hồng như những con rắn khổng lồ đương quần quai trong đám lửa đỏ rực...

Dưới chân núi, những tiếng rì rầm của phố xá như sóng vỗ vỗ khẽ vào những tảng đá mập mờ...

Hình sắc của sự vật mỗi lúc một rực rỡ lên. Sự im lặng bát ngát trùm xuống cây cỏ!

Những sôi nổi trong tấm lòng hai người dịu hiền, tiêu tan trong bầu không khí thơm ngát, nhuộm ráng mây chiều...

Nhạn khẽ nói:

– Chàng lại thổi một khúc Krèng êm ái nữa cho em nghe...

Tuyết Hận mỉm cười, ôm chiếc Krèng và bắt đầu thổi...

Những thanh âm thoảng nhẹ trong không khí trong như pha lê, dịu dàng và mơn trớn.

Hai mắt Nhạn sáng lên, vẻ mặt nàng êm ái, làn môi tươi hé mở như hộp lấy những âm ba tuyệt diệu.

– Tiếng Krèng này sẽ cứ văng vẳng trong lòng em... và mai kia, mỗi lần em lên đỉnh non Thần, nhìn về phương Nam xa tít, em sẽ lại nhớ đến cái phút thần tiên mà hai ta sống buổi chiều hôm nay...

– Chính cái ý nghĩ đó sẽ làm cho tôi vui vẻ ham sống. Nó sẽ theo tôi trong những lúc tịch mịch, những khi chán nản, nhớ nhung...

Mặt trời lặn...

Những màu tốt tươi trên sự vật mỗi phút một phai nhòa...

Gió chiều hiu hắt thổi, làm cho lá cây xào xạc.

Nhạn đứng lên khẽ nói:

– Thôi chàng đi... và chong chóng cho em được biết tin lành...

Tuyết Hận vừa sung sướng, vừa náo nùng nhìn thiếu nữ.

Và, sau cùng, chàng giơ tay đón Nhận...

Hai người ghé sát vào nhau, im lặng nghe những phút êm ái dần qua...

Ánh sáng dần dần tắt...

Nhận thở dài, lẩm bẩm:

– Ngày vui ngắn chẳng tày gang! Trời đã tối rồi. Em phải về. Nhưng, từ nay, linh hồn em lúc nào cũng phảng phất bên chàng...

– Còn tôi, dù đi xa, lòng vẫn ở đây, vẫn để lại trên đỉnh non Thần để chiều chiều đợi em lên rồi ta cùng ngắm cảnh...

Nhận búi ngùi lên yên ngựa.

Tuyết Hận đứng nhìn theo, buồn tê tái... Bỗng, chàng lại ôm chiếc Krèng lau, thối một bài tiễn biệt...

*

Tuyết Hận đã theo đảng Văn Thân và được ai nấy cảm phục sự can đảm cùng cái tài thao lược của chàng.

Chàng xông pha trong các cuộc chiến đấu, thu được nhiều chiến tích vinh quang. Những khi cần phải trèo thành, phá lũy, những khi cần đến người đi làm một việc nguy hiểm, thì Tuyết Hận bao giờ cũng đứng lên trước. Nhiều phen ai nấy đã yên trí là chàng bị bắt hay bị giết thể mà sau chàng lại toàn vẹn trở về.

Bao giờ Tuyết Hận cũng thoát nạn một cách rất lạ.

Toán quân Phù Yên bởi thế trở nên một toán quân thượng lưu, đầy vẻ vang rực rỡ và được kính trọng vô cùng.

Nhưng, một đêm kia, chàng vâng lệnh trên, đem quân đến vây phá một làng đạo, chàng đã ngã gục ngay trên bãi chiến trường, ngực bị thủng vì đạn của quân Pháp đến cứu viện bắn.

Trước khi chết, chàng còn gượng mở mắt nhìn Tụu Nghĩa.

– Lão tướng quân! Tôi giữa đường gặp nạn, lòng thực không ân hận gì cả. Làm tài trai, được chết trên bãi sa trường thế này là một vẻ vang. Tôi vui lòng đã không để nhục đến dòng dõi con nhà võ tướng. Nhưng...

Máu đỏ trào ra miệng, làm cho Tuyết Hận phải ngừng lại một lúc lâu.

Chàng thở rít lên rồi gượng nói:

– Nhưng, tôi nghe cái chết đã tới gần rồi... lão tướng quân hẳn biết mối tình của tôi với nàng Nhạn... Và, nếu mai đây có dịp tương phùng, xin lão tướng nói giùm lại cho nàng...

– Điều ấy xin công tử yên tâm.

Tuyết Hận khẽ mấp máy đôi môi như nói lời vĩnh biệt rồi tắt thở...

Từ khi Tuyết Hận ruỗi ngựa ra đi, chiều chiều nàng Nhạn vẫn lên đỉnh non Thần dõi hình bóng chàng, và luôn nhớ người chiến sĩ đi không trở lại. Cảnh ngộ nàng, hết như người chinh phụ xưa:

Đoái trông theo những cách ngăn

*Tuôn màu mây biếc trải ngàn núi
xanh*

Nàng ngóng đợi tin chàng đến mòn mỏi như đã hóa thành tượng đá Vọng Phu, cho tới một bữa nọ có tin từ mặt trận do Tụu Nghĩa mang về, làm cho Nhạn ngất đi, bất tỉnh.

Nàng đau đớn tê mê, càng nghĩ càng như ngây như dại. Sau cùng, Nhạn phát điên hấn và cứ chiều chiều nàng lủi thủi thả một tấm lòng đã chết lên đỉnh non Thần, chờ mong cuộc gặp gỡ chẳng bao giờ lại có.

